PNJ

NIỀM TIN & PHONG CÁCH

ĐÁ BIẾT TUỔI VÀNG

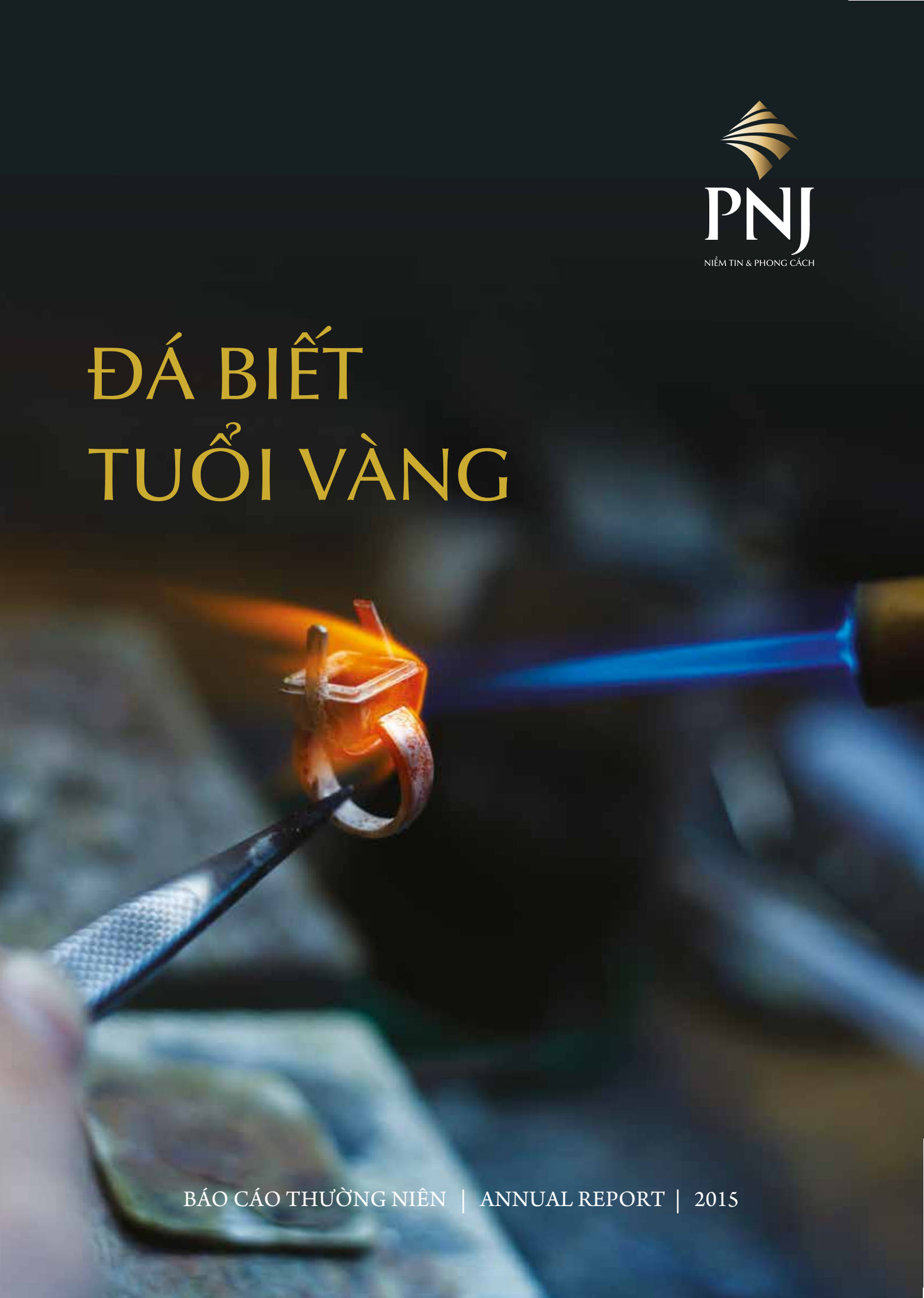

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN | ANNUAL REPORT | 2015

Năm 2015 với gian khó là đối chứng, thách thức là cơ hội, PNJ vẫn luôn vững vàng và tỏa sáng, thể hiện được sức mạnh và bản lĩnh để vươn đến tầm cao mới

Nếu thời gian thử thách là Đá,
thì Vàng *là ý chí, là nhiệt huyết*
và lòng đam mê.

NỘI DUNG

TỔNG QUAN
6 Những Con Số Tiêu Biểu Năm 2015
8 Những Sự Kiện Nổi Bật
11 Tầm Nhìn - Sứ Mệnh - Giá Trị Cốt Lõi
13 Thông Điệp Của Chủ Tịch HĐQT

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG
16 Những cột mốc hình thành và phát triển

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ
22 Nhãn hiệu TRANG SỨC VÀNG PNJ
23 Nhãn hiệu PNJ SILVER
24 Nhãn hiệu CAO FINE JEWELLERY
25 Nhãn hiệu JEMMA
26 Quà tặng doanh nghiệp
27 Dịch vụ kiểm định Kim cương, Đá quý, Kim loại quý

TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
30 Hội đồng quản trị
32 Ban tổng giám đốc
34 Ban kiểm soát
35 Tình hình quản trị công ty

BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
42 Báo cáo của HĐQT
46 Báo cáo của Ban Kiểm Soát
50 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
65 Báo cáo kiểm toán độc lập
66 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
74 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DẤU ẤN PNJ 2015
108 Các thành tựu tiêu biểu
112 Vững bước hành trình, chinh phục đỉnh cao
116 Sức mạnh từ sự sẻ chia

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI
120 Hệ thống phân phối trang sức PNJ

Đá biết tuổi vàng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

NHỮNG CON SỐ TIÊU BIỂU NĂM 2015

Tổng doanh thu

7.697 tỷ đồng

194

trung tâm kim hoàn tại 45 tỉnh thành toàn quốc

Hoạt động kinh doanh trang sức vàng chiếm

78%

tổng doanh thu

48 Cửa hàng mới khai trương

10 năm thành lập Quỹ từ thiện PNJ với tổng số tiền đóng góp hơn

25 tỷ đồng

Lợi nhuận gộp

1.138 Tỷ đồng

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

Đoạt giải thưởng "Employer of the Year" (Doanh nghiệp của năm) - JNA Awards 2015 do tạp chí JNA (Jewellery News Asia) trao tặng

Top 100

Doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam

25

Mái ấm PNJ được Quỹ Từ Thiện PNJ xây dựng cho người nghèo trên toàn quốc

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2015

Áo dài Phượng Hoàng bằng vàng của PNJ được Trung tâm kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục "Áo dài Việt Nam gắn hình tượng Phượng Hoàng bằng vàng lớn nhất" và được ghi tên vào BST Độc bản thế giới do Viện Độc bản thế giới công nhận

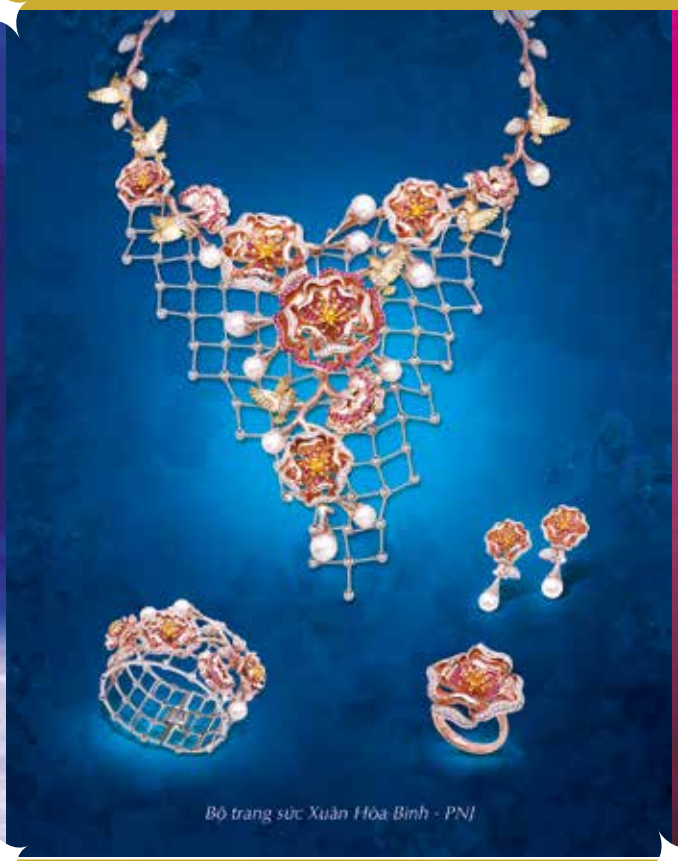

Bộ trang sức "Xuân Hòa Bình" chiến thắng tại vòng tuyển chọn khu vực của cuộc thi thiết kế trang sức Asean 2015 - Creative Asean Design Competition 2015

19 Năm liên tiếp đoạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao

Top 50

Thương hiệu giá trị lớn nhất Việt Nam, PNJ là doanh nghiệp trang sức duy nhất có tên trong danh sách này

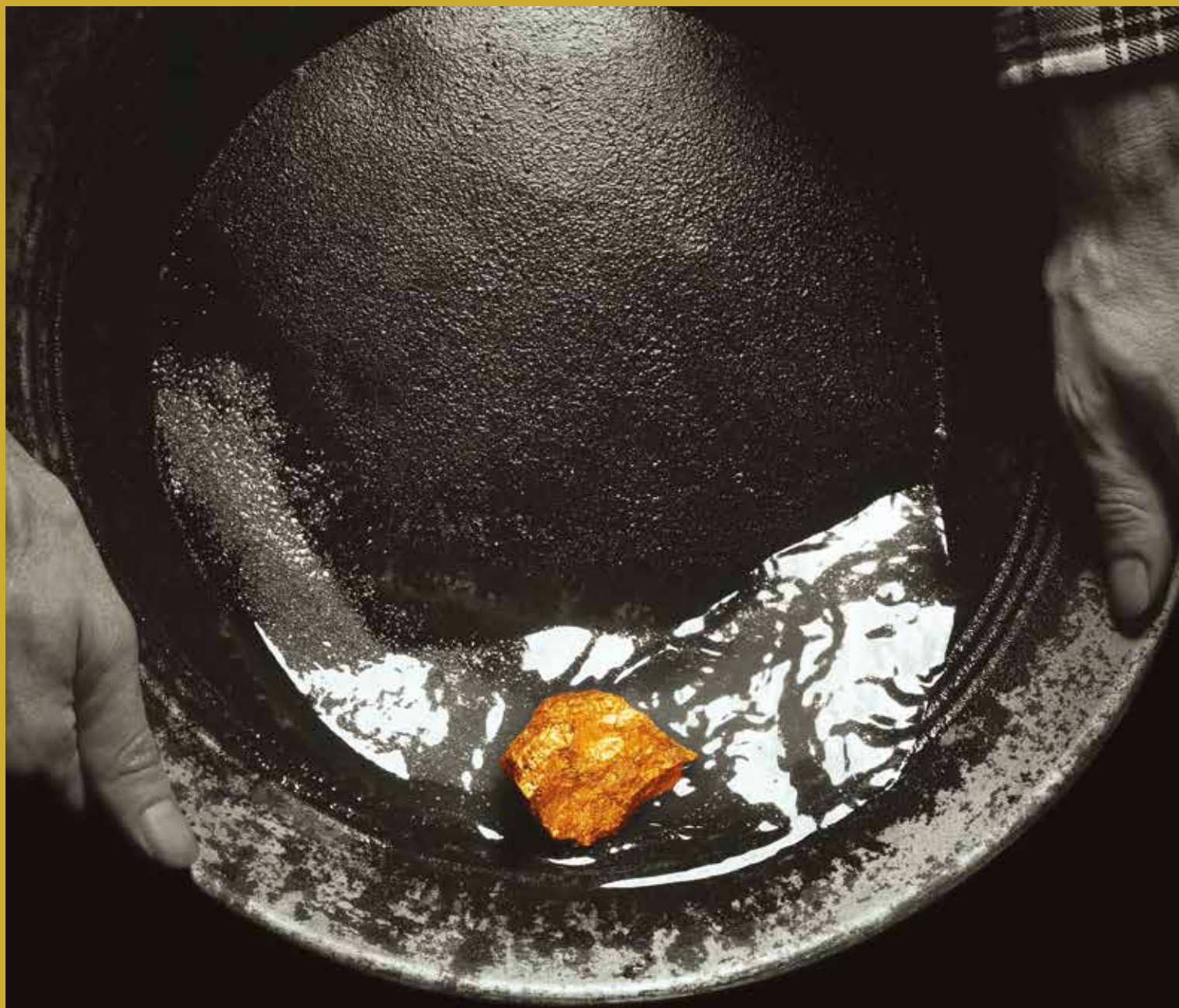

TẦM NHÌN

LÀ CÔNG TY CHẾ TÁC VÀ BÁN LẺ TRANG SỨC HÀNG ĐẦU TẠI CHÂU Á, GIỮ VỊ TRÍ SỐ 1 TRONG CÁC PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC TRUNG VÀ CAO CẤP TẠI VIỆT NAM.

SỨ MỆNH

PNJ MANG LẠI NIỀM KIÊU HÃNH CHO KHÁCH HÀNG BẰNG CÁC SẢN PHẨM TRANG SỨC TINH TẾ, CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC

CHẤT LƯỢNG

TRÁCH NHIỆM

ĐỔI MỚI

SÁNG TẠO

PNJ

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Khẳng định tầm nhìn *"Trở thành nhà chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu Châu Á".*

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý đối tác,

Năm 2015 vừa qua, chúng ta tiếp tục chứng kiến bức tranh nền kinh tế thế giới vẫn chưa thực sự khởi sắc như mong đợi khi chỉ đạt mức tăng trưởng 2,4%, theo số liệu của Ngân hàng Thế giới. Tăng trưởng kinh tế ở nhiều quốc gia, giữa các khu vực vẫn không đồng đều, chưa ổn định và thiếu bền vững. Dù vậy, hãng tin kinh tế tài chính Bloomberg đã đánh giá các thị trường mới nổi ở khu vực châu Á như Việt Nam lại gây ngạc nhiên theo hướng tích cực. Dựa trên kết quả của Tổng Cục Thống kê công bố vào cuối năm 2015, chúng ta có thể cảm nhận được điều này với con số tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014, mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm qua. Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thị trường vàng trong nước năm 2015 diễn biến ổn định, cung - cầu trên thị trường tương đối cân bằng, giá vàng trong nước không còn bị tác động nhiều bởi các nhân tố như biến động của giá vàng thế giới và sự biến động tăng của tỷ giá đồng USD so với VND.

Tuy nhiên, con số tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 chưa phản ánh hết những khó khăn mà các doanh nghiệp trong nước phải đối diện do các biến động về tài chính, thị trường, có thời điểm, hoạt động kinh doanh của các ngành kinh tế bị đặt trước những nguy cơ bất ổn. Trong lĩnh vực kinh doanh vàng trang sức, nổi lên là câu chuyện về quản lý chất lượng và tính công bằng trong kinh doanh sản phẩm hàng hóa trước tình trạng cho đến nay thực chất vẫn chưa có một tổ chức hoặc cơ chế nào quản lý được tính minh bạch về chất lượng sản phẩm cũng như các nghĩa vụ tài chánh của thị trường vàng trang sức tự do.

Tuy nhiên, trước vô vàn khó khăn, bằng sức mạnh nội lực cùng với sự nhanh nhạy nắm bắt cơ hội, con tàu PNJ đã vững vàng vượt qua mọi thách thức một cách đầy mạnh mẽ, tự tin, làm nên "một năm dấu ấn đậm chất PNJ" trên chặng đường 27 năm phát triển. Chúng ta đã chinh phục những cột mốc và những đỉnh cao mới, phát triển thần tốc hệ thống phân phối sản phẩm - dịch vụ trên cả nước, uy tín thương hiệu PNJ đã vươn tầm ra thị trường thế giới … Tất cả còn được minh chứng bằng những kết quả và thành tích mà PNJ đạt được trên nhiều lĩnh vực của năm. PNJ đã xuất sắc đạt và vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch: tổng doanh thu đạt 7.697 tỉ đồng, tăng trưởng 7 % so với năm 2014; lợi nhuận gộp đạt 1.138 tỉ đồng, tăng 44% so với cùng kỳ 2014.

Dấu ấn của PNJ trong năm 2015 chính là câu chuyện về hành trình vượt thử thách, chạm thành công, củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu của PNJ trên thị trường. Đạt đến con số 194 trung tâm kim hoàn trải rộng khắp 45 tỉnh, thành trên cả nước tính đến cuối năm 2015, PNJ hiện sở hữu hệ thống phân phối trang sức lớn nhất Việt Nam. Cũng trong năm qua, PNJ đã vinh dự được xướng tên trong các bảng vàng giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, được bình chọn vào "Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam"; xuất sắc đạt danh hiệu "Doanh nghiệp của năm" của JNA Awards 2015; đứng trong "Top 50 thương hiệu

đắt giá nhất Việt Nam". Giải thưởng thiết kế trang sức Đông Nam Á và những tuyệt tác trang sức của PNJ đã tạo dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường, đặc biệt gây tiếng vang tại sự kiện Tuần lễ thời trang quốc tế tại Việt Nam VIFW 2015 ... Những mốc son mà PNJ đã đạt được trong năm 2015 tiếp tục làm gia tăng sức mạnh thương hiệu PNJ, khẳng định tầm nhìn "Trở thành nhà chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu Châu Á" .

Đặc biệt, dấu ấn PNJ 2015 còn thể hiện trong việc phát huy bản sắc văn hóa "Mái nhà chung", ứng dụng linh hoạt nền tảng 5 giá trị cốt lõi "Trách nhiệm, Trung thực, Chất lượng, Đổi mới, Sáng tạo" vào các hoạt động kinh doanh cũng như nỗ lực thể hiện trách nhiệm xã hội. Các giá trị nhân văn PNJ không ngừng lan tỏa thông qua các hoạt động hướng đến cộng đồng mang ý nghĩa lớn lao về dân sinh. Điển hình như chương trình Xây dựng Mái ấm PNJ cho người nghèo cả nước và thành tựu 10 năm của Quỹ Từ thiện PNJ trong nhiều chương trình thiết thực vì cộng đồng.

Bước sang năm 2016, PNJ sẽ tiếp nối đà tăng trưởng khả quan và vị thế ấn tượng của năm 2015, tiếp tục có một năm tích cực ở phía trước. Các giải pháp mũi nhọn như đầu tư, mở rộng có chọn lọc hệ thống bán lẻ trên cả nước, phát triển thị trường, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đầu tư máy móc dây chuyền sản xuất trang sức công nghệ cao ... là các cam kết thể hiện tham vọng mạnh mẽ để PNJ thực hiện các định hướng mục tiêu của năm 2016.

Theo dự báo của các chuyên gia, nhờ nền kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương tăng trưởng ổn định và tiếp tục vượt trội hơn các khu vực khác trên thế giới trong năm 2016, các hoạt động đầu tư tại khu vực sẽ có nhiều hứa hẹn. Tại thị trường Việt Nam, tình hình kinh tế vĩ mô năm 2016 được dự đoán sẽ tiếp tục được cải thiện, tổng cầu trong nước tăng dần lên nhờ gia tăng đầu tư và tiêu dùng cá nhân. Triển vọng kinh doanh vàng trang sức trong nước sẽ phát triển nhanh Đặc biệt, nhờ vào những yếu tố cơ bản tích cực, các hiệp ước thương mại vừa ký kết như Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) đến việc thành lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) - thị trường lớn thứ 7 trên toàn cầu - từ cuối năm 2015, các doanh nghiệp giàu tiềm lực trong nước sẽ đứng trước vận hội lớn để vươn ra khu vực và thế giới. Những sự kiện này chắc chắn sẽ tác động nhiều đến thị trường cũng như đặt ra thử thách mới cho khả năng thích nghi của các doanh nghiệp năng động, trong đó có PNJ, trước một sân chơi lớn đầy tính cạnh tranh khốc liệt.

Năm 2016 là một năm quan trọng, đánh dấu cột mốc 28 năm PNJ phát triển bền vững, và là năm thứ tư chuyển mình mạnh mẽ từ công cuộc tái cấu trúc toàn diện doanh nghiệp trong chiến lược phát triển 10 năm (2012-2022) của PNJ. Chúng ta cùng tin tưởng rằng, với chiến lược tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh cốt lõi; triển khai linh hoạt các giải pháp phát triển kinh doanh bài bản, vững chắc; quản trị tài chính và quản trị rủi ro hiệu quả cùng đội ngũ chuyên nghiệp, đầy khát vọng cống hiến, PNJ sẽ tiếp tục bứt tốc để bay cao và bay xa. Từ triển vọng đó, chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực thực hiện thành công các mục tiêu trọng tâm của năm 2016 do Đại hội cổ đông đề ra nhằm đáp lại những kỳ vọng, niềm tin từ quý cổ đông, quý đối tác, khách hàng đã ủy thác.

Thay mặt Hội đồng Quản trị của Công ty PNJ, tôi trân trọng cảm ơn quý cổ đông, quý đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ - nhân viên của Công ty đã tin tưởng ủng hộ, sát cánh đồng hành để cùng tạo nên dấu ấn thành công rực rỡ của PNJ trong năm 2015. Chúng ta hãy cùng hi vọng, PNJ sẽ phát huy những tiền đề từ thành công của năm 2015 để tiếp tục phát triển mạnh mẽ, chinh phục những đỉnh cao mới, làm nên kỳ tích và tiếp tục tỏa sáng trong năm 2016 và những năm tiếp theo.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý đối tác và khách hàng sức khỏe, thắng lợi!

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

CAO THỊ NGỌC DUNG

Bộ trang sức "Xuân Hòa Bình" - tác phẩm chiến thắng tại vòng tuyển chọn khu vực của cuộc thi thiết kế trang sức Asean 2015 - Creative Asean Design Competition 2015

NHỮNG CỘT MỐC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

PNJ *đã vượt lên mạnh mẽ và đạt được*
những kết quả khả quan,
hứa hẹn nhiều kỳ tích bất ngờ
trong năm 2016.

1988-1992
HÌNH THÀNH VÀ XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Ngày 28/04/1988, cửa hàng Kinh doanh Vàng Bạc Phú Nhuận ra đời, trực thuộc UBND Quận Phú Nhuận trong thời điểm ngành kim hoàn Việt Nam còn non trẻ, chưa phát triển, thị trường còn nhiều hạn chế chính là những thách thức lớn mà 20 con người đầu tiên sáng lập ra PNJ phải vượt qua.

Năm 1992, PNJ chính thức mang tên Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận sau hai lần đổi tên từ Cửa hàng Kinh doanh Vàng Bạc Phú Nhuận và Công ty Vàng Bạc Mỹ Nghệ Kiều Hối Phú Nhuận, đồng thời xác định chiến lược phát triển là nhà sản xuất kinh doanh trang sức chuyên nghiệp. Tại thời điểm này, PNJ còn mở rộng hoạt động bằng việc sáng lập Ngân hàng Đông Á với tỷ lệ vốn góp 40%.

1993 - 2000
TĂNG TỐC MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI VÀ NGÀNH NGHỀ

Năm 1994, PNJ thành lập Chi nhánh Hà Nội, mở đầu cho chiến lược mở rộng hệ thống tại các tỉnh, thành phố lớn trên toàn quốc như Chi nhánh Đà Nẵng được khai trương năm 1998, Chi nhánh Cần Thơ được khai trương năm 1999, hệ thống phân phối PNJ không ngừng được mở rộng.

Giai đoạn này cũng mang đậm dấu ấn trong công tác xây dựng thương hiệu chuyên nghiệp của PNJ, nữ trang PNJ bắt đầu xuất khẩu. Chỉ sau vài năm thành lập, trang sức thương hiệu PNJ nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, được người tiêu dùng yêu chuộng và bước đầu đạt được các giải thưởng tiêu biểu như: danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao", Huân chương Lao động Hạng 3, Huân chương Lao động Hạng 2, PNJ còn được tổ chức DNV cấp chứng nhận Hệ thống Quản trị Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

2001 - 2004
ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG THƯƠNGHIỆU VÀ THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA

Năm 2001, Nhãn hiệu PNJSilver chính thức ra đời đáp ứng nhu cầu làm đẹp cho các bạn trẻ yêu thích trang sức bạc, song song với việc tiếp tục phát triển mạnh mẽ nhãn hàng trang sức vàng PNJ bằng nhiều chương trình tiếp thị gây tiếng vang với sự bảo trợ của Hội đồng vàng thế giới.

Ngày 2/1/2004: PNJ chính thức cổ phần hóa, chuyển đổi từ doanh nghiệp kinh tế Đảng thành Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận. Cũng trong thời gian này, PNJ đạt danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương và đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất.

2005 - 2008
TÁI TUNG THƯƠNG HIỆU VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HÀNG CAO CẤP

Đây là giai đoạn phát triển khá mạnh mẽ của PNJ trên mọi mặt, đặc biệt là trong công tác phát triển thương hiệu và sản phẩm mới: Nhãn hiệu trang sức CAO Fine Jewellery chính thức ra đời; nhãn hiệu PNJSilver tái tung hình ảnh mới; PNJ là nhà tài trợ trang sức và vương miện cho cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ 2008 tổ chức tại Việt Nam. Ngày 3/4/2008, nhân kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển, PNJ chính thức công bố thay đổi logo mới với hình ảnh chuyên nghiệp, hiện đại hơn, xứng tầm cho chặng đường mới.

PNJ trở thành một trong 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo công bố của UNDP và vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý do Chủ tịch nước trao tặng: Huân chương Độc lập Hạng ba.

2009- 2013

PNJ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU, TRỞ THÀNH CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Tháng 3/2009, cổ phiếu PNJ chính thức niêm yết tại HOSE, tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng. Tháng 8/2009 Công ty TNHH MTV Thời trang CAO được thành lập. PNJ trở thành nhà tài trợ trang sức cho cuộc thi Hoa hậu trái đất 2010 được tổ chức tại Việt Nam.

18/10/2012, Xí nghiệp nữ trang PNJ được khánh thành sau gần 18 tháng thi công. Với tổng vốn đầu tư 120 tỷ đồng, công suất sản xuất đạt trên 4 triệu sản phẩm/năm, Xí nghiệp nữ trang PNJ được đánh giá là một trong những xí nghiệp chế tác nữ trang lớn nhất khu vực Châu Á.

Bên cạnh đó PNJ tiếp tục đầu tư, nâng cấp quy mô hệ thống phân phối, khánh thành các trụ sở và khai trương các Trung tâm kim hoàn tại Kiên Giang, Bình Dương, Biên Hoà, Hà Nội, Đà Nẵng thành những Trung tâm kim hoàn lớn nhất tại các khu vực này. Đặc biệt, PNJ đã chính thức khánh thành Trung tâm trang sức, kim cương và đồng hồ lớn nhất trên toàn hệ thống tại 52A- 52B Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh - đây cũng là trụ sở và cửa hàng kinh doanh vàng bạc đầu tiên của PNJ được thành lập cách đây gần 28 năm đồng thời là một trong những trung tâm trang sức, kim cương lớn nhất tại thị trường Việt Nam.

2013- 2015

TÁI CẤU TRÚC, NỖ LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2013 là năm đánh dấu những sự kiện quan trọng trong chiến lược phát triển thương hiệu của PNJ. Ngày 10/09/2013, PNJSilver đã chính thức tái định vị nhãn hàng, ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới mở ra một "Thế giới Nàng tỏa sáng" với sắc tím thời trang cũng những đột phá trong chiến lược phát triển sản phẩm và thương hiệu. Song song đó, thương hiệu trang sức vàng PNJ công bố thông điệp mới "Tôn vinh giá trị đích thực" nhằm tôn vinh những giá trị "vàng", những phẩm chất cao quý của người phụ nữ trong xã hội hiện đại ngày nay trên nền tảng kế thừa hài hòa với các giá trị truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Xác định cần phải tái cơ cấu chiến lược và bộ máy hoạt động để phát triển trường tồn, từ năm 2012, PNJ thuê tư vấn nước ngoài để chuẩn hóa hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế.

Năm 2015, PNJ đã mở hàng loạt TTKH ở các tỉnh thành Việt Nam nâng tổng số cửa hàng bán lẻ trang sức lên 194 cửa hàng trên toàn quốc. Vị thế PNJ càng nâng tầm với các giải thưởng uy tín trong và ngoài nước như Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2015 do tạp chí Forbes công bố; Bộ trang sức "Xuân Hòa Bình" chiến thắng tại vòng tuyển chọn khu vực của cuộc thi thiết kế trang sức Asean 2015 - Creative Asean Design Competition 2015; Giải thưởng "Employer of the Year"- JNA Awards 2015 do tạp chí JNA (Jewellery News Asia) trao tặng. Với những bước đi vững chắc cùng những thành tựu đã đạt được, PNJ đang dần hiện thực hóa tầm nhìn đã được xác định: là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số một trong các phân khúc thị trường trang sức trung và cao cấp tại Việt Nam.

NHỮNG TUYỆT TÁC ĐÃ MANG LẠI CHO VÀNG MỘT GIÁ TRỊ MỚI, NHẰM TÔN VINH VẺ ĐẸP CON NGƯỜI

PNJ
NIỀM TIN & PHONG CÁCH

NHÃN HIỆU TRANG SỨC VÀNG PNJ

Từ khi ra đời năm 1988 cho đến nay, nhãn hàng trang sức vàng PNJ luôn không ngừng sáng tạo để liên tục cho ra đời hàng trăm bộ sưu tập đa dạng về chất liệu vàng, phong phú về chủng loại đá quý với những thiết kế đột phá mang tính tiên phong, góp phần tôn vinh vẻ đẹp, sự sang trọng và đẳng cấp của người tiêu dùng Việt. Các sản phẩm trang sức vàng mang thương hiệu PNJ luôn có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp sang trọng và độc đáo, thời trang và hiện đại, với mỗi chi tiết đều được thổi hồn sống động bởi các nhà thiết kế tài năng và đôi bàn tay khéo léo của người thợ kim hoàn lành nghề, nhằm đảm bảo cho sản phẩm độ tinh xảo và tính thẩm mỹ cao, đáp ứng thị hiếu của mọi đối tượng khách hàng.

Đặc biệt, với thông điệp ***"Tôn vinh giá trị đích thực"***, PNJ nâng tầm giá trị trong mỗi sản phẩm trang sức, để không chỉ tô điểm cho vẻ đẹp bên ngoài mà còn tôn vinh những giá trị đích thực, phẩm chất cao quý của người sở hữu. Các bộ sưu tập Trang sức cưới Hạnh Phúc Vàng, Trang sức Hoàng Gia, Trang sức Phượng Hoàng, Trang sức Mystery, Trang sức Ngọc Biển, Trang sức Ngũ Hành... lần lượt ra đời không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu làm đẹp mà còn minh chứng cho trình độ chế tác đỉnh cao và khẳng định sứ mệnh của nhãn hiệu trang sức vàng PNJ khi mang lại niềm kiêu hãnh cho khách hàng bằng các sản phẩm trang sức tinh tế với chất lượng vượt trội.

Nhãn hiệu

PNJ SILVER
Jewelry & Accessories

NHÃN HIỆU TRANG SỨC PHỤ KIỆN THỜI TRANG PNJSILVER

Xuất hiện trên thị trường trang sức Việt Nam vào năm 2001, cho đến nay, PNJSilver như một cô gái trẻ hiện đại luôn dẫn đầu xu hướng với những bộ trang sức bạc và phụ kiện đa dạng, mới lạ. Với sắc hồng tím thời trang và năng động, PNJSilver tự hào là thương hiệu trang sức dễ dàng được nhận diện tại nhiều trung tâm mua sắm trên khắp các tỉnh thành Việt Nam, đáp ứng cơn khát trang sức thời trang của giới trẻ, nhóm đối tượng khách hàng chính mà PNJSilver hướng tới.

Mỗi năm, PNJSilver luôn biết cách tự làm mới chính mình với nhiều diện mạo sống động, thú vị. PNJSilver không ngừng cập nhật xu hướng thời trang quốc tế để cho ra đời những bộ sưu tập mới, phù hợp với phong cách sống hiện đại như "Ngẫu hứng khám phá", "Ngẫu hứng SHE" hay "Destiny" cùng những câu chuyện truyền thông về cách sống trẻ, nghĩ trẻ của các cô gái trẻ hiện đại. Bên cạnh việc tiếp tục phát triển các dòng sản phẩm nền đầy tinh tế là Duyên dáng, Thanh lịch, Baby được hệ thống phân phối tại 100 cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc, PNJSilver đã và đang nỗ lực, sáng tạo không ngừng nhằm hướng đến mục tiêu trở thành nhãn hiệu trang sức bạc, phụ kiện hàng đầu dành cho giới trẻ.

CAO FINE JEWELLERY

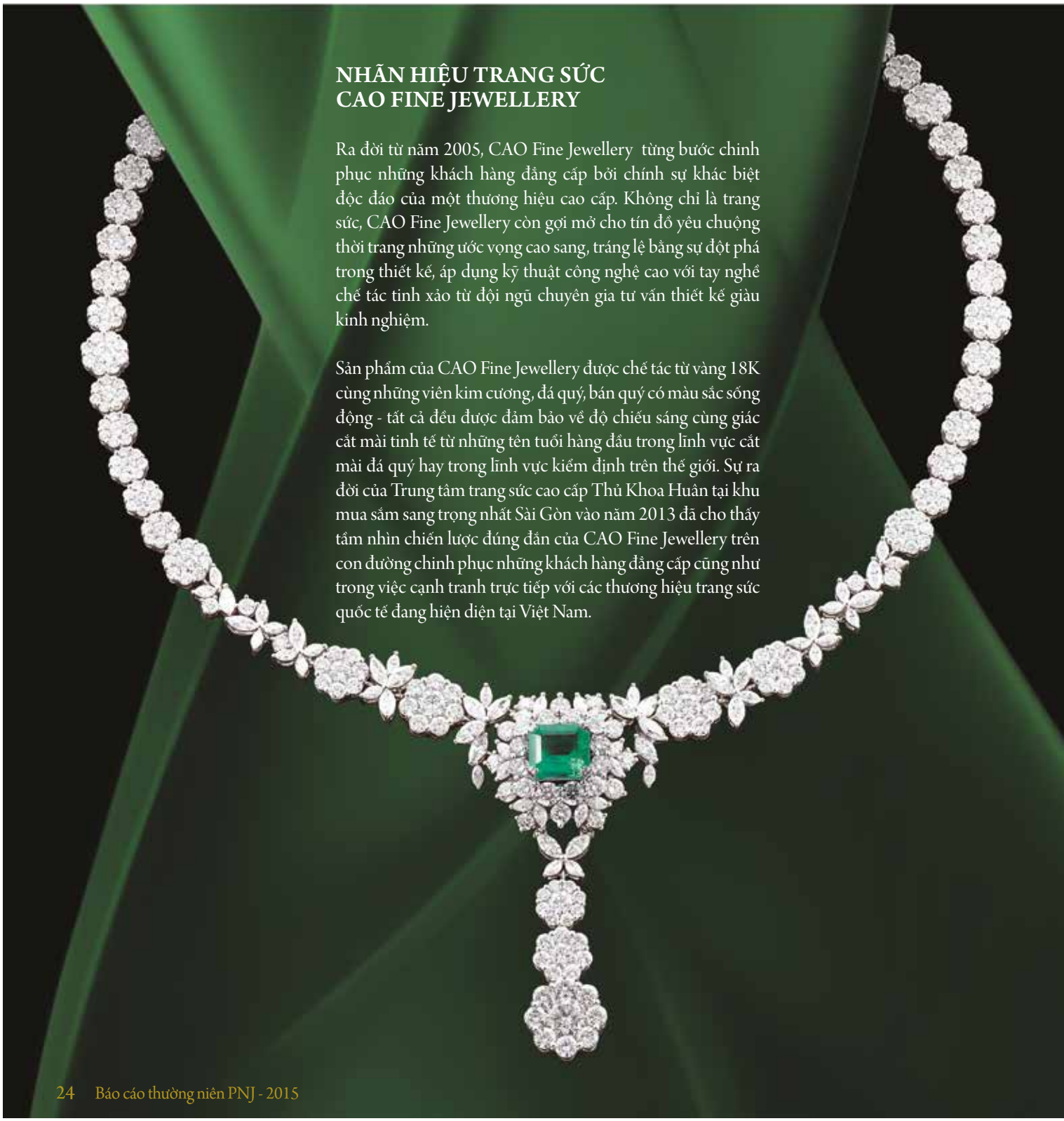

NHÃN HIỆU TRANG SỨC CAO FINE JEWELLERY

Ra đời từ năm 2005, CAO Fine Jewellery từng bước chinh phục những khách hàng đẳng cấp bởi chính sự khác biệt độc đáo của một thương hiệu cao cấp. Không chỉ là trang sức, CAO Fine Jewellery còn gợi mở cho tín đồ yêu chuộng thời trang những ước vọng cao sang, tráng lệ bằng sự đột phá trong thiết kế, áp dụng kỹ thuật công nghệ cao với tay nghề chế tác tinh xảo từ đội ngũ chuyên gia tư vấn thiết kế giàu kinh nghiệm.

Sản phẩm của CAO Fine Jewellery được chế tác từ vàng 18K cùng những viên kim cương, đá quý, bán quý có màu sắc sống động - tất cả đều được đảm bảo về độ chiếu sáng cùng giác cắt mài tinh tế từ những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực cắt mài đá quý hay trong lĩnh vực kiểm định trên thế giới. Sự ra đời của Trung tâm trang sức cao cấp Thủ Khoa Huân tại khu mua sắm sang trọng nhất Sài Gòn vào năm 2013 đã cho thấy tầm nhìn chiến lược đúng đắn của CAO Fine Jewellery trên con đường chinh phục những khách hàng đẳng cấp cũng như trong việc cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu trang sức quốc tế đang hiện diện tại Việt Nam.

Nhãn hiệu

JEMMA

JEWELRY AND ACCESSORIES

NHÃN HIỆU TRANG SỨC JEMMA

Được khơi nguồn từ trào lưu phụ kiện thời trang đang ngày càng rầm rộ trên thế giới, JEMMA là nhãn hàng trang sức phụ kiện cao cấp ra đời từ cuối năm 2009. Với định hướng phát triển là một nhãn hàng trang sức phụ kiện thời trang cao cấp, hiện đại, JEMMA như một lựa chọn mới mẻ mang lại sự thanh lịch, quý phái cho phái đẹp. Tất cả sản phẩm JEMMA đều được thiết kế theo phong cách hiện đại, cập nhật các xu hướng thời trang mới nhất trên nền chất liệu đa dạng từ bạc, hợp kim cao cấp cùng các loại đá bán quý rực rỡ sắc màu, để tạo nên những sản phẩm trang sức thời trang độc đáo, không chỉ thể hiện đẳng cấp, gu thẩm mỹ tinh tế mà còn mang đến niềm tự hào cho người sở hữu.

Quà tặng
Doanh nghiệp

Với thế mạnh về trình độ thiết kế, công nghệ chế tác cùng đội ngũ nghệ nhân và thợ kim hoàn có tay nghề tinh xảo, PNJ không chỉ có những tuyệt tác trang sức tôn vinh vẻ đẹp, niềm kiêu hãnh của phụ nữ mà còn là một trong những thương hiệu tiên phong phát triển dòng sản phẩm Quà tặng dành cho khách hàng doanh nghiệp.

Mảng quà tặng doanh nghiệp có 5 dòng sản phẩm chính nhằm giúp các doanh nghiệp có nhiều lựa chọn để thể hiện sự trân trọng, lòng tri ân hay đánh dấu một giai đoạn phát triển trong lịch sử thương hiệu.

1. Quà tặng danh dự
Những thông điệp, logo hay biểu tượng tạo nên dấu ấn cho mỗi doanh nghiệp được nghệ nhân kim hoàn PNJ truyền tải một cách hoàn hảo, giúp lưu giữ giá trị thương hiệu bền lâu.

2. Thiệp quà tặng
Thiệp quà tặng có nhiều loại mệnh giá, thuận tiện trong quá trình sử dụng, giúp người nhận có cơ hội mua sắm những sản phẩm trang sức theo sở thích.

3. Quà tặng trang sức
Sự đa dạng và tinh tế trong từng món trang sức PNJ sẽ khiến bất cứ ai cũng khát khao sở hữu.

4. Quà tặng thời trang
Những phụ kiện thời trang như khóa dây lưng, kim cài áo – cài cà vạt, kẹp tóc … .tạo dấu ấn sang trọng cho người sở hữu.

5. Kiệt tác quà tặng
Những tác phẩm kim hoàn độc đáo như bông hoa, bức tranh, khăn rằn … .được xem là kiệt tác quà tặng sẽ được nghệ nhân kim hoàn PNJ sáng tạo theo yêu cầu của khách hàng.

6. Vàng miếng và nhẫn trơn
Bằng vàng 9999, sản phẩm vàng miếng và nhẫn trơn PNJ không chỉ có giá trị vật chất mà còn mang ý nghĩa về mặt tâm linh khi có thể thiết kế chữ và hình ảnh … lên sản phẩm.

Dịch vụ

Kiểm định Kim cương, Đá quý, Kim loại quý

Qua 20 năm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ giám định, với đội ngũ chuyên gia giám định giàu kinh nghiệm và thường xuyên được cập nhật kiến thức, cùng với trang thiết bị công nghệ hiện đại, công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJLab) do PNJ thành lập đã và đang khẳng định uy tín của mình đối với khách hàng trong và ngoài nước. PNJ Lab hiện là một trong những công ty giám định hàng đầu hiện nay ở thị trường Việt Nam.

Các giấy chứng nhận của PNJLab đều dựa trên những tiêu chuẩn giám định khắt khe nhất của Quốc tế, chẳng hạn việc giám định kim cương dựa trên các tiêu chuẩn của GIA - Viện Ngọc Học Hoa Kỳ.

PNJLab cũng là một trong số ít các doanh nghiệp được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy phép cho phép xác định hàm lượng vàng trang sức, đồ mỹ nghệ … .của doanh nghiệp hay các cá nhân khi có tranh chấp.

Dịch vụ hiện có của PNJLab:

- Giám định, tư vấn về Kim cương.
- Giám định, tư vấn về các loại đá quý, đá bán quý.
- Giám định, tư vấn về vàng, bạc, kim loại quý, kim loại màu.
- Khắc chữ trên kim cương theo yêu cầu.

THỜI GIAN CÓ THỂ
MÀI GIỮA ĐÁ VÔ TRI
THÀNH NGỌC SÁNG VÀ
MINH CHỨNG
CHO NHỮNG GIÁ TRỊ
CHÂN THẬT

TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Chủ tịch HĐQT

- Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

1988 - 2003: Giám Đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1990: Giám Đốc Trung tâm Tín dụng Phú Gia
1991 - 1992: Giám Đốc Công ty Thương mại Phú Nhuận
1992 - 1997: Chủ tịch HĐQT Ngân Hàng TMCP Đông Á
2003 - 2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Đông Á
2005 - 2011: Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Năng lượng Đại Việt
2004 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Bà NGUYỄN THỊ CÚC
Ủy viên HĐQT

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

1988 - 1995: Kế toán trưởng Công ty vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1996 - 2003: Phó Giám Đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2007 - 2014: Trưởng Ban Kiểm Soát, Ngân hàng TMCP Đông Á
2004 - nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Ông NGUYỄN VŨ PHAN
Phó Chủ Tịch HĐQT

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, ĐH Bách khoa TP. Hồ Chí Minh

1996 - 1999: Phó Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương
1999 - 2003: Phó Giám Đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2004 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Ông PHAN QUỐC CÔNG
Ủy viên HĐQT

- Tiến sỹ Quản trị kinh doanh (USA)

1995 - 1998: Giám đốc Kinh doanh, Công ty Electrolux Việt Nam
1998 - 2000: Giám đốc Ngành hàng tiêu dùng và thuốc không kê toa (Panadol), Công ty Smith Kline Beecham Việt Nam
2000 - 2004: Giám đốc Marketing, Công ty Nestle Việt Nam
2004 - 12/2014: Đồng sáng lập nhãn hiệu X-man và Tổng giám đốc công ty CP Sản Xuất Hàng Gia Dụng Quốc Tế (ICP)
1/2004 - 01/2015: Phó chủ tịch cấp cao phụ trách khu vực Đông Nam Á, tập đoàn Marico
5/2015 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty CP Sài Gòn Food

Ông NGUYỄN TUẤN QUỲNH
Ủy viên HĐQT

- Tiến Sỹ Quản trị kinh doanh, Paramount University

2005 - 2007: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Saigon Gas
2007 - 2011: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Đại Việt
2007 - 2010: Chủ Tịch HĐQT Công ty Bình Khí Đốt Hong Vina
2007 - 2012: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2008 - 18/04/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn (SFC)
2013 - 01/07/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Nhiên Liệu Sài Gòn (SFC)
2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Văn Hoá Phương Nam (PNC)
01/07/2015 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Sách Alpha (Alpha Books)

Bà PHẠM VŨ THANH GIANG
Ủy viên HĐQT

- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, University of Applied Sciences Northwestern Switzerland

2005 - 2006: Nhân viên Aon Việt Nam
2007 - nay: Giám đốc đầu tư Mekong Capital

Bà NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ
Ủy viên HĐQT

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Vanderbilt University USA

1994 - 1999: Trưởng phòng kinh doanh Chi nhánh Cty XNK Phú Yên tại TP. HCM
2000 - 2001: Phó Giám Đốc công ty CP SÀI GÒN Số 1
2001 - 2005: Giám Đốc nghiên cứu phát triển Ngân hàng TMCP Đông Á
2006 - 2008: Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Đông Á
2006 - 2009: Cố vấn, thành viên HĐQT của Doanh nghiệp Phát triển Cộng Đồng Bình Minh
2010 - 2012: Cố vấn cao cấp của Trường Đào tạo Quản lý doanh nghiệp CBAM
2013 - nay: Phó Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Và Tư Vấn Về Giá Trị Sống

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà CAO THỊ NGỌC DUNG
Tổng giám đốc

- Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

1988 - 2003: Giám Đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1990: Giám Đốc Trung tâm Tín dụng Phú Gia
1991 - 1992: Giám Đốc Công ty Thương mại Phú Nhuận
1992 - 1997: Chủ tịch HĐQT Ngân Hàng TMCP Đông Á
2003 - 2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Đông Á
2005 - 2011: Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Năng lượng Đại Việt
2004 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Bà NGUYỄN THỊ CÚC
Phó tổng giám đốc

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

1988 - 1995: Kế toán trưởng Công ty vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
1996 - 2003: Phó Giám Đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2007 - 2014: Trưởng Ban Kiểm Soát, Ngân hàng TMCP Đông Á
2004 - nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Ông NGUYỄN VŨ PHAN
Phó tổng giám đốc

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, ĐH Bách khoa TP. Hồ Chí Minh

1996 - 1999: Phó Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương
1999 - 2003: Phó Giám Đốc Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
2004 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Ông LÊ HỮU HẠNH
Phó tổng giám đốc

- Cử nhân ngành Hoá học, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh; Chuyên gia kiểm định Kim cương, Đá quý

1992 - 2003:
- Giám đốc Chi nhánh PNJ Hà Nội
- Phó Phòng Kinh doanh; Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Bà PHẠM THỊ MỸ HẠNH
Phó tổng giám đốc

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, Washington State University

1995 - 2003: Phó Phòng Nghiên cứu -Tiếp thị, Trưởng Phòng Nghiên cứu - Tiếp thị PNJ.
2004 - 2009:
- Giám đốc Phòng Nghiên cứu - Tiếp thị,
- Giám đốc Phòng Quản lý hệ thống CAO

2009 - 2011: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thời trang CAO
2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

BAN KIỂM SOÁT

Ông TRẦN VĂN DÂN
Trưởng Ban Kiểm Soát

- Cử nhân Kế toán, ĐH Thương mại
- Cử nhân QTKD, ĐH kỹ thuật công nghệ TP. HCM

Quá trình công tác tại PNJ:
2012: Trưởng ban điều hành phân hệ sản xuất, Ban dự án ERP-Xman
2013: Trưởng bộ phận Quản trị - Phòng Quản Trị Chiến Lược (Khối sản xuất và văn phòng)
2014: Phó Giám Đốc - Phòng Quản Trị Hiệu Quả.
2015: Trưởng phòng - Phòng Quản Trị Chất Lượng XNNT

Bà NGUYỄN NGỌC HUỆ
Thành viên Ban Kiểm Soát

- Cử nhân Tài chính thương nghiệp, ĐH Tài chính kế toán TP. HCM

1998 - 1999: Kế toán trưởng Công ty COMPUNET TP. HCM
2000 - 2010: Trưởng Bộ phận Kế toán Thanh toán Công ty PNJ
2011 - nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giám định PNJ

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tên công ty niêm yết:	CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
Địa chỉ trụ sở chính:	170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Điện thoại:	(08) 3995 1703
Fax:	(08) 3995 1702
Vốn điều lệ:	982.745.770.000 đồng
Mã chứng khoán:	PNJ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1.	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	36	100%	
2.	Nguyễn Vũ Phan	Phó Chủ tịch HĐQT	36	100%	
3.	Nguyễn Thị Cúc	UV HĐQT	36	100%	
4.	Nguyễn Thị Bích Hà	UV HĐQT	34	94%	
5.	Nguyễn Tuấn Quỳnh	UV HĐQT	35	97%	
6.	Andy Ho (Ho An T)	UV HĐQT	36	100%	
7.	Phạm Vũ Thanh Giang	UV HĐQT	36	100%	
8.	Phan Quốc Công	UV HĐQT	21	81%	Bắt đầu chức danh Ủy viên HĐQT từ ngày 15/04/2015

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Một số thành viên Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc định kỳ tuần, tháng, quý. Việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động hàng tháng, hàng quý, năm.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban.

CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY VĂN BẢN	NỘI DUNG
1.	14/2015/NQ-HĐQT-CTY	*06/01/2015*	Báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2014; Báo cáo thực hiện các mục tiêu năm 2014 (KPIs); Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2015, Thẻ điểm cân bằng 2015
2.	175/2015/NQ-HĐQT-CTY	12/02/2015	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận; Ký kết hợp đồng thương mại với tổ chức là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị
3.	379/2015/BB-HĐQT-CTY	09/03/2015	Vay vốn ngân hàng
4.	380/2015/BB-HĐQT-CTY	09/03/2015	Bổ sung vốn lưu động
5.	430/2015/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2015	Thông qua tài liệu, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
6.	498/2015/BB-HĐQT-CTY	01/04/2015	Bổ sung vốn lưu động
7.	536/2015/NQ-HĐQT-CTY	14/04/2015	Bổ sung vốn lưu động
8.	543/2015/BB-ĐHĐCĐ-CTY	15/04/2015	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 19 - năm 2015
9.	544/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	15/04/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 19 - năm 2015
10.	545/2015/QĐ-ĐHĐCĐ-CTY	15/04/2015	Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
11.	600/2015/NQ-HĐQT-CTY	04/05/2015	Thành lập Chi nhánh PNJ Đắc Nông
12.	602/2015/NQ-HĐQT-CTY	04/05/2015	Lựa chọn thời điểm thực hiện quyền trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt, trả cổ tức bằng cổ phiếu và trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
13.	604/2015/NQ-HĐQT-CTY	04/05/2015	Mua căn nhà tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để làm trụ sở chi nhánh, địa điểm kinh doanh và các mục đích khác của PNJ
14.	676/2015/NQ-HĐQT-CTY	22/05/2015	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt, trả cổ tức bằng cổ phiếu và trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Điều chỉnh việc thành lập Chi nhánh PNJ Đắk Nông
15.	722/2015/BB-HĐQT-CTY	01/06/2015	Bổ sung vốn lưu động
16.	778/2015/NQ-HĐQT-CTY	16/06/2015	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh ước 6 tháng đầu năm 2015; Thông qua Chương trình hành động 6 tháng cuối năm 2015
17.	780/2015/NQ-HĐQT-CTY	16/06/2015	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2015
18.	828/2015/NQ-HĐQT-CTY	24/06/2015	Trích lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của các công ty con
19.	829/2015/QĐ-HĐQT-CTY	24/06/2015	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc trích lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của các công ty con

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY VĂN BẢN	NỘI DUNG
20.	832/2015/NQ-HĐQT-CTY	*25/06/2015*	Thống nhất Báo cáo kết quả thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
21.	833/2015/QĐ-HĐQT-CTY	25/06/2015	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc tăng vốn điều lệ (Hình thức: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với số lượng: 22.677.542 cổ phần phổ thông)
22.	861/2015/BB-HĐQT-CTY	01/07/2015	Bổ sung vốn lưu động
23.	871/2015/BB-HĐQT-CTY	07/07/2015	Bổ sung vốn lưu động
24.	873/2015/NQ-HĐQT-CTY	07/07/2015	Mua đất tại thị xã Vĩnh Long, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để xây dựng trụ sở chi nhánh, địa điểm kinh doanh và sử dụng cho các mục đích khác của PNJ
25.	924/2015/NQ-HĐQT-CTY	17/07/2015	Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận do cập nhật vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 19 - năm 2015
26.	1009/2015/BB-HĐQT-CTY	05/08/2015	Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vàng bạc đá quý
27.	1010/2015/BB-HĐQT-CTY	06/08/2015	Vay vốn ngân hàng
28.	1011/2015/BB-HĐQT-CTY	06/08/2015	Điều chỉnh tài sản thế đảm bảo đối với hồ sơ vay vốn lưu động kinh doanh vàng bạc đá quý
29.	1042/2015/BB-HĐQT-CTY	14/08/2015	Hạn mức tín dụng tại ngân hàng
30.	1157/2015/BB-HĐQT-CTY	24/08/2015	Vay vốn ngân hàng
31.	1180/2015/BB-HĐQT-CTY	25/08/2015	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh tháng 7/2015
32.	1266/2015/NQ-HĐQT-CTY	21/09/2015	Thay đổi và bổ nhiệm Kế toán trưởng của Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO
33.	1319/2015/NQ-HĐQT-CTY	01/10/2015	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động 9 tháng đầu năm 2015; Thông qua Báo cáo tình hình vốn hoạt động của PNJ
34.	1424/2015/NQ-HĐQT-CTY	16/10/2015	Thông qua Báo cáo tình hình tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015; Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016; Thông qua việc tạm dừng triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 982.745.770.000 đồng lên 1.179.293.510.000 đồng theo nội dung tại Nghị quyết HĐQT số 1319/2015/NQ-HĐQT-CTY ngày 01/10/2015; Thông qua phương án phát hành Trái phiếu doanh nghiệp năm 2015
35.	1505/2015/NQ-HĐQT-CTY	28/10/2015	Chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của PNJ tại CTCP Địa ốc Sài Gòn M&C
36.	1612/2015/BB-HĐQT-CTY	16/11/2015	Bổ sung vốn lưu động
37.	1673/2015/NQ-HĐQT-CTY	25/11/2015	Thuê mặt bằng tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH	NGÀY VĂN BẢN	NỘI DUNG
38.	1806/2015/NQ-HĐQT-CTY	*15/12/2015*	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2015
39.	1830/2015/NQ-HĐQT-CTY	18/12/2015	Tạm ngưng hoạt động Chi nhánh PNJ Vĩnh Phúc và địa điểm kinh doanh trực thuộc
40.	1828/2015/NQ-HĐQT-CTY	31/12/2015	Trích lợi nhuận, quỹ khen thưởng phúc lợi của các công ty con
41.	1929/2015/QĐ-HĐQT-CTY	31/12/2015	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc trích lợi nhuận, quỹ khen thưởng phúc lợi của các công ty con

THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34, ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN

- Ngày 15/04/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã chấp thuận điều chỉnh tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 7 lên 8 người và bầu bổ sung ông Phan Quốc Công làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2012-2017). Nhiệm kỳ của ông Phan Quốc Công là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 3.

- Ngày 28/09/2015, Trưởng Ban kiểm soát Phạm Văn Tân từ nhiệm vì lý do cá nhân và Ban kiểm soát đề cử ông Trần Văn Dân làm Trưởng Ban kiểm soát thay thế cho đến khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

1. Giao dịch cổ phiếu:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Quỹ đầu tư Dragon Capital	*Nhóm cổ đông lớn*	3.812.194	5,04%	3.924.400	5,19%	Mua và Bán
2.	Nguyễn Thiện Tâm	Người có liên quan của thành viên HĐQT	7.200	0,01%	0	0%	Bán
3.	LGM Investments Ltd	liên quan của thành viên HĐQT	3.768.188	4,98%	3.928.188	5,19%	Mua
4.	Phạm Ngọc Lan	Người có liên quan của BTGĐ	80.626	0,08%	72.964	0,07%	Bán

2. Các giao dịch khác: *(các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).*

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI CÔNG TY	NỘI DUNG GIAO DỊCH
1.	Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	Người liên quan của thành viên HĐQT	Ký Hợp đồng xây dựng, cải tạo, sửa chữa, trang trí nội thất văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, hệ thống kinh doanh - thương mại
2.	Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý dự án Tiêu chuẩn vàng	Người liên quan của thành viên HĐQT	Ký Hợp đồng tư vấn và quản lý giám sát công trình
3.	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không gian vàng	Người liên quan của thành viên HĐQT	Ký Hợp đồng trang trí nội thất - đồ gỗ (cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa quầy, tủ) cho văn phòng, hệ thống sản xuất, kinh doanh

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

- Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2004 và đăng ký thay đổi lần 21 ngày 10/03/2015; đăng ký thay đổi lần 22 ngày 10/07/2015.
- Ngày 15/07/2015, Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ năm số 120/2008/GCNCP-VSD-5 ngày 13/07/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán).
- Ngày 12/11/2015, phát hành riêng lẻ thành công trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CAO THỊ NGỌC DUNG

THEO ĐUỔI "5 GIÁ TRỊ CỐT LÕI" TRONG MỌI HÀNH ĐỘNG ĐỂ CHINH PHỤC "TẦM NHÌN" TRỞ THÀNH NGƯỜI DẪN ĐẦU

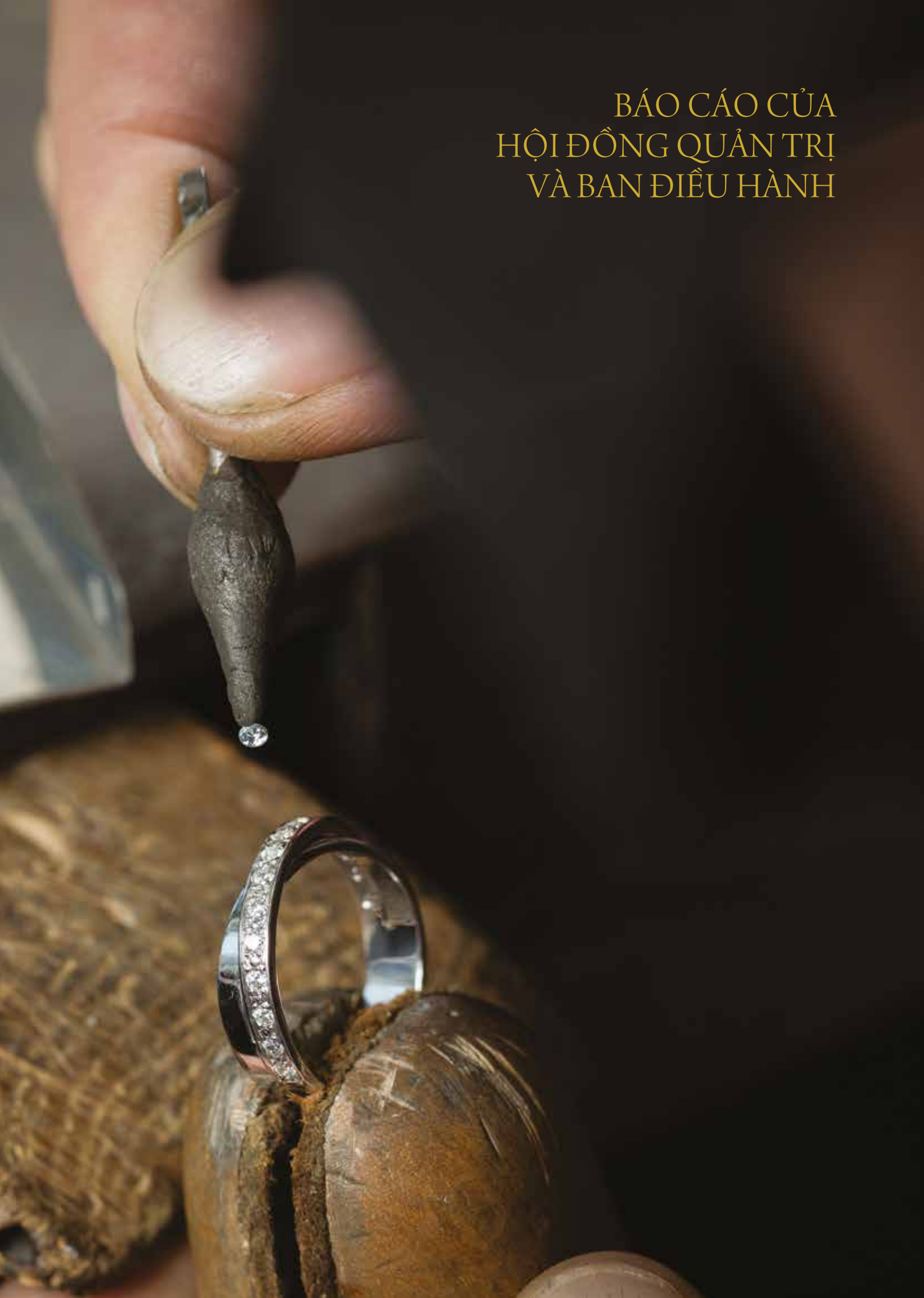

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

Theo như chiến lược đã đề ra, năm 2015 sẽ là năm khởi đầu giai đoạn tăng tốc của PNJ, cả về quy mô lẫn lợi nhuận, tạo đà cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ hơn. Những thành tựu đạt được trong năm qua là niềm tự hào và là động lực to lớn cho nỗ lực của hội đồng quản trị trong các năm qua. Mặc dù gặp phải tác động không mong muốn từ khoản đầu tư vào Ngân hàng Đông Á, nhưng sự kiện này không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của PNJ.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2015, PNJ đã thành công trong việc đẩy mạnh dòng hàng trung và cao cấp, vốn là lợi thế của công ty so với các đối thủ cạnh tranh. Đây là nhóm sản phẩm không chỉ đem lại lợi nhuận cao mà còn nâng tầm thương hiệu của PNJ trong thị trường trang sức Việt Nam và quốc tế. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng chủ trương giảm tỷ trọng vàng miếng trong cơ cấu doanh thu nhằm phản ánh rõ nét hơn vai trò của hoạt động kinh doanh cốt lõi là trang sức. Nhờ chủ trương này mà tỷ suất lợi nhuận gộp chung liên tục được cải thiện qua các năm do vàng miếng là nhóm có tỷ suất lợi nhuận gộp rất thấp.

Trong năm 2015, doanh thu tăng 7%, trong đó vàng miếng giảm 23%, vàng trang sức tăng 19%, bạc tăng 4%. Lợi nhuận gộp tăng 44%, vượt 17% so với kế hoạch. Các chỉ tiêu quan trọng liên quan đến lợi nhuận hoạt động kinh doanh cốt lõi đều vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 200 tỷ đồng, nếu loại trừ doanh thu và chi phí tài chính thì Lợi nhuận trước thuế đạt 514 tỷ đồng, tăng 72% so với cùng kỳ.

Không chỉ đạt chỉ tiêu về lợi nhuận, công ty cũng hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu về phát triển mạng lưới với 48 cửa hàng mở mới và nâng cấp. Với chủ trương phát triển mạng lưới nhanh, tạo dựng thị trường, các cửa hàng khai trương trong năm chủ yếu có quy mô lớn, được đầu tư truyền thông mạnh mẽ nhằm nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.

Với chiến lược toàn diện, kết hợp giữa cơ cấu tổ chức phù hợp, kế hoạch phát triển mạng lưới được nghiên cứu kỹ, cũng như chiến lược tạo dựng thương hiệu sắc bén, PNJ đang vững bước trên con đường chinh phục tầm nhìn của mình "Trở thành một trong những công ty trang sức hàng đầu Châu Á và giữ vững vị thế dẫn đầu trong phân khúc trang sức trung và cao cấp tại Việt Nam".

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỀ RA

a. Tạo nền tảng để đạt được ưu thế vượt trội về con người và tổ chức:

Xác định con người là yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt và quyết định thành công của một tổ chức, Hội đồng quản trị đã chủ trương xây dựng hệ thống quản lý nhân sự và đào tạo dựa trên cơ sở "Công bằng - Hợp lý - Hiệu quả - Bền vững".

Chính sách lương thưởng căn cứ theo kết quả làm việc với KPI được thực hiện cho từng cá nhân nhằm đảm bảo tính công bằng cho người lao động. Các chương trình đánh giá năng lực được thực hiện định kỳ nhằm phân công, phân nhiệm sao cho phù hợp với năng lực cũng như nguyện vọng của người lao động. Đồng thời để nâng cao hiệu quả trong công việc cũng như tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai, nhiều chương trình đào tạo định kỳ, chuyên sâu cũng được đầu tư thực hiện trong năm 2015.

Với chính sách nhân sự toàn diện, PNJ tự hào được bình chọn là doanh nghiệp nằm trong Top 100 Môi Trường Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam - được công bố bởi Nielsen và Anphabe Việt Nam.

b. Phát triển mạnh mẽ hệ thống kênh phân phối và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu ở mảng kinh doanh cốt lõi:

Không chỉ mở rộng hệ thống phân phối, công ty còn tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng.

Mẫu mã sản phẩm được đầu tư từ chất liệu đến kiểu dáng và ngày càng đa dạng hơn. Khách hàng đến với PNJ không chỉ vì niềm tin vào chất lượng mà còn bởi niềm tự hào khi sở hữu món trang sức tinh xảo, độc đáo, không thua kém bất kỳ thương hiệu nổi tiếng nào trên thế giới. Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ cũng được nâng cao, từ khâu tư vấn đến chăm sóc khách hàng sau mua, nhờ đó tăng sự hài lòng của khách hàng.

c. Củng cố và tăng năng lực sản xuất:
Trong năm công ty đã nhập khẩu thêm một số máy móc với quy trình sản xuất mới nhằm sản xuất ra nhiều dòng sản phẩm công nghệ Ý; Đồng thời quy trình sản xuất cũng liên tục được rà soát nhằm cải tiến để rút ngắn thời gian chế tác.
Kết hợp giữa công nghệ và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân, hiện nay Xí nghiệp nữ trang PNJ đã tăng được tỷ trọng hàng cao cấp so với trước đây, đặc biệt một số nhóm tăng gấp đôi sản lượng so với cùng kỳ.

Không chỉ tăng năng suất, tỷ lệ hao hụt cũng được kiểm soát và giảm đáng kể. Hiện nay tỷ lệ hao hụt tại Xí nghiệp nữ trang PNJ thuộc mức thấp nhất so với các công ty cùng ngành trên thế giới.

3. VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2012 - 2017) chính thức bắt đầu nhiệm kỳ từ ngày 14/04/2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 36 phiên họp định kỳ, ban hành 41 biên bản, nghị quyết, quyết định thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị năm 2015 như sau:
- Thực hiện trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt (3%), trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%) và trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (20%)
- Tăng vốn điều lệ từ 755.970.350.000 đồng lên 982.745.770.000 đồng do trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%) và trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (20%)
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2015 (5%) và trích lập các quỹ theo Điều 5 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2015
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2015 và phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp
- Ngày 15/04/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã chấp thuận điều chỉnh tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 7 lên 8 người và bầu bổ sung ông Phan Quốc Công làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2012-2017). Nhiệm kỳ của ông Phan Quốc Công là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 3
- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị theo nguyện vọng cá nhân của ông Andy Ho và ông Phan Quốc Công; đồng thời bổ nhiệm ông Lê Hữu Hạnh và ông Lê Quang Phúc làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận với nhiệm kỳ 5 năm và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua
- Ngày 28/09/2015, Trưởng Ban kiểm soát Phạm Văn Tân từ nhiệm vì lý do cá nhân và Ban kiểm soát đề cử ông Trần Văn Dân làm Trưởng Ban kiểm soát thay thế cho đến khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
- Phát hành riêng lẻ thành công trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo
- Mặc dù vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận hoạt động kinh doanh nhưng do khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính, PNJ không thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho lãnh đạo chủ chốt và nhân viên xuất sắc theo Điều 9 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. VỀ TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 36 cuộc họp; qua đó đã ban hành 41 biên bản, nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị công ty. Các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo Điều lệ.

5. VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm vai trò trong Ban điều hành có trách nhiệm tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc định kỳ. Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các quyết sách đúng đắn, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra.
- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. NHÂN SỰ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày 15/04/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 19 - năm 2015, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3 (2012-2017) có tám thành viên, trong đó bà Cao Thị Ngọc Dung là Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Vũ Phan là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần đoàn kết, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ.
- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

3. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Chủ tịch Hội đồng quản trị 26.600.000 đồng/tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 20.600.000 đồng/tháng
- Ủy viên Hội đồng quản trị 16.600.000 đồng/tháng

4. LƯƠNG, THƯỞNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM NHIỆM CHỨC DANH ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

Hiện nay, PNJ có ba thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc được chi trả lương, trợ cấp được chi trả là: # 130.000.000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng lương
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật hưởng lương, trợ cấp: 79.800.000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng lương
- Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực hưởng lương, trợ cấp: # 92.500.000 đồng/tháng và thưởng: # 2.5 tháng lương

Ngoài ra, PNJ không có thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty con. Các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không tham gia điều hành Công ty và các công ty con.

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Năm 2016 sẽ là năm khai thác hiệu quả tối ưu từ những cửa hàng và chương trình đã được khởi động trong 2015. Các mục tiêu chính được HĐQT đạt ra cho Ban Điều Hành như sau:

1. TẠO NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập trung vào 3 mảng chính:

a. Đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực:
- Xây dựng và kiểm soát hệ thống chỉ tiêu cá nhân gắn liền với chỉ tiêu của đơn vị và công ty, đảm bảo đánh giá đúng năng lực người lao động, phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có
- Bổ sung đầy đủ, kịp thời nhân sự cho hệ thống. Đảm bảo nguồn nhân lực đạt chất lượng cả về chuyên môn, thái độ và kỹ năng thông qua các khóa đào tạo xuyên suốt phù hợp với từng lĩnh vực.

b. Đánh giá, đo lường và cải tiến quy trình:
- Nâng cao hiệu quả công tác đo lường và cải tiến quy trình, gắn kết hoạt động đo lường, cải tiến với việc kiểm soát hoạt động vận hành của từng đơn vị
- Nâng cao việc kiểm soát tính tuân thủ tại các đơn vị, giúp hệ thống vận hành ổn định và được kiểm soát chặt chẽ theo 2 cấp
- Ứng dụng công nghệ thông tin làm đòn bẩy để phát triển công tác điều hành, quản trị của Công ty thông qua việc đẩy nhanh tiến độ các dự án: Business Intelligence (BI), Quản lý quá trình thiết kế - tạo mẫu, công cụ dụng cụ …

c. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả phần mềm SB:

Là phần mềm chuyên về báo cáo tích hợp, cho phép các cấp lãnh đạo dễ dàng nhìn thấy xu hướng biến động của từng nhóm số liệu mục tiêu.

2. TẠO ƯU THẾ VƯỢT TRỘI VỀ SẢN XUẤT: BAO GỒM

a. Nâng cao năng suất lao động (XNNT): Thông qua việc kiểm soát hiệu quả quy trình sản xuất và nâng cao tay nghề của người lao động; đẩy mạnh sản xuất các dòng hàng chiến lược.

b. Khai thác tối đa công nghệ mới và thiết bị đã đầu tư năm 2015

c. Đầu tư phát triển công tác R&D sản phẩm và công nghệ mới

3. NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

a. Tăng mức độ phủ sóng của cửa hàng bán lẻ:

Năm 2016 tiếp tục mở thêm 25 cửa hàng mới, chủ yếu là cửa hàng bán cả vàng và bạc. Với việc nhanh chóng mở rộng mạng lưới, công ty có thể nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường tại hầu hết các tỉnh thành trên khắp cả nước, đồng thời gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu.

b. Tăng chỉ số hài lòng của khách hàng:

Các báo cáo đánh giá về mức độ hài lòng sẽ được thực hiện nhằm đo lường sự thỏa mãn của khách hàng. Bên cạnh đó,

nhiều chỉ tiêu về tỷ lệ mua hàng thành công, tỷ lệ khách hàng quay lại cũng được đưa vào kế hoạch nghiên cứu nhằm có cái nhìn tổng quát về thái độ của khách hàng đối với thương hiệu.

4. TĂNG HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

- Đây được xem là mục tiêu quan trọng, lượng hóa những nỗ lực chung liên quan đến cơ cấu tổ chức và chiến lược phát triển.
- Doanh thu dự kiến tăng 15% so với cùng kỳ, trong đó tập trung vào nhóm bán lẻ trang sức vàng, lợi nhuận gộp tăng 14%.
- Chi phí hoạt động tiếp tục tăng tương ứng về đầu tư phát triển mạng lưới cũng như đẩy mạnh truyền thông, quảng bá thương hiệu.
- Kiểm soát chỉ tiêu nợ trên vốn chủ sở hữu, kiểm soát số ngày tồn kho hàng hóa theo KPI.
- Về hoạt động đầu tư tài chính, trích dự phòng 115 tỷ đồng vào hai khoản đầu tư là Ngân hàng Đông Á và DAL. Tìm cơ hội thoái vốn khoản đầu tư vào CTCP Địa ốc Đông Á.

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH 2016	TĂNG TRƯỞNG (%)
Doanh thu thuần	7.697.947	8.781.963	114%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	1.138.350	1.296.376	114%
Doanh thu hoạt động tài chính	25.203	12.000	48%
Chi phí hoạt động tài chính	430.803	229.000	53%
Trong đó: Chi phí dự phòng ĐTTC	300.271	115.000	
Chi phí bán hàng	414.552	490.724	118%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	115.421	128.697	111,5%
Lợi nhuận thuần HĐKD	202.776	459.955	227%
Lợi nhuận trước thuế	200.173	459.955	230%
Lợi nhuận sau thuế	159.619	361.405	226%
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu	15%	15%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2%	4%	
Cổ tức	15%	18%	

IV. KẾT LUẬN

Theo đà phát triển đã được tạo lập trong năm 2015, năm 2016 dự kiến sẽ là năm sôi động của PNJ, đặc biệt là hoạt động bán lẻ trang sức vàng.

Hội đồng quản trị sẽ giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo các mục tiêu chiến lược đã đề ra sẽ được Ban điều hành bám sát thực hiện, cũng như đảm bảo tiến độ thực hiện các mục tiêu này. Hội đồng quản trị tin tưởng vào tính đúng đắn và phù hợp của chiến lược dài hạn, không chỉ được minh chứng trong các năm qua mà chắc chắn sẽ còn tiếp tục phát huy hiệu quả trong tương lai.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2015

1. Giám sát và kiểm tra tính hợp pháp , hợp lý các hoạt động trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của hội đồng quản trị và ban điều hành của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

2. Kiểm tra tính hợp lý , trung thực và mức độ thận trọng trong công tác tổ chức bộ máy kế toán . Xoát xét các báo cáo tài chính do công ty kiểm toán Deloitte thực hiện

3. Kiểm soát sự an toàn, hiệu quả những thông tin và hoạt động mang cấp hệ thống . Trong thời điểm PNJ bị ảnh hưởng bởi các ngoại tác tiêu cực phát sinh từ NH Đông Á, BKS theo sát thực tiễn với các nỗ lực của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) trong việc tập trung khắc phục những khó khăn giữ vững tốc độ tăng trưởng và uy tín của PNJ.

Trong năm ban kiểm soát đã chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Phạm Văn Tân trưởng ban kiểm soát xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và BKS đã cử ông Trần Văn Dân làm trưởng ban cho đến đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gần nhất bầu bổ sung thành viên BKS. Mặc dù có sự biến động nhân sự nhưng trong từng thời điểm từng thành viên BKS phát huy tốt năng lực làm việc độc lập, phối hợp chặt chẽ trong những nhiệm vụ cần thiết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2015 HĐQT, BTGĐ đã đưa PNJ gia tăng mạnh mẽ được các nguồn lực cốt lõi theo chiến lược công ty; phù hợp với tiềm năng và thách thức từ thị trường hiện tại và trong những năm tới; thực thi nghị quyết ĐHĐCĐ 2015, và các mục tiêu quan trọng của nhiệm kỳ. Hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, BTGĐ tập trung vào:

- Nghiên cứu và triển khai đồng bộ những mục tiêu và giải pháp nêu trong nghị quyết của nhiệm kỳ. Triển khai đầy đủ các vấn đề nêu trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, vào thực tiễn hoạt động của PNJ.
- Tầm nhìn chiến lược, sứ mệnh chiến lược, những giá trị cốt lõi được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu (hằng năm) cấp công ty, cấp các đơn vị kinh doanh chiến lược và chiến lược cấp chức năng. Mục tiêu, chỉ tiêu các cấp có tính tính gắn kết đồng bộ, bổ sung cho nhau.
- Soát xét đầy đủ 7 yếu tố then chốt của nghành trang sức, đưa ra các quyết định, hành động phù hợp với tình hình thị trường, phát huy hiệu quả những nguồn lực PNJ có năng lực cạnh tranh cao, qua đó; đã đưa nhãn hiệu PNJ được khách hàng - xã hội thêm tin quý, gia tăng nguồn lực và khả năng cạnh tranh trong ngành, đưa lợi thế cạnh tranh của PNJ lên mức cao hơn tại thị trường Việt Nam.

Những yếu tố chuyên biệt; về công nghệ, Sản xuất, Marketing, Hệ thống phân phối, Kỹ năng lao động & sáng tạo, Năng lực của tổ chức và những yếu tố khác giúp PNJ thành công nay được đồng bộ kết nối và tạo ra sức hấp dẫn mới với cả nội bộ và bên ngoài PNJ.

- Hành động kiên quyết định hình CCTC, tập trung củng cố và phát triển nhân sự các cấp theo quy hoạch.
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư mới vào năng lực sản xuất và kênh phân phối, những khoản đầu tư trong năm 2015 đã nhanh chóng đóng góp tạo ra kết quả kinh doanh trong năm 2015.
- Soát xét cơ cấu tài chính: Trong năm công ty trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính tại Ngân hàng cổ Phần Đông Á phù hợp với chuẩn mực và qui định đồng thời thoái vốn tại Sài Gòn MC và phát hành thành công 300 tỷ trái phiếu bổ sung vốn lưu động phục vụ phát triển kênh phân phối.
- Lợi nhuận trước thuế hoạt động kinh doanh của công ty mẹ đạt 200 tỷ , nếu loại trừ thu nhập hoạt động tài chính và dự phòng tài chính thì lợi nhuận kinh doanh cốt lõi của công ty mẹ đạt 514 tỷ đồng tăng 72% so với cùng kỳ và vượt 35% so với kế hoạch .

Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT, BTGĐ. Các hoạt động của công ty PNJ đã được phản ánh đầy đủ và trung thực trong các tài liệu (hồ sơ) của PNJ, phù hợp năng lực và điều lệ, quy chế, nghị quyết ĐHĐCĐ và pháp luật. Công ty đã hoàn toàn

tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Với kết quả thực hiện các chỉ tiêu phản ánh trong báo cáo tài chánh 2015, HĐQT không đủ cơ sở để thực hiện điều 9 của nghị quyết ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

2. THẨM TRA VỀ VIỆC PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015 của HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ, BKS nhận định Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ của PNJ, phương án chia cổ tức 15%/mệnh giá chưa đạt mức 20% kế hoạch năm 2015 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2015 thông qua (ít hơn 5%), nguyên do PNJ đã trích lập dự phòng lớn, khoản trích lập này là cần thiết và có thể hoàn nhập trong tương lai, số tiền trích dự phòng giúp PNJ giảm bớt khoản vay thường xuyên để đáp ứng phát triển kênh phân phối và sản xuất.

Lợi nhuận phân phối: 170.676.962.249 đồng, Trong đó:

- **Chia cổ tức: 15%/mệnh giá: 147.410.802.000 đồng.**
- **Trích lập các quỹ: 19.730.000.000 đồng.**
- **Lợi nhuận để lại: 3.536.160.249 đồng**.

3. KIỂM SOÁT TÀI CHÍNH

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu trên bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm báo cáo 2014 được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm này.

- BKS đã thực hiện việc xem xét thực tế việc lập, tập hợp, lưu trữ những tài liệu/hồ sơ liên quan đến số liệu kế toán, tình hình tài chính công ty. BKS thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán, BKS thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn PNJ và Báo cáo tài chính riêng của PNJ năm 2015 đã kiểm toán.

- Theo chúng tôi, tình hình tài chính của cả Tập đoàn PNJ và PNJ nói riêng đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tại các tài liệu/hồ sơ liên quan, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.1 Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2015 và kết quả kinh doanh của PNJ như sau:

Đvt: triệu đồng

	PNJ			TẬP ĐOÀN PNJ		
CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014 TT 200	SS 15/14 (%)	NĂM 2015	NĂM 2014 TT 200	SS 15/14 (%)
Tổng tài sản	2.957.600	2.813.188	105%	2.975.289	2.828.672	105%
Tổng nguồn vốn	2.957.600	2.813.188	105%	2.975.289	2.828.672	105%
Lợi nhuận trước thuế	200.173	326.790	61%	197.323	335.034	59%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	159.619	256.701	62%	152.303	255.872	60%

- **Về tổng tài sản** (TTS): 2.975 tỷ 289 triệu đồng tăng 5% so với cùng kỳ. Tổng tài sản riêng của PNJ là 2.957 tỷ 600 triệu đồng tăng 5% so với cùng kỳ chủ yếu tăng giảm mạnh các nhóm: Hàng tồn kho tăng 16,4%, tài sản cố định tăng 1,2% và nhóm giảm mạnh về khoản đầu tư tài chính dài hạn 13% (do trích lập dự phòng)

- **Tổng nguồn vốn** (TNV): **2.975 tỷ 289 triệu đồng** tăng 5% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn riêng của PNJ là 2.957 tỷ 600 triệu đồng tăng 5% so với cùng kỳ chủ yếu tăng giảm nhóm: Nợ ngắn hạn tăng 6%, Vốn chủ sở hữu tăng 8,4% và nợ dài hạn giảm 59.7% (Do thay đổi cơ cấu vay)

- **Vốn chủ sở hữu**: Vốn chủ sở hữu của riêng PNJ chiếm tỷ trọng 98.5% tổng Vốn chủ sở hữu tập đoàn. Trong năm 2015 Vốn điều lệ riêng PNJ tăng từ 755.970.350.000VND lên 982.745.770.000VND tăng 30% so với cuối năm 2014 (thực thi điều 8 nghị quyết ĐHĐCĐ).

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TẬP ĐOÀN PNJ			PNJ		
		2014	2015	2015-2014	2014	2015	2015-2014
1	**Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)**	19,74%	10,92%	-8,81%	20,27%	11,63%	-8,64%
2	**Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (1)**	33,85%	15,50%	-18,35%	33,96%	16,24%	-17,71%
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	8,85%	5,12%	-3,73%	9,55%	5,53%	-4,02%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,78%	1,98%	-0,81%	3,57%	2,08%	-1,48%
5	Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu thuần (BH & CCDV) (2)	9,67%	15,18%	5,52%	10,98%	14,85%	3,87%
6	Vòng quay tổng tài sản (3)	3,18	2,66	(0,52)	2,68	2,66	-0,02
7	Vòng quay hàng tồn kho	6,58	3,43	(3,15)	4,43	3,46	-1,87
8	Vòng quay Tài sản cố định	19,85	31,71	11,86	16,21	16,37	0,16
9	Tổng nợ / Tổng tài sản	54,16%	53,14%	-1,03%	54,97%	53,58%	-1,40%
10	Khả năng thanh toán hiện hành	1,31	1,51	0,20	1,29	1,50	0,21
11	Khả năng thanh toán nhanh (4)	0,28	0,09	(0,20)	0,28	0,09	-0,19

Ghi chú:

(1) Vốn điều lệ, tính theo bình quân gia quyền.

(2) Tính riêng cho hoạt động Bán hàng và cung cấp dịch vụ.

(3) (Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ)/(Tổng tài sản tính bình quân).

(4) Nếu xét đến đặc thù hàng tồn kho theo của ngành khả năng thanh toán nhanh có thể bao gồm phần lớn giá trị hàng tồn kho là vàng, như vậy về bản chất hệ số này sẽ ở mức cao hơn số báo cáo.

Loại trừ ảnh hưởng khoản trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, theo chúng tôi những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh chính của PNJ và cả Tập đoàn PNJ năm 2015 đều an toàn và có xu hướng tốt hơn, đây chính là thành quả của quá trình tái cấu trúc theo chiến lược nhiệm kỳ được ĐHĐCĐ quyết nghị.

3.2 Đánh giá một số tỷ số tài chính (thời điểm 31/12 hằng năm)

Loại trừ ảnh hưởng khoản trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 300.270 triệu giúp đánh giá đúng hiệu quả hoạt động kinh doanh chính trong năm 2015, theo chúng tôi những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của riêng PNJ và cả Tập đoàn PNJ năm 2015 đều an toàn và có xu hướng tốt hơn, đây chính là thành quả của quá trình tái cấu trúc theo chiến lược nhiệm kỳ được ĐHĐCĐ quyết nghị.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TGĐ VÀ CỔ ĐÔNG

- Trên nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và các bên liên quan. Trong năm 2015, giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán

bộ quản lý phối hợp chặt chẽ, BKS nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi trong mọi hoạt động.
- BKS thường xuyên giám sát và kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin Công ty đảm bảo thông tin đến cổ đông và các bên liên quan đầy đủ, chính xác, kịp thời đáp ứng theo luật định và nhu cầu thông tin của các bên. BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2015.

III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Chiến lược của cả nhiệm kỳ hiện đang được HĐQT triển khai thông qua BTGĐ và Giám đốc khối rất tốt, việc tổ chức hoạt động của Phòng quản trị hiệu quả đã giúp HĐQT quản trị sâu sát từng chiến lược.

Tác động của các chiến lược tái cấu trúc Công ty của nhiệm kỳ 2012 - 2017 quyết định đến sự phát triển của PNJ trong nhiều năm tới. Đã có những chiến lược có chỉ tiêu đạt vượt hơn định lượng kỳ vọng năm nhưng vẫn còn khoảng cách khá xa để đạt tầm nhìn PNJ. Trong bối cảnh PNJ và tình hình chung của ngành cũng như các yếu tố vĩ mô BKS kiến nghị HĐQT và BTGĐ những nội dung sau:

1. Kiến nghị với Hội đồng quản trị

HĐQT duy trì sự tập trung lãnh đạo và cung ứng nguồn lực để PNJ đạt được các mục tiêu chiến lược về xây dựng nền tảng và các trụ cột vận hành doanh nghiệp; bao gồm:
- Hoàn chỉnh cấu trúc tổ chức và nhân sự; Ưu tiên đào tạo và huấn luyện nhân sự khối kinh doanh, marketing và thiết kế.

- Đầu tư kết nối tích hợp hệ thống thông tin quản lý thông minh (SB); đảm bảo an toàn của hệ thống thông tin (gồm bản quyền), soát xét phương án ứng phó với sự cố lớn tiềm ẩn.

- Chọn lọc Phát triển mạng lưới bán lẻ; tăng số lượng điểm bán mới tại thị trường tiềm năng, điều chỉnh quy mô kinh doanh những điểm bán hiện hữu theo tín hiệu thị trường và sức cầu. Đầu tư mạnh phát triển các kênh bán hàng khác. Thẩm định các cơ hội thâm nhập thị trường trong khối TPP, kiểm soát chiến lược phát triển thị trường về nhu cầu và hiệu quả tài chánh.

- Phát triển năng lực sản xuất và cung ứng: tiếp tục đầu tư nguồn lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới - công nghệ mới, xem xét chiến lược hội nhập ngược đưa nguồn cung ứng đầu vào thường xuyên trở thành lợi thế mới cho công ty (giá trị cao: đá, vật liệu phụ ..)

- Tiếp tục dẫn dắt và làm giàu đặc trưng văn hóa PNJ là công ty trách nhiệm và sáng tạo vì con người và môi trường sống và tốt đẹp hơn.

2. Kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc
- Hệ thống hóa chính sách quản trị rủi ro, rà soát các kế hoạch ứng phó rủi ro.
- Nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng về: dự báo kinh doanh, đặt hàng, cải tiến kết nối hệ thống kho sản xuất - cung ứng - cửa hàng, giảm hơn nữa chi phí tồn kho trung gian và tại điểm bán.
- Cải tiến hoạt động dự toán giá thành. Kiểm toán nội bộ theo chuyên đề hoặc lĩnh vực chức năng, bắt đầu từ lĩnh vực công nghệ thông tin (đáp ứng chậm nhu cầu phát triển công ty). Ứng dụng các kỹ thuật đo lường và cải tiến quá trình tăng hiệu quả từng quá trình chính yếu của PNJ.
- Nghiên cứu bổ sung sản phẩm/dịch vụ mới khai thác hiệu quả hơn nữa hệ thống bán lẻ.
- Nghiên cứu chiến lược phân tách các đơn vị hạch toán độc lập và trao quyền tự quyết cho những đơn vị kinh doanh chiến lược (chi nhánh miền, XNNT)

Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động PNJ năm 2015 của BKS kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2015

BKS chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT, BTGĐ, các đơn vị trực thuộc PNJ đã tin tưởng hợp tác BKS mong tiếp tục nhận được sự hợp tác chặt chẽ trong thời gian tới.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2015

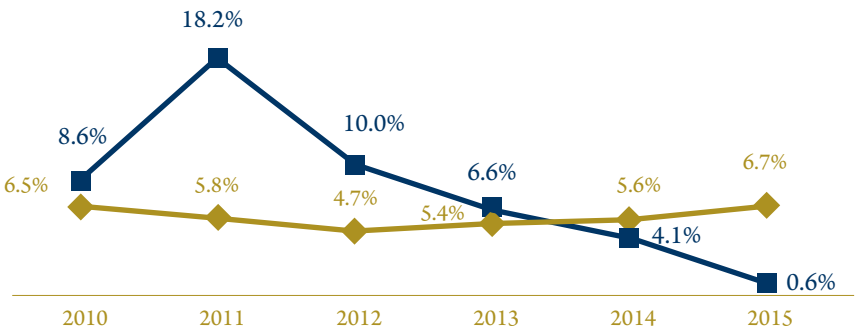

TĂNG TRƯỞNG GDP & CPI CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

GDP
CPI (**)

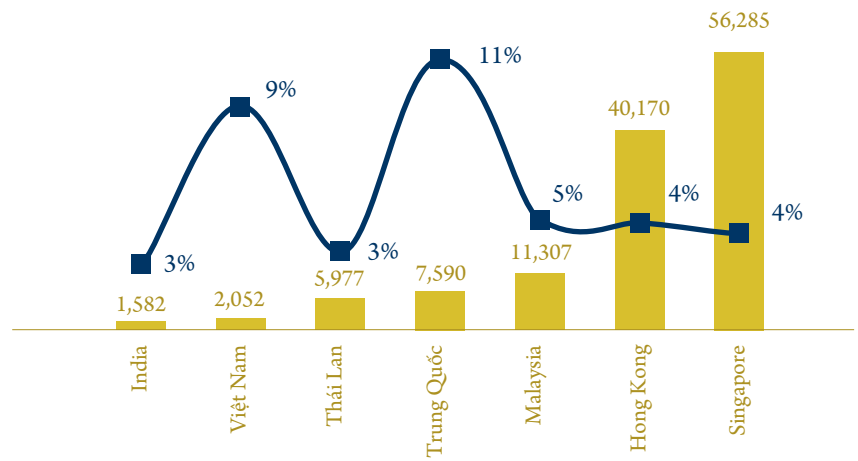

GDP BÌNH QUÂN/NGƯỜI

GDP/người (USD) 2014
CAGR (2010-2014)

THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC VIỆT NAM - CƠ HỘI LỚN CHO CÁC THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU.

Năm 2015, Việt Nam được xem là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh ảm đạm của hầu hết các nền kinh tế mới nổi khi giữ được đà tăng trưởng ổn định, đồng thời vẫn kiểm soát được tỷ lệ lạm phát ở mức thấp. (theo: BC cập nhật Kinh tế VN 2015 - ANZ)

Tăng trưởng GDP của Việt Nam tính đến năm 2015 đã đạt 31 năm liên tục, chỉ thua kỷ lục 39 năm hiện do Trung Quốc nắm giữ. (nguồn: World Bank).

So với các nước trong khu vực Đông Nam Á và một số quốc gia có văn hóa tiêu thụ vàng tương tự, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Việt Nam luôn thuộc nhóm dẫn đầu, và dự báo sẽ tiếp tục tăng nhanh trong tương lai.

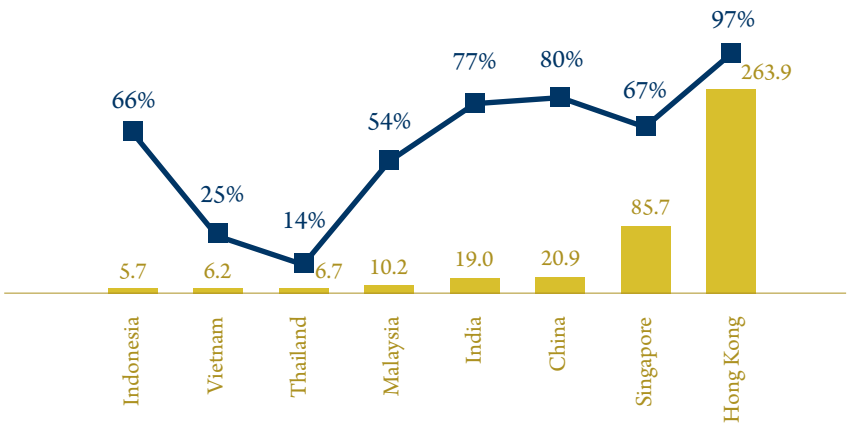

TIÊU THỤ VÀNG TRANG SỨC/ NGƯỜI NĂM 2015 (USD)

Tiêu thụ vàng/người (USD)
Tiêu thụ vàng trang sức/ tổng tiêu thụ vàng

(Nguồn: World Bank)

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, nhu cầu làm đẹp và cao hơn nữa là thể hiện đẳng cấp ngày càng được người tiêu dùng Việt Nam quan tâm. Chính vì vậy, Việt Nam hiện đang được xem là thị trường hấp dẫn cho các thương hiệu bán lẻ trung và cao cấp, trong đó không thể không kể đến các thương hiệu vàng trang sức.

Không chỉ được thúc đẩy bởi tăng trưởng kinh tế vĩ mô, nhu cầu mua sắm trang sức còn xuất phát từ văn hóa "tích trữ vàng" được lưu truyền qua nhiều thế hệ, và đây cũng chính là nhân tố quan trọng kích thích sự phát triển bền bỉ của ngành trang sức Việt Nam. Những yếu tố thuận lợi cho tiềm năng tăng trưởng của ngành trang sức nói chung và PNJ nói riêng phải kể đến là:

a. Nguồn khách hàng dồi dào

Việt Nam là quốc gia có hơn 90 triệu dân với 70% dân số thuộc nhóm tuổi từ từ 15 đến 64, nằm trong độ tuổi lao động và tiêu dùng. Trong đó có 51% dân số là nữ, tạo ra lực lượng mua sắm trang sức dồi dào.

b. Mức tiêu thụ vàng trang sức bình quân đầu người còn thấp so với các nước trong khu vực

Theo tính toán từ số liệu của Hội Đồng Vàng Thế Giới (WGC), giá trị vàng trang sức trên đầu người của Việt Nam năm 2015 là 6.2 USD, chỉ bằng 60% của Malaysia và 7% của Singapore. Bên cạnh đó tỷ lệ tiêu thụ vàng trang sức của Việt Nam so với tổng tiêu thụ vàng chỉ chiếm 25%, trong khi tỷ lệ này tại các nước trong khu vực là trên 50% (ngoại trừ Thái Lan: 14%).

Mặc dù, là một trong 15 quốc gia tiêu thụ vàng nhiều nhất trên thế giới, nhưng đại đa số người dân Việt Nam vẫn có thói quen mua vàng miếng nhằm đầu cơ tích trữ hơn là làm đẹp. Tuy nhiên cùng với sự ổn định của nền kinh tế, xu hướng dịch chuyển từ mua vàng miếng sang vàng trang sức đang diễn ra một cách mạnh mẽ.

Lượng vàng trang sức tiêu thụ tại Việt Nam liên tục tăng trong 3 năm trở lại đây, ngược lại lượng vàng miếng giảm mạnh trong năm 2014 và 2015, lần lượt giảm 33% và 15%. Đây là xu hướng tất yếu, phù hợp với quá trình phát triển chung của đất nước và cũng chính là tiềm năng đã được dự báo trước của ngành trang sức nội địa.

c. Là ngành công nghiệp cần được chính phủ quan tâm

Hiểu được tiềm năng phát triển to lớn của ngành, chính phủ luôn quan tâm nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trang sức có được môi trường kinh doanh thuận lợi. Một trong những động thái gần đây từ phía chính phủ là TT 22/2013/TT-BKHCN quy định về chất lượng vàng trang sức, có hiệu lực từ ngày 01/06/2014. Thông tư 22 ra đời đã góp phần nâng cao ý thức của người tiêu dùng Việt Nam về chất lượng sản phẩm vàng trang sức. Bên cạnh đó, sản xuất và lưu thông vàng trang sức được kiểm soát chặt chẽ hơn, đảm bảo chất lượng sản phẩm vàng trang sức lưu thông trên thị trường và tạo lợi thế cho các thương hiệu lớn, uy tín.

d. Thị trường trang sức Việt Nam hiện nay

Thị trường trang sức Việt Nam hiện nay có sự phân mảng cao với phần lớn thị phần đang thuộc về các doanh nghiệp nhỏ lẻ vốn không có sự đầu tư về thương hiệu, cũng như thiếu định hướng trong dài hạn. Trong khi đó, khách hàng đang ngày càng khó tính hơn. Vì vậy, nhu cầu về sản phẩm có uy tín, thương hiệu được xem là tất yếu, đặc biệt khi kinh tế Việt Nam đang phát triển nhanh chóng như hiện nay.

Chính vì vậy, PNJ nổi lên như một người tiên phong, tạo nên sự khác biệt về thương hiệu và nhanh chóng có được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Với tiền đề là uy tín thương hiệu và quy mô sản xuất lớn, PNJ đã thành công trong việc phát triển mạng lưới sâu rộng khắp cả nước, thông qua đó nhanh chóng gia tăng thị phần qua các năm. PNJ đã chứng minh được tính đúng đắn trong tầm nhìn dài hạn của mình bằng những số liệu tăng trưởng ấn tượng và sẵn sàng cho giai đoạn tăng tốc trong tương lai.

Thị phần bán lẻ của PNJ hiện nay ước tính là 25%, tăng 4% so với cùng kỳ và bỏ xa đối thủ liền kề. Không chỉ vậy, PNJ còn được đánh giá không thua kém bất kỳ doanh nghiệp nào trong khu vực từ quy mô sản xuất, chất lượng sản phẩm cho đến mẫu mã thiết kế và chất lượng dịch vụ.

Với tiềm năng to lớn của thị trường và lợi thế sẵn có, PNJ chắc chắn sẽ còn tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Và quan trọng nhất là công ty đã trang bị đầy đủ, từ định hướng chiến lược đến bộ hệ thống quản trị để có thể dễ dàng biến lợi thế từ thị trường thành bệ phóng tăng trưởng trong hiện tại và tương lai.

TỔNG DOANH THU (TỶ ĐỒNG)

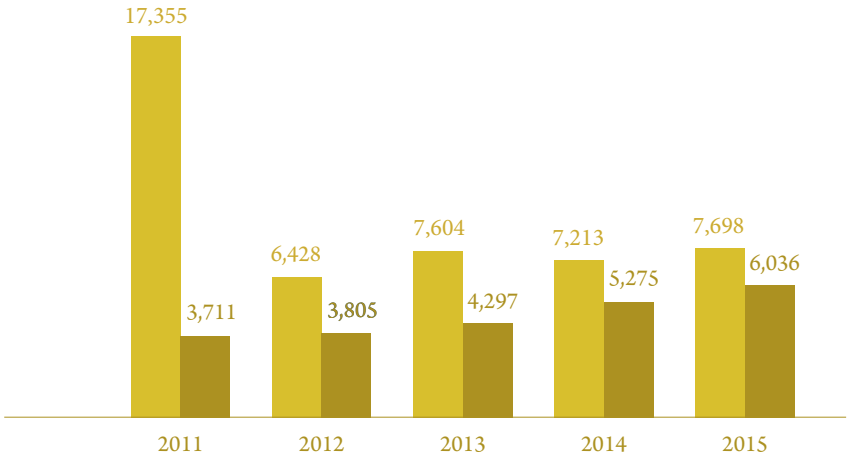

- Tổng doanh thu
- Doanh thu trang sức

- Doanh thu tăng 7%
- Doanh thu trang sức tăng 14%

LỢI NHUẬN GỘP (TỶ ĐỒNG)

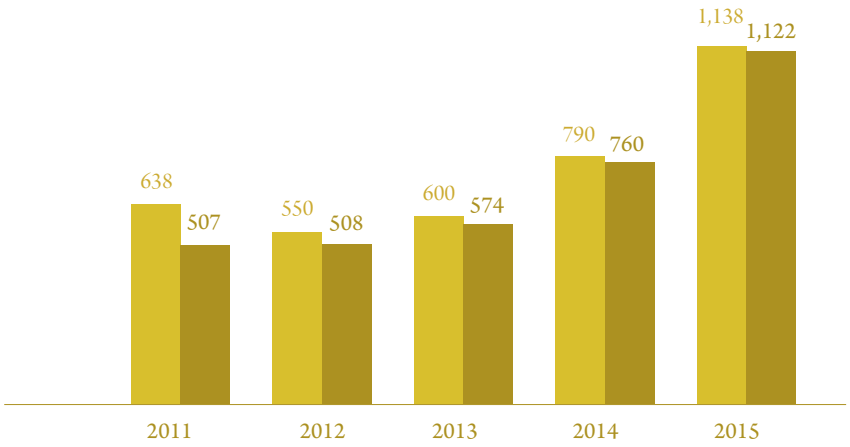

- Tổng lợi nhuận gộp
- LNG Trang sức

- Lợi nhuận gộp tăng 44%
- Lợi nhuận gộp trang sức tăng 46%
- Lợi nhuận trang sức chiếm 99% tổng LNG

SỐ LƯỢNG CỬA HÀNG BÁN LẺ

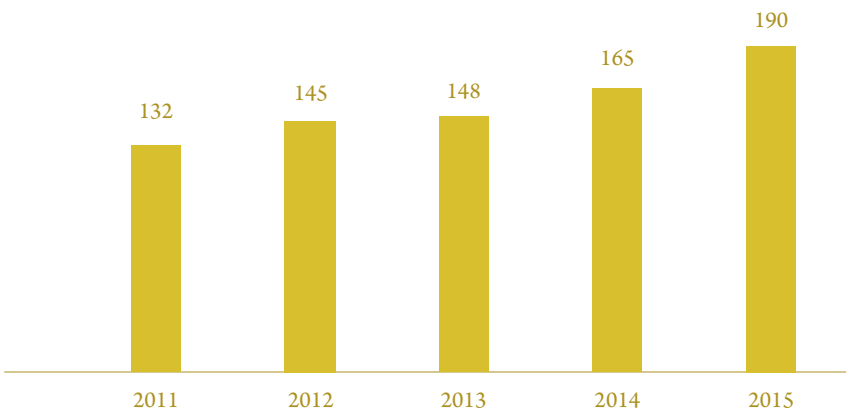

- Số lượng CH tăng 16% so với cùng kỳ

Số lượng CH không tính CH CAO

Năm 2015, kết thúc giai đoạn đầu của chiến lược phát triển 10 năm với những sự kiện đặc biệt và thành công ấn tượng trên mọi phương diện của PNJ. Nếu giai đoạn 2013-2014 là quá trình xây dựng và củng cố hệ thống quản trị và phát triển hệ thống thì 2015 chính là năm phát huy sức mạnh từ sự đổi mới này.

Không chỉ vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận gộp, công ty cũng hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu phát triển mạng lưới khi vượt 37% so với kế hoạch. Ngoài ra PNJ vinh dự là doanh nghiệp trang sức Việt Nam đầu tiên và duy nhất sánh vai cùng các doanh nghiệp nổi tiếng trong khu vực Châu Á về quy mô, uy tín cũng như những đóng góp quan trọng cho ngành trang sức nước nhà, được vinh danh bởi giải thưởng uy tín JNA.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 – THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	KH 2015	TH 2015	TH 2014	+/- (%) SSCK	TH/KH (%)
Tổng doanh thu	8.227.568	7.697.947	7.213.329	7%	94%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	976.516	1.138.350	790.172	44%	117%
Dt hoạt động tài chính	12.000	25.203	48.071	-48%	209%
Chi phi hoạt động tài chính	112.000	430.803	95.054	353%	384%
Chi phí bán hàng	373.676	414.552	310.940	33%	111%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	122.714	115.421	105.944	9%	94%
LN thuần HĐKD	380.126	202.776	326.306	-37%	54%
Tổng LNTT	380.126	200.173	326.791	-38%	53%
LNST	300.000	159.619	256.571	-38%	54%
Phát triển hệ thống bán lẻ	35	48	18	67%	37%

Ghi chú: trong 48 CH mới có 18 cửa hàng nâng cấp, đồng thời đóng 5 cửa hàng

CƠ CẤU LNTT HĐKD CỐT LÕI TRÊN TỔNG LNTT

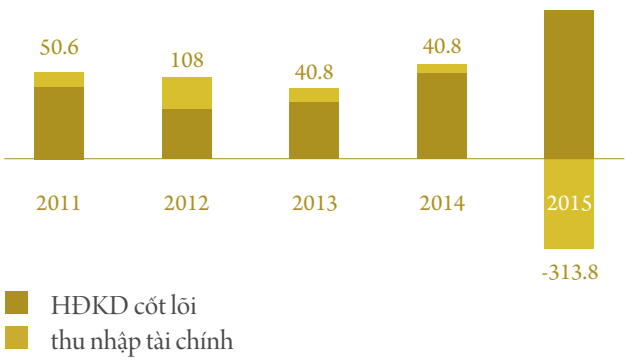

Do ảnh hưởng bởi các khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính, lợi nhuận trước thuế của công ty cả năm đạt 200 tỷ, giảm 38% so với cùng kỳ và chỉ bằng 53% kế hoạch năm.

Nếu loại trừ khoản dự phòng cũng như thu nhập từ cổ tức nhận được, LNTT của hoạt động kinh doanh cốt lõi 2015 đạt 514 tỷ, tăng 72% so với cùng kỳ. Mức tăng trưởng này không chỉ phản ánh kết quả ấn tượng của hoạt động kinh doanh cốt lõi, mà còn cho thấy hiệu quả quản lý chi phí khi tổng chi phí hoạt động hiện chỉ chiếm 53% LNG thay vì 62% như cùng kỳ 2014. Trong đó, chi phí bán hàng tăng 33% so với cùng kỳ, phù hợp với tốc độ phát triển mạng lưới và thấp hơn nhiều so với tăng trưởng lợi nhuận gộp.

Với việc duy trì tốc độ tăng trưởng LNTT của HĐ kinh doanh cốt lõi trong 2 năm 2014 và 2015, lần lượt là 50% và 72%, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo đã cho thấy tính đúng đắn trong định hướng chiến lược , đồng thời đây cũng là thành quả to lớn của quá trình tái cơ cấu, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển mới mạnh mẽ và quyết liệt hơn.

CƠ CẤU DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN GỘP PHẢN ÁNH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ CỦA MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỐT LÕI

Doanh thu năm 2015 đạt 7,698 tỷ đồng, tăng 7% so với 2014. Tuy nhiên nhóm trang sức, mảng hoạt động đem lại 99% lợi nhuận gộp toàn công ty, tăng đến 18%; nhờ đó LNG vẫn hoàn thành vượt chỉ tiêu KH năm.

Trong giai đoạn 2011 đến 2015, cơ cấu doanh thu có sự chuyển dịch rõ nét. Tỷ trọng doanh thu trang sức vàng từ 21% (2011) và liên tục tăng dần, đến cuối 2015 đã chiếm 80% tổng doanh thu. Sự chuyển dịch cơ cấu này lý giải cho tốc độ tăng trưởng không ổn định của tổng doanh thu, thậm chí giảm so với các năm trước, nhưng lợi nhuận gộp vẫn tăng trưởng mạnh, đặc biệt năm 2015 đã đạt mốc tăng trưởng 43% so với cùng kỳ.

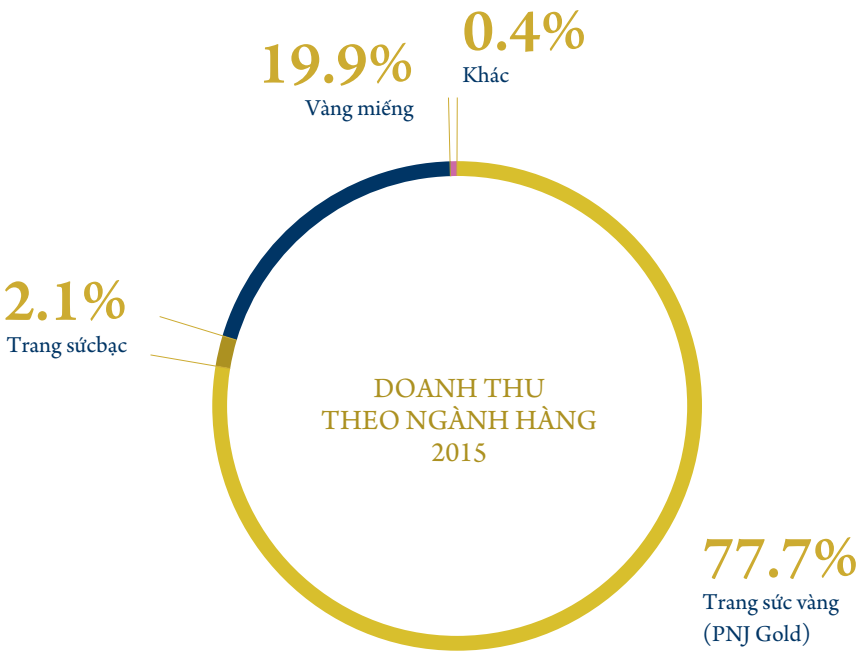

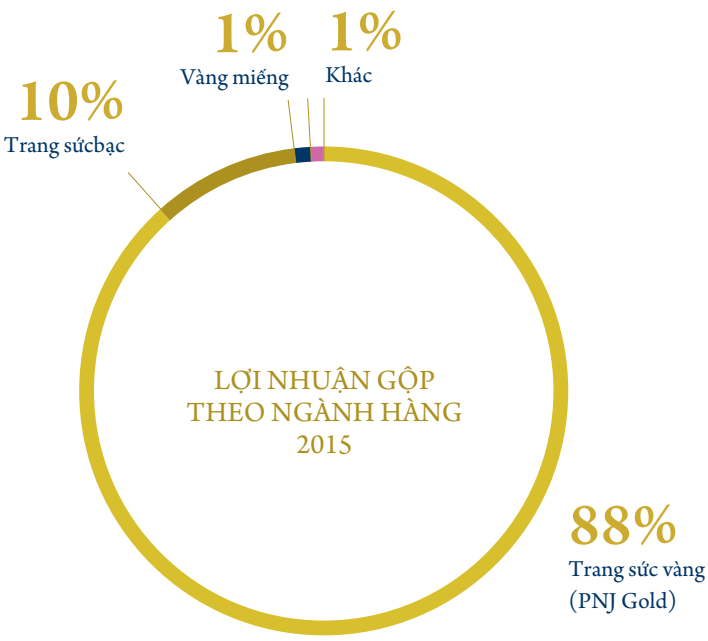

Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh trang sức chiếm 99% tổng LNG 2015, tăng từ mức 79% của năm 2011. Có thể nói tốc độ tăng trưởng LNG hiện nay cũng chính là tốc độ tăng trưởng của mảng HĐ kinh doanh cốt lõi- trang sức.

Kết quả kinh doanh 2015 một lần nữa khẳng định thông điệp mạnh mẽ, được cam kết bởi Ban Điều Hành trong các năm trước đây: "PNJ sẽ tập trung phát triển mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, giữ vững vai trò là người tiên phong, là thương hiệu trang sức hàng đầu Việt Nam". Với việc kiên định theo đuổi mục tiêu chiến lược đã đề ra, các thành quả đạt được trong năm 2015, đặc biệt là mảng bán lẻ không chỉ là niềm tự hào mà còn là động lực cho toàn thể ban lãnh đạo và CBCNV PNJ phấn đấu cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

1. TRANG SỨC VÀNG (PNJ GOLD): tăng 19% doanh thu và 43% lợi nhuận gộp nhờ tập trung vào mảng bán lẻ, phát triển mạng lưới, đầu tư sản xuất các dòng hàng cao cấp thay thế hàng nhập khẩu .

Phát triển cả 3 kênh bán hàng bao gồm: bán lẻ, bán sỉ và xuất khẩu đã đem lại cho PNJ nhiều lợi thế. Tuy vậy, bán lẻ vẫn luôn được xác định là hoạt động kinh doanh mũi nhọn, tập trung nhiều nguồn lực và là mục tiêu phát triển lâu dài của công ty. Tỷ trọng doanh thu bán lẻ hiện chiếm 55% tổng doanh thu trang sức vàng (năm 2014 tỷ trọng là 45%) và dự kiến tiếp tục tăng trong tương lai.

1.1 Kinh doanh Trang Sức Vàng Bán Lẻ (TSV Bán Lẻ):
Năm 2015, hoạt động kinh doanh lẻ tăng trưởng vượt trội về doanh thu và thành công trong việc chuyển đổi định hướng sang phát triển các dòng hàng trung và cao cấp.
Doanh thu bán lẻ trang sức vàng tăng 45%, trong đó các CH hiện hữu tăng 21% so với cùng kỳ.

Cùng với lợi thế từ sự hồi phục chung của thị trường trang sức Việt Nam, tuy nhiên những gì Trang sức PNJ Gold đạt được thực sự ấn tượng, vượt xa tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành. Đây không chỉ là kết quả của một nền tảng được xây dựng vững chắc và củng cố qua nhiều năm mà còn phản ánh sự thay đổi chiến lược trong mục tiêu phát triển của công ty. Thay vì tập trung vào tất cả các phân khúc sản phẩm, kể từ năm 2014, PNJ Gold nhấn mạnh mục tiêu phát triển là "thương hiệu trang sức trung và cao cấp hàng đầu Việt Nam". Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến doanh thu bán lẻ tăng ấn tượng trong 2 năm 2014 và 2015, đặc biệt là doanh thu cửa hàng hiện hữu luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng trên 20%.

Những thay đổi giúp PNJ Gold duy trì tốc độ tăng trưởng vượt bậc và ngay lập tức tăng tốc khi thị trường bắt đầu xu hướng hồi phục:

• **Chiến lược Marketing đa dạng, nhắm vào đối tượng khách hàng hiện đại:**
Nếu như trước đây PNJ nhắm vào khách hàng truyền thống với hình ảnh nhận diện mang đậm nét Á Đông thì hiện nay các thông điệp và hình ảnh được sử dụng đa dạng và phân cấp theo kênh khách hàng, sở thích … nhằm tối ưu hóa hiệu quả của các chiến dịch Marketing.

Hình ảnh người mẫu là đại sứ cho các nhãn hàng PNJ luôn chú trọng phù hợp với tính cách của nhãn, được khách hàng yêu mến nhãn hiệu cũng như đại diện của nhãn .Không chỉ thay đổi hình ảnh, các kênh truyền thông được đội ngũ Marketing lựa chọn kỹ càng nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho mỗi chương trình. Ngoài việc sử dụng các kênh truyền thống, các kênh online cũng được đầu tư phát triển, đồng thời hợp tác với các nhãn hàng lớn trong và ngoài nước góp phần tăng mức độ nhận diện thương hiệu.

Các chiến dịch PR-Marketing tập trung vào dòng sản phẩm trung và cao cấp, theo đúng mục tiêu chiến lược đã được Ban Tổng Giám Đốc đề ra.

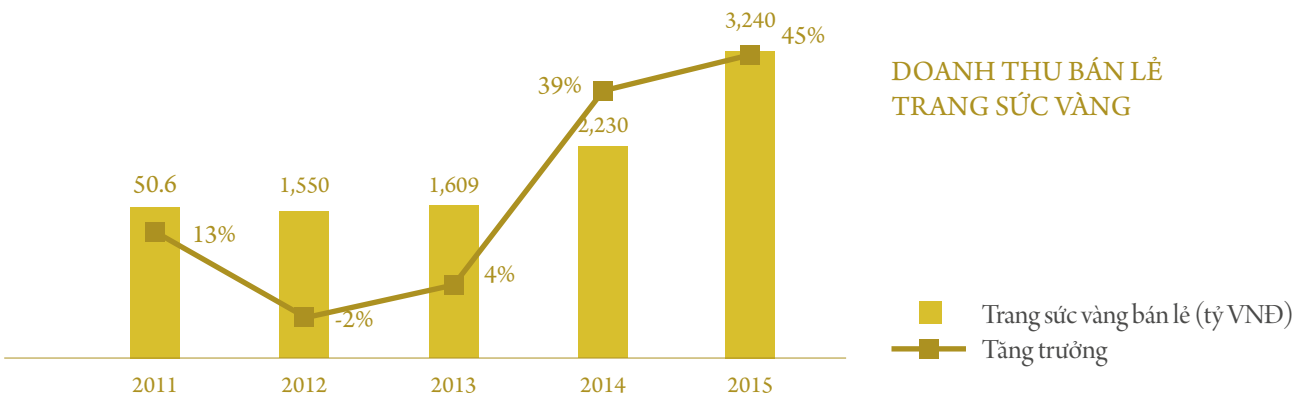

• **Chất lượng sản phẩm và mẫu mã được đặt lên hàng đầu:**
PNJ luôn dẫn dắt xu hướng thời trang trong nước với các bộ sưu tập độc đáo cả về kiểu dáng và công nghệ chế tác.
Năm 2015, nhiều Bộ sưu tập lớn được tung ra thị trường với hàng trăm mẫu thiết kế và 1 kỷ lục Guiness được xác lập, khẳng định ưu thế vượt trội về năng lực sáng tạo , chất lượng sản phẩm cũng như kỹ thuật chế tác của PNJ.

Không chỉ nổi bật tại thị trường nội địa, các thiết kế của PNJ còn được thị trường quốc tế đón nhận, minh chứng bằng giải nhất thiết kế quốc gia trong khuôn khổ cuộc thi Thiết kế trang sức ASEAN 2015.

Ngoài mẫu mã, chất lượng sản phẩm được xem là yếu tố tiên quyết tạo ra sự khác biệt và uy tín của thương hiệu PNJ so với các đối thủ cạnh tranh. Nguyên liệu sản xuất được chọn lựa kỹ càng từ các đối tác lớn, công nghệ hiện đại, kết hợp với đội ngũ thợ thủ công lành nghề là các yếu tố tạo nên những sản phẩm trang sức PNJ được khách hàng tin tưởng và yêu quý suốt nhiều năm qua.

• **Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ - lấy con người làm nền tảng:**
Ngoài chất lượng sản phẩm, công ty đã từng bước chuẩn hóa chất lượng dịch vụ từ khâu tư vấn đến chăm sóc hậu mãi.

Để đáp ứng tốc độ phát triển mạng lưới từ 20 đến 40 cửa hàng mỗi năm, lực lượng nhân sự bổ sung là không hề nhỏ, trung bình từ 200 đến 400 nhân sự cho toàn hệ thống. Vì vậy để chuẩn hóa chất lượng dịch vụ tại tất cả các cửa hàng, chi nhánh là một thử thách lớn cho hầu hết các doanh nghiệp bán lẻ và PNJ cũng không phải ngoại lệ. Tuy nhiên bằng việc xây dựng quy trình tuyển dụng, đào tạo phù hợp và hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn đo lường KPI cho từng cá nhân, công ty đã thành công trong việc xây dựng đội ngũ nhân viên có chất lượng đồng đều và chuyên nghiệp cho toàn hệ thống.

PNJ Standards- bộ Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được xây dựng dựa trên những quy chuẩn quốc tế, luôn hướng đến khách hàng, đem đến trải nghiệm thú vị cho khách hàng từ khi đến Cửa hàng PNJ cho đến khi khách hàng sở hữu các sản phẩm của PNJ đều được chăm sóc đến trọn đời, được khách hàng cũng như các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao.

• **Tăng tốc trong việc phát triển mạng lưới:**
Mặc dù dự kiến mở 35 CH mới trong năm 2015, gấp đôi số cửa hàng mở mới trong năm 2014. Nhưng nhận thấy đây là thời điểm thuận lợi để đẩy nhanh quá trình phát triển hệ thống, ban lãnh đạo đã quyết định mở 48 cửa hàng mới tại 25 tỉnh thành trên khắp cả nước, vượt 37% chỉ tiêu kế hoạch. Đến cuối năm 2015, toàn hệ thống có 194 cửa hàng, bao gồm 125 CH vàng, 65 CH bạc và 4 CH CAO.

Năm vừa qua được xem là giai đoạn bắt đầu hồi phục của nền kinh tế nói chung và ngành bán lẻ nói riêng, chính vì vậy nhiều thương hiệu trong và ngoài nước đang rất năng động trong việc cạnh tranh tìm kiếm mặt bằng bán lẻ. Trong bối cảnh đó, PNJ vẫn thành công trong việc duy trì tốc độ phát triển mạng lưới ổn định và tăng dần qua các năm nhờ lợi thế từ quy trình đánh giá điểm bán được chuẩn hóa, kết hợp với nền tảng về nhân sự và bộ máy quản lý vững chắc được xây dựng và củng cố trong hơn 2 năm qua.

1.2 Hoạt động kinh doanh sỉ: năm 2015 là một năm không mấy thuận lợi cho mảng bán sỉ khi doanh số giảm 3% so với cùng kỳ. Từ ảnh hưởng giảm nhu cầu vàng miếng của thị trường vàng, ngày càng ra đời nhiều các doanh nghiệp kinh doanh trang sức với phương thức kinh doanh linh hoạt, cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn, mặc dù doanh thu công sĩ giảm nhưng lợi nhuận gộp của HĐKD sỉ tăng 35% so với cùng kỳ.

1.3 Xuất khẩu: Tương tự như mảng bán lẻ, hiện nay kênh xuất khẩu tập trung nhiều vào các dòng hàng cao cấp có giá công cao thay vì trải rộng ra nhiều dòng sản phẩm như trước đây. Định hướng này đem lại cho HĐ xuất khẩu mức tăng trưởng 25% lợi nhuận mặc dù chỉ tăng 3% doanh thu so với cùng kỳ.

2. TRANG SỨC BẠC: có doanh số tăng 4%, nhưng lợi nhuận gộp tăng đến 17% nhờ theo đuổi vào các dòng sản phẩm cao cấp, có tỷ suất LNG cao.

Trong năm 2015, PNJ Silver cho ra mắt nhiều dòng sản phẩm độc đáo, sử dụng những chất liệu mới như đá bán quý, ngọc trai kết hợp với câu chuyện, chủ đề thú vị, nhờ đó thu hút được sự quan tâm của đông đảo khách hàng trẻ tuổi. PNJ Silver sau khi tái tung đã có sự thay đổi về hình ảnh thương hiệu và đem lại kết quả kinh doanh nhất định . Doanh thu duy trì tốc độ tăng trưởng dương qua các năm, tuy chưa đạt mức ổn định tăng trưởng như kỳ vọng nhưng đã cho thấy sự chuyển biến tích cực của nhãn hàng.

Cùng với nỗ lực của mình, PNJ Silver tin tưởng sẽ nhanh chóng thành công trong việc thu hút các khách hàng khó tính và đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu và LNG cao.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ SỐ	ĐƠN VỊ	2015	2015 (LOẠI TRỪ CHI PHÍ TÀI CHÍNH)	2014
Các chỉ số về thanh khoản				
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.50x		1.29x
Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	1.15x		1.22x
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3		4
Số ngày tồn kho	Ngày	104		74
Các chỉ số hiệu quả hoạt động				
LN gộp/ doanh thu thuần (GPM)	%	14.8%		10.9%
Lợi nhuận ròng / Doanh thu (ROS)	%	2%	6.7%	4.5%
Lợi nhuận ròng / Tổng tài sản (ROA)	%	5%	17%	9%
Lợi nhuận ròng / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12%	37%	20%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán hiện hành được cải thiện đáng kể so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng tồn kho đồng thời giảm tỷ lệ vốn vay. Dòng tiền dồi dào từ hoạt động kinh doanh đã góp phần bổ sung cho nguồn vốn lưu động và giúp công ty không phải phụ thuộc vào vốn vay mặc dù tồn kho tăng đến 461 tỷ, tương đương với 28% so với cùng kỳ. Tính đến cuối năm 2015, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của PNJ là 1.15 lần, giảm so với mức 1.22 lần của cùng kỳ năm 2014.

- Số ngày tồn kho tăng, phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu khi nhóm trang sức ngày càng chiếm tỷ trọng cao. Đây là xu hướng tất yếu của doanh nghiệp bán lẻ nói chung và trang sức nói riêng. Số ngày tồn kho của từng kênh được kiểm soát chặt chẽ và nằm trong mức thấp so với trung bình của các doanh nghiệp cùng ngành trên thế giới.

- Sự thay đổi trong cơ cấu dòng hàng cũng như kênh bán hàng đem lại tỷ suất lợi nhuận gộp cao gấp 1.5 lần so với cùng kỳ và sẽ còn tiếp tục tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

- Tuy đạt kết quả ấn tượng về doanh thu và lợi nhuận gộp nhưng các chỉ tiêu về lợi nhuận ròng năm 2015 đều giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng từ chi phí dự phòng tài chính. Nếu loại trừ chi phí do dự phòng tài chính, ROS, ROA và ROE đều tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ. Trong đó ROE đạt 37%, tăng 17% so với mức 20% của năm 2014. Các chỉ số về hiệu quả hoạt động này đã phản ánh rõ nét sự tăng tốc trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của toàn doanh nghiệp.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CON

Giá trị sổ sách các khoản đầu tư tài chính của PNJ hiện nay là 166 tỷ, chiếm 34% giá trị đầu tư ban đầu.

GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA PNJ TẠI THỜI ĐIỂM 31.12.2015

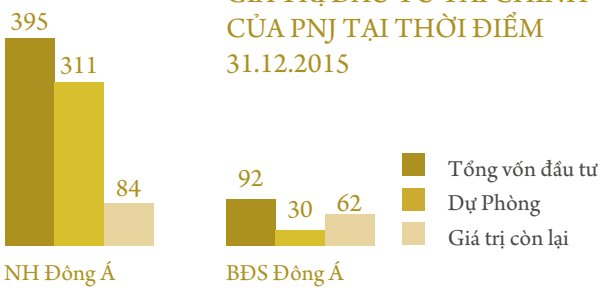

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON

Cao Fine Jewelry: có vốn điều lệ 10 tỷ, doanh thu cả năm đạt 100 tỷ, tăng 144% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 10 tỷ. Tuy không có thêm cửa hàng mới nhưng bằng những nỗ lực của mình, CAO vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng gấp đôi so với cùng kỳ. Nhận thấy đây là thời điểm phù hợp để củng cố dòng hàng trang sức cao cấp, Ban điều hành đã nhanh chóng đẩy mạnh chiến lược nhận dạng thương hiệu cũng như tung ra nhiều chương trình Marketing nhắm vào phân khúc khách hàng hạng sang. Kết quả đạt được là động lực to lớn cho Ban Điều hành cũng như toàn thể CBCNV công ty CAO trong con đường chinh phục thị trường trang sức đẳng cấp tại Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Giám Định PNJ (PNJL): cũng có vốn điều lệ 10 tỷ, doanh thu cả năm của PNJL đạt 14 tỷ, tăng 25% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 6 tỷ, tăng 23% so với cùng kỳ.

Có thể nói năm 2015 là năm thành công rực rỡ trên mọi mặt trận của PNJ, không chỉ tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty mẹ, cả PNJL và CAO cũng đạt tăng trưởng vượt trội, đóng góp không nhỏ vào bức tranh lợi nhuận của toàn công ty.

NHỮNG YẾU TỐ TẠO NÊN THÀNH CÔNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PNJ TRONG NĂM 2015

1. NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Năng lực sản xuất được đầu tư mạnh cả về lượng và chất nhằm đem đến những sản phẩm tinh xảo hơn nữa cho người tiêu dùng.

Với thế mạnh là công nghệ và đội ngũ thợ thủ công lành nghề, PNJ luôn dẫn đầu thị trường về chất lượng sản phẩm cũng như vượt xa đối thủ về năng lực sản xuất. Hiểu được tầm quan trọng của sản xuất, ban lãnh đạo luôn có chiến lược đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa năng lực của XNNT.

- Về mặt công nghệ: Năm 2015, công ty tiếp tục đầu tư thêm nhiều máy móc hiện đại, nhờ đó sản xuất được những dòng sản phẩm mới và rút ngắn thời gian sản xuất so với trước đây
- Chất lượng nhân sự: ngoài các chương trình đào tạo nội bộ, đội ngũ nhân sự cao cấp của XNNT được tham gia tập huấn tại nước ngoài nhằm cập nhật kỹ thuật chế tác hiện đại từ các chuyên gia hàng đầu tại Châu Âu. Đồng thời XNNT cũng chính thức nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác Ý, bao gồm cả những chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất.
- Năng lực sản xuất: mỗi năm XNNT PNJ sản xuất trên 2 triệu sản phẩm, phục vụ cho cả hoạt động kinh doanh sỉ và lẻ. Trong đó các sản phẩm cao cấp như kim cương, đá qúy đòi hỏi tay nghề chế tác cao cũng như thời gian sản xuất kéo dài do phải trải qua nhiều công đoạn. Tuy vậy, với chiến lược đầu tư phù hợp, năm 2015 XNNT đã tăng trưởng được 75% sản lượng trang sức cao cấp , đây cũng là các dòng sản phẩm chủ lực của công ty trong tương lai.

2. CHÚ TRỌNG ĐẦU TƯ VÀO NGUỒN NHÂN LỰC

Yếu tố con người được xem là ưu thế vượt trội của công ty trong các năm qua và đặc biệt phản ánh rõ nét trong năm 2015. Năm 2015, PNJ vinh dự được bình chọn là 1 trong 100 doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất tại Việt Nam (được đánh giá bởi Nielsen & Anphabe).

Với định hướng xem con người là nền tảng của sự phát triển, ban lãnh đạo đã xây dựng một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và tạo cảm hứng cho người lao động. Những thành quả tiêu biểu đạt được trong năm qua về tổ chức nhân sự có thể kể đến như sau:

- Hoàn chỉnh bộ từ điển năng lực cho từng vị trí nhân sự.
- Có quy trình đánh giá toàn diện năng lực của người lao động nhằm phân công, phân nhiệm phù hợp, đồng thời tạo cơ hội cho người lao động được phát huy hết năng lực của mình.
- Chế độ đãi ngộ tốt, thu hút và giữ chân được nhân tài: chính sách lương thưởng được xem xét lại mỗi năm nhằm đảm báo tính phù hợp và cạnh tranh so với thị trường chung.
- Coi đào tạo là hoạt động quan trọng giúp phát triển và trau dồi năng lực của người lao động. Các chương trình đào tạo được thiết kế định kỳ hoặc đột xuất theo nhu cầu của công ty, và có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo để cải tiến trong các kỳ tiếp theo.
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, coi giá trị cốt lõi của công ty là mục tiêu phấn đấu của mỗi cá nhân.

3. THƯƠNG HIỆU MANG TẦM VÓC QUỐC TẾ

Không chỉ là năm thành công trong nước, PNJ còn khẳng định tên tuổi tại thị trường quốc tế khi trở thành thương hiệu duy nhất đại diện cho ngành trang sức Việt Nam được vinh danh tại các giải thưởng lớn và uy tín trong khu vực.

- Trong khuôn khổ giải thưởng JNA 2015, PNJ đã vượt qua các doanh nghiệp tầm cỡ như Chow Tai Fook, Golden Dew, Pandora … để đoạt giải "Doanh nghiệp của năm" (Employer of the year) . Đây là giải thưởng vinh danh những doanh nghiệp có bước phát triển ấn tượng trong những năm gần đây, đồng thời có nhiều đóng góp cho ngành công nghiệp trang sức nước nhà.
- Cũng trong năm 2015, sản phẩm và thiết kế của PNJ được vinh danh tại giải thưởng thiết kế khu vực ASEAN, tôn vinh sự sáng tạo và kỹ thuật chế tác điêu luyện của đội ngũ CBCNV PNJ.
- Không chỉ vậy, ngay tại thị trường trong nước, PNJ đã giới thiệu tuyệt tác trang sức "áo dài phượng hoàng" - một kỷ lục Guiness mới - đến các bạn bè quốc tế trong khuôn khổ tuần lễ thời trang quốc tế Việt Nam. Đây cũng là tâm điểm của tuần lễ thời trang, tạo ấn tượng sâu sắc cho các tín đồ thời trang trong và ngoài nước.

Tuyệt tác này được chế tác từ 24 lượng vàng với hơn 2.000 chi tiết tinh xảo do 30 nghệ nhân kim hoàn PNJ hoàn thành bằng phương pháp thủ công trong suốt 240 giờ đồng hồ.

Với tầm nhìn "trở thành một trong những doanh nghiệp trang sức hàng đầu Châu Á", thì những thành tựu đã đạt được, PNJ tự hào đã bước đầu đạt được mục tiêu tầm nhìn của mình, tạo tiền đề cho những bước phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

4. QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro về chất lượng sản phẩm và dịch vụ:
Để đảm bảo các sản phẩm đến tay người tiêu dùng đều có chất lượng tốt nhất, PNJ đã xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ được kiểm soát bởi Công ty PNJL (PNJL được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp phép xác định hàm lượng vàng)

Khâu sản xuất được chú trọng đầu tư cả về công nghệ và tay nghề của các nghệ nhân kim hoàn : Ban lãnh đạo thường xuyên cập nhật xu hướng công nghệ hiện đại của thế giới, đồng thời cử chuyên gia đi tu nghiệp tại các thị trường nổi tiếng về chế tác nữ trang như Ý, Đức … . để áp dụng cải tiến quy trình sản xuất.

Đối với đội ngũ thợ kim hoàn, các lớp đào tạo và các cuộc thi tay nghề giỏi được tổ chức thường xuyên nhằm đánh giá năng lực. Đồng thời thông qua đó công ty có thể tìm ra những nhân tố nổi bật để kịp thời động viên, nuôi dưỡng.

Quản trị rủi ro về chất lượng nhân sự
Mỗi năm PNJ tiếp nhận từ 200 đến 300 nhân sự mới cho XNNT và hệ thống bán lẻ trên khắp cả nước. Để đảm bảo có chất lượng đồng đều và đạt chuẩn về đội ngũ nhân sự, công ty đã làm việc với nhiều nhà tư vấn chuyên nghiệp để hoàn thiện quy trình tuyển dụng, đào tạo và đánh giá năng lực của CBCNV. Sau gần 2 năm áp dụng, quy trình này đã cho thấy tính hiệu quả cao khi tất cả các nhân sự mới sau thời gian thử việc đều đạt kết quả mong đợi.

Không chỉ áp dụng cho nhân sự mới, trong suốt quá trình làm việc, công ty cũng luôn có chương trình đạo tạo phù hợp để nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự cả cũ và mới.

Thực hiện đánh giá năng lực 360 độ cũng bắt đầu triển khai từ giữa năm 2015 nhằm giúp Ban lãnh đạo có cái nhìn toàn diện về đội ngũ nhân sự nhằm có chiến lược khai thác phù hợp. Ngoài ra dự án này cũng cho phép nhân viên tự nhìn nhận về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để có định hướng rèn luyện năng lực phù hợp.

Quản trị rủi ro về chảy máu chất xám
Là doanh nghiệp đầu ngành và nổi tiếng về chính sách đào tạo tốt, việc nhân sự của PNJ luôn được các đối thủ săn đón là điều tất yếu. Để hạn chế rủi ro chảy máu chất xám, công ty đã xây dựng chính sách lương thưởng hấp dẫn, đảm bảo tính cạnh tranh và công bằng cho người lao động. Chính sách này được xem xét vào mỗi cuối năm nhằm đảm bảo tính phù hợp cho năm tiếp theo.

Ban lãnh đạo cũng luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động, thông qua các hoạt động đoàn thể, ngày hội gia đình, hội thao … ..Tại XNNT, công ty đã đầu tư khu vui chơi thể thao, thư viện, khu nghỉ giải lao giữa giờ cho công nhân. Ngoài ra tại văn phòng công ty còn có phòng tập GYM và Yoga để phục vụ nhu cầu của CBCNV.

Văn hóa doanh nghiệp cũng là yếu tố quan trọng giúp giữ chân người lao động: PNJ như một gia đình lớn, nơi các thành viên không chỉ làm việc mà còn gắn bó thân thiết, được quan tâm và cùng nhau phấn đấu vì mục tiêu chung. Với văn hóa doanh nghiệp "gia đình lớn", môi trường làm việc tại PNJ thực sự là nơi tạo cảm hứng, giúp người người lao động phát huy tốt nhất năng lực của mình.

Quản trị rủi ro về tài chính
Rủi ro về tín dụng:
Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu được kiểm soát ở mức an toàn và có xu hướng giảm dần.

Rủi ro về biến động giá vàng nguyên liệu:
PNJ kiểm soát giá bình quân đầu vào và đầu ra linh hoạt ,điều này cho phép công ty kiểm soát tỷ suất lợi nhuận gộp của mình ở mức ổn định, theo nhu cầu thị trường và giá thành sản xuất thay vì biến động giá nguyên liệu.

Việc tập trung vào thế mạnh thương hiệu và khác biệt trong mẫu mã cũng giúp công ty tạo ra thặng dư cao hơn cho sản phẩm, đồng thời hạn chế rủi ro về biến động giá.

Cùng với việc định hướng đánh mạnh vào phân khúc trung-cao cấp, với dòng sản phẩm chủ lực là kim cương và đá quý, tỷ trọng vàng trên giá trị sản phẩm bán ra sẽ ngày càng giảm do đá quý thường có giá trị cao. Đá quý cũng được đánh giá là có giá thành ổn định hơn so với vàng.

KẾT LUẬN

Kết thúc năm 2015 với những thành quả ấn tượng, có thể khẳng định mục tiêu đã đạt được :
Là Công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại Châu Á, giữ vị trí số 1 trong các phân khúc thị trường trung và cao cấp tại Việt Nam.
PNJ sẽ tiếp tục tăng tốc trong các năm tiếp theo.

PNJ
LỄ KHÁNH THÀNH XÍ NGHIỆP NỮ TRANG PNJ
XÍ NGHIỆP NỮ TRANG PNJ
XÍ NGHIỆP NỮ TRANG PNJ

TRUNG THỰC LÀ THƯỚC ĐO CỦA SỰ MINH BẠCH TRONG MỌI HÀNH ĐỘNG, MỘT CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC HÀNG ĐẦU MÀ PNJ CAM KẾT HƯỚNG ĐẾN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Vũ Phan	Phó chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Cúc	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên
Bà Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên
Ông Andy Ho	Thành viên
Ông Phạm Quốc Công (bổ nhiệm 15/4/2015)	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Tổng Giám Đốc
Ông Lê Hữu Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vũ Phan	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc

Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Deloitte.

Deloitte Vietnam Company Limited
18th Floor, Times Square Building
No. 22-36 Nguyen Hue Street,
District 1, Ho Chi Minh City

Tel: +84 8 3 9100 751
Fax: +84 8 3 9100 750
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Kính gửi:
Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2016, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán. Báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2015 đưa ra kết luận và ý kiến chấp nhận toàn phần.

Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0138-2013-001-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Trọng Thể
Kiểm toán viên
Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 2649-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 01-DN/HN*

Đơn vị: VND

MS	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**2.265.184.856.056**	**1.817.347.382.578**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**		**37.884.639.212**	**37.706.071.196**
111	1. Tiền	5	37.884.639.212	37.706.071.196
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**6**	**65.000.000**	**65.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		65.000.000	65.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**47.171.239.844**	**71.969.484.744**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	29.214.405.782	43.282.823.370
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		9.292.551.705	16.213.997.161
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	8.138.613.714	19.358.762.187
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(35.327.600)	(7.787.546.259)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	9	560.996.243	901.448.285
140	**IV. Hàng tồn kho**	**10**	**2.135.224.563.617**	**1.672.014.861.001**
141	1. Hàng tồn kho		2.135.224.563.617	1.672.014.861.001
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**44.839.413.383**	**35.591.965.637**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	43.731.216.274	27.279.143.455
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	3.659.558.376
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	1.108.197.109	4.653.263.806
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**710.104.580.011**	**1.011.324.758.771**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**21.217.170.462**	**13.588.573.996**
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	21.217.170.462	13.588.573.996
220	**II. Tài sản cố định**		**486.102.562.173**	**451.729.266.255**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	193.732.606.001	160.479.587.999
222	- Nguyên giá		326.471.653.080	265.520.614.214
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(132.739.047.079)	(105.041.026.215)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	292.369.956.172	291.249.678.256
228	- Nguyên giá		295.745.366.571	293.121.956.571
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.375.410.399)	(1.872.278.315)
240	**III. Tài sản dở dang dài hạn**		**6.279.408.722**	**739.090.200**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	6.279.408.722	739.090.200

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 01-DN/HN*

Đơn vị: VND

MS	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
250	**IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**		**166.666.261.924**	**531.799.217.588**
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	16	81.974.511.924	81.456.342.588
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17	395.271.613.400	460.651.988.400
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	6	(310.579.863.400)	(10.309.113.400)
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**29.839.176.730**	**13.468.610.732**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	27.342.224.660	12.547.147.880
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	18	2.496.952.070	921.462.852
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)**		**2.975.289.436.067**	**2.828.672.141.349**

Đơn vị: VND

MS	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**1.580.939.890.550**	**1.532.149.329.780**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**1.501.707.663.181**	**1.394.564.947.680**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19	191.247.911.541	143.580.370.644
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		20.139.296.256	10.577.252.253
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	30.738.737.942	45.893.557.644
314	4. Phải trả người lao động		17.885.744.572	27.640.951.586
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		5.022.483.042	7.218.467.510
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	29.031.191.004	20.701.786.581
320	7. Vay ngắn hạn	21	1.189.260.458.896	1.131.686.128.041
322	8. Quỹ khen thưởng. phúc lợi		18.381.839.928	7.266.433.421
330	**II. Nợ dài hạn**		**79.232.227.369**	**137.584.382.100**
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	403.668.000	455.382.100
338	2. Vay dài hạn	22	72.388.000.000	137.129.000.000
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	23	6.440.559.369	-
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.394.349.545.517**	**1.296.522.811.569**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**24**	**1.394.349.545.517**	**1.296.522.811.569**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		982.745.770.000	755.970.350.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		982.745.770.000	755.970.350.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	105.021.650.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 01-DN/HN*

Đơn vị: VND

MS	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2015	31/12/2014
415	3. Cổ phiếu quỹ		(7.090.000)	(7.090.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		219.647.610.783	232.805.050.783
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		191.963.254.734	202.732.850.786
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		39.660.441.986	37.575.928.291
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		152.302.812.748	165.156.922.495
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)**		**2.975.289.436.067**	**2.828.672.141.349**

Dương Quang Hải
Người lập

Đặng Thị Lài
Kế toán trưởng

Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 02-DN/HN*

Đơn vị: VND

MS	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2015	2014
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.741.445.592.122	9.297.810.872.565
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		33.092.915.485	98.592.775.013
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	27	7.708.352.676.637	9.199.218.097.552
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	28	6.537.985.006.949	8.309.982.541.638
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)		1.170.367.669.688	889.235.555.914
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30	1.327.860.382	18.739.496.430
22	7. Chi phí tài chính	31	430.803.003.461	90.254.654.225
23	*Trong đó:Chi phí lãi vay*		*81.048.729.469*	*79.682.197.799*
25	8. Chi phí bán hàng	32	423.930.312.468	354.954.031.945
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	117.548.223.185	129.618.733.552
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))		199.413.990.956	333.147.632.622
31	11. Thu nhập khác		1.626.760.778	2.661.863.738
32	12. Chi phí khác		4.235.541.568	1.579.562.479
40	13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)		(2.608.780.790)	1.082.301.259
45	14. Phần lãi trong công ty liên kết	16	518.169.336	803.613.002
50	15. Lợi nhuận trước thuế (50=30+40+45)		197.323.379.502	335.033.546.883
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	46.596.055.972	79.455.050.132
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	18	(1.575.489.218)	(293.307.944)
60	**18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)**		**152.302.812.748**	**255.871.804.695**
	Phân bổ cho:			
61	*- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát*		*-*	*13.376.498.721*
62	*- Cổ đông của Công ty mẹ*		*152.302.812.748*	*242.495.305.974*
70	**19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**35**	**1.347**	**2.144**

Dương Quang Hải
Người lập

Đặng Thị Lài
Kế toán trưởng

Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 03-DN/HN*

Đơn vị: VND

MS	CHỈ TIÊU	2015	2014
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***	***197.323.379.502***	***335.033.546.883***
	2. Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định	30.451.035.779	31.011.683.393
03	Các khoản dự phòng	292.518.531.341	468.396.300
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	286.018.688	-
05	Lỗ/(Lãi) từ hoạt động đầu tư	38.178.084.255	(16.087.701.495)
06	Chi phí lãi vay	81.048.729.469	79.682.197.799
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***639.805.779.034***	***430.108.122.880***
09	Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	31.791.940.883	(21.705.446.742)
10	Tăng hàng tồn kho	(463.209.702.616)	(627.182.836.856)
11	Tăng các khoản phải trả	65.513.478.444	76.335.837.103
12	Tăng chi phí trả trước	(31.247.149.599)	(6.200.444.610)
14	Tiền lãi vay đã trả	(80.553.486.249)	(79.682.197.799)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(67.771.689.466)	(79.187.348.685)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(20.624.506.660)	(45.574.805.295)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***	***73.704.663.771***	***(353.089.120.004)***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(70.364.650.219)	(34.530.888.745)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	301.946.364	642.272.726
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	26.152.150.000	9.149.322.084
27	4. Tiền thu lãi tiền gửi	230.025.045	21.718.529.735
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***	***(43.680.528.810)***	***(3.020.764.200)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 03-DN/HN*

Đơn vị: VND

MS	CHỈ TIÊU	2015	2014
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	4.745.829.672.583	6.042.963.679.870
34	2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(4.752.996.341.728)	(5.915.061.935.454)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(22.678.897.800)	(241.907.534.200)
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**	**(29.845.566.945)**	**(114.005.789.784)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)**	**178.568.016**	**(470.115.673.988)**
60	**Tiền đầu năm**	**37.706.071.196**	**507.821.745.184**
70	**Tiền cuối năm (70=50+60)**	**37.884.639.212**	**37.706.071.196**

Dương Quang Hải
Người lập

Đặng Thị Lài
Kế toán trưởng

Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 09-DN/HN*

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (gọi tắt là "Công ty mẹ") là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300521758 cấp ngày 02 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2009 theo Quyết định số 129/ĐKNY do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.274 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 2.494 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty trong kỳ hiện tại là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý, và xuất nhập khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty mẹ có trụ sở chính tại số 170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một trăm chín mươi bốn (194) cửa hàng tọa lạc tại các tỉnh và thành phố khác nhau ở Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các công ty con, công ty liên kết của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO - Công ty con
- Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ - Công ty con
- Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á - Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 41 chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh và thành phố khác nhau ở Việt Nam. Trong đó, một số chi nhánh lớn bao gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Biên Hòa
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận tại Thành phố Huế
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Vĩnh Long
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Nha Trang
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Đà Nẵng
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Hà Nội
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Cần Thơ
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận – Chi nhánh PNJ Tây Nguyên

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 202"), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tuy nhiên, việc áp dụng các thông tư này không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng

Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty mẹ vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty mẹ tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty mẹ, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty mẹ vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu.

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả

các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc và các chi phí liên quan đến các khoản đầu tư. Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn khác được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn là khoản dự phòng lỗ đầu tư tài chính do hoạt động kinh doanh thua lỗ của các công ty mà Công ty đầu tư dài hạn khác. Khoản dự phòng này được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	03 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba năm.

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu hao vì quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng lâu dài.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích phục vụ cho việc bán hàng được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm quyền sử dụng đất và chi phí phát sinh liên quan đến việc xây dựng trung tâm thương mại phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm:

- Chi phí thuê trả trước bao gồm chi phí thuê đất và thuê cửa hàng trả trước nhiều năm theo các hợp đồng thuê hoạt động và được phân bổ theo thời gian thuê;
- Công cụ, dụng cụ sản xuất dùng trên 1 năm có giá trị lớn; và
- Chi phí khác được phân bổ từ 02 đến 03 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trái phiếu phát hành

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn tài trợ vốn cho các dự án. Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán vào các chi phí phát sinh trong năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:
(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:
(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định

trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tiền mặt	25.879.052.458	29.251.327.486
Tiền gửi ngân hàng	9.926.639.754	6.653.427.710
Tiền đang chuyển	2.078.947.000	1.801.316.000
	37.884.639.212	**37.706.071.196**

Khoản tương đương tiền tại 31 tháng 12 năm 2014 là vàng nguyên liệu 234.599.264.879 đồng, được phân loại lại sang khoản mục hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014-TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2015 VND			31/12/2014 VND		
	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	65.000.000	-	65.000.000	65.000.000	-	65.000.000
Ngắn hạn						
- Tiền gửi có kỳ hạn	65.000.000	-	65.000.000	65.000.000	-	65.000.000
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Đầu tư vào đơn vị khác	395.271.613.400	(310.579.863.400)	84.691.750.000	460.651.988.400	(10.309.113.400)	450.342.875.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á ("DAB") (*)	395.271.613.400	(310.579.863.400)	84.691.750.000	395.271.613.400	(10.309.113.400)	384.962.500.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn M&C	-	-	-	65.380.375.000	-	65.380.375.000
	395.336.613.400	(310.579.863.400)	84.756.750.000	460.716.988.400	(10.309.113.400)	450.407.875.000

Các giao dịch trọng yếu giữa doanh nghiệp và công ty liên kết trong năm (Thuyết minh số 38).

(*) Vào ngày 14 tháng 8 năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đã quyết định đưa vào diện kiểm soát đặc biệt đối với ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á. Tuy nhiên, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty đã trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Ngân hàng này đầy đủ và phù hợp với các qui định kế toán hiện hành tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
- Công ty TNHH ToTal Gaz Vietnam	362.078.769	13.274.137.702
- FH Trautz GmBh	6.531.852.825	4.084.326.480
- Các khoản phải thu khách hàng khác	22.320.474.188	25.924.359.188
	29.214.405.782	**43.282.823.370**

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
- Tạm ứng cho nhân viên	1.050.979.825	644.633.055
- Phải thu khác	7.087.633.889	18.714.129.132
	8.138.613.714	**19.358.762.187**
b. Phải thu dài hạn khác		
- Ký quỹ dài hạn thuê cửa hàng	21.217.170.462	13.588.573.996
	21.217.170.462	**13.588.573.996**

9. TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

	31/12/2015 VND		31/12/2014 VND	
	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ
- Vàng (chỉ)	161,83	485.490.600	149,99	499.999.998
- Tài sản khác		75.505.643		401.448.287
	161,83	**560.996.243**	**149,99**	**901.448.285**

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Hàng mua đang đi đường	9.502.592.792	608.973.823
Nguyên liệu, vật liệu	91.664.955.905	100.732.561.181
Công cụ, dụng cụ	20.813.328.324	19.923.350.233
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	131.664.308.110	147.201.507.351
Thành phẩm	134.240.935.308	129.280.128.300
Hàng hoá	1.736.881.061.410	1.258.766.029.857
Hàng gửi bán	10.457.381.768	15.502.310.256
	2.135.224.563.617	**1.672.014.861.001**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, hàng tồn kho với giá trị là 465.916.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 570.000.000.000 đồng) đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 21).

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Chi phí thuê cửa hàng	4.854.961.022	3.361.387.270
- Chi phí công cụ và dụng cụ	32.298.885.139	15.041.864.775
- Các khoản khác	6.577.370.113	8.875.891.410
	43.731.216.274	**27.279.143.455**
b) Chi phí trả trước dài hạn		
- Chi phí cải tạo văn phòng và cửa hàng	14.769.074.483	4.158.587.626
- Chi phí thuê cửa hàng	3.341.918.467	3.198.215.073
- Chi phí công cụ và dụng cụ	9.231.231.710	5.190.345.181
	27.342.224.660	**12.547.147.880**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2015	SỐ PHẢI THU/ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ THỰC THU/ THỰC NỘP TRONG NĂM	31/12/2015
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	4.525.720.813	(42.238.028.172)	38.595.803.733	883.496.374
Thuế xuất nhập khẩu	53.542.993	(5.228.858.091)	5.363.199.865	187.884.767
Thuế khác	74.000.000	(3.000.094.965)	2.962.910.933	36.815.968
	4.653.263.806	**(50.466.981.228)**	**46.921.914.531**	**1.108.197.109**
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	12.952.051.210	125.536.247.521	(119.661.326.281)	18.826.972.450
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.257.181.576	46.551.388.848	(67.771.689.466)	11.036.880.958
Thuế thu nhập cá nhân	684.324.858	8.542.584.405	(8.352.024.729)	874.884.534
Các loại thuế khác	-	523.721.605	(523.721.605)	-
	45.893.557.644	**181.153.942.379**	**(196.308.762.081)**	**30.738.737.942**

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ XƯỞNG VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	120.558.292.982	116.999.453.354	17.525.413.917	10.437.453.961	265.520.614.214
Tăng trong năm	4.888.027.522	34.843.593.288	17.925.929.887	4.543.371.000	62.200.921.697
Thanh lý	-	-	(704.949.195)	(544.933.636)	(1.249.882.831)
Tại ngày 31/12/2015	125.446.320.504	151.843.046.642	34.746.394.609	14.435.891.325	326.471.653.080
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	16.299.405.457	70.228.330.298	13.423.856.718	5.089.433.742	105.041.026.215
Khấu hao trong năm	5.306.503.177	15.318.148.789	7.299.515.685	1.023.736.044	28.947.903.695
Thanh lý	-	-	(704.949.195)	(544.933.636)	(1.249.882.831)
Tại ngày 31/12/2015	21.605.908.634	85.546.479.087	20.018.423.208	5.568.236.150	132.739.047.079
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2015	**103.840.411.870**	**66.296.567.555**	**14.727.971.401**	**8.867.655.175**	**193.732.606.001**
Tại ngày 01/01/2015	**104.258.887.525**	**46.771.123.056**	**4.101.557.199**	**5.348.020.219**	**160.479.587.999**

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 61.407.021.450 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 45.923.225.781 đồng).

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	285.183.268.988	7.938.687.583	293.121.956.571
Tăng trong năm	2.623.410.000	-	2.623.410.000
Tại ngày 31/12/2015	287.806.678.988	7.938.687.583	295.745.366.571
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	-	1.872.278.315	1.872.278.315
Khấu hao trong năm	-	1.503.132.084	1.503.132.084
Tại ngày 31/12/2015	-	3.375.410.399	3.375.410.399
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2015	**287.806.678.988**	**4.563.277.184**	**292.369.956.172**
Tại ngày 01/01/2015	**285.183.268.988**	**6.066.409.268**	**291.249.678.256**

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22, giá trị quyền sử dụng đất được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 ở các ngân hàng thương mại là 106.543.452.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 106.543.452.000 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 1.112.471.613 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 0 đồng).

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Cửa hàng tại trung tâm thương mại Sunrise	5.540.318.522	-
Chi phí xây dựng cửa hàng	739.090.200	739.090.200
	6.279.408.722	**739.090.200**

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Đầu tư vào công ty liên kết	91.866.300.000	91.866.300.000
Phần lỗ phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	(9.891.788.076)	(10.409.957.412)
	81.974.511.924	**81.456.342.588**

Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á ("DAL") được thành lập tại thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001739 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 7 năm 2003 là 300.000.000.000 đồng. Tổng số vốn góp của Công ty là 91.866.300.000 đồng, tương ứng với 30,62% tổng vốn điều lệ. Hoạt động chính của DAL là cung cấp dịch vụ thiết kế, quản lý dự án, dịch vụ xây dựng nhà cửa, cung cấp dịch vụ tư vấn và đại lý bất động sản, kinh doanh nhà và trang trí nội thất.

Thông tin tài chính tóm tắt về công ty liên kết được trình bày như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tổng tài sản	1.191.136.152.238	1.128.023.303.265
Tổng công nợ	915.363.429.773	856.081.601.592
Tài sản thuần	275.772.722.465	271.941.701.673
Phần tài sản thuần của Công ty mẹ trong công ty liên kết	**84.441.607.619**	**83.268.549.052**

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu thuần	42.611.150.530	104.623.587.893
Lãi thuần	1.692.141.742	2.624.470.941
Lãi thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	518.169.336	803.613.002

17. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á ("DAB")	395.271.613.400	395.271.613.400
Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn M&C	-	65.380.375.000
	395.271.613.400	**460.651.988.400**

Thông tin chi tiết về các công ty trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

TÊN CÔNG TY	NƠI THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU (%)	TỶ LỆ QUYỀN BIỂU QUYẾT NẮM GIỮ (%)	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á ("DAB")	Thành phố Hồ Chí Minh	7.69	7.69	Kinh doanh liên quan đến hoạt động tài chính, ngân hàng

18. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và các năm trước.

	CHI PHÍ PHẢI TRẢ VÀ CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG KHÁC
	VND
Tại ngày 01/01/2014	628.154.908
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	293.307.944
Tại ngày 31/12/2014	921.462.852
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	1.575.489.218
Tại ngày 31/12/2015	**2.496.952.070**

19.PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
Công ty TNHH Forte Jewellery (HK)	13.580.648.775	13.580.648.775	18.437.084.070	18.437.084.070
Công ty TNHH Sherenuj Fareast	12.596.607.000	12.596.607.000	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	165.070.655.766	165.070.655.766	125.143.286.574	125.143.286.574
	191.247.911.541	**191.247.911.541**	**143.580.370.644**	**143.580.370.644**

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
a) Ngắn hạn	29.031.191.004	20.701.786.581
- Tài sản thừa chờ giải quyết	*666.637.223*	-
- Kinh phí công đoàn	*2.679.311.205*	*4.912.336.783*
- Bảo hiểm xã hội	*8.131.384*	
- Bảo hiểm y tế	*309.565*	*198.471.280*
- Bảo hiểm thất nghiệp	*615.766*	*272.373.838*
- Phải trả quỹ Hội đồng Quản trị	*803.029.644*	*804.402.000*
- Phải trả quỹ Ban Giám đốc	*6.071.220.092*	*6.653.120.092*
- Phải trả quỹ công đoàn	*4.241.530.139*	*4.276.739.004*
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	*8.318.214.645*	*18.824.540*
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	*6.242.191.341*	*3.565.519.044*
b) Dài hạn	403.668.000	455.382.100
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	*403.668.000*	*455.382.100*
	29.434.859.004	**21.157.168.681**

21. VAY NGẮN HẠN

	GIÁ TRỊ VND	01/01/2015 SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	TRONG NĂM TĂNG VND	TRONG NĂM GIẢM VND	GIÁ TRỊ VND	31/12/2015 SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	208.300.000.000	208.300.000.000	210.000.000.000	(418.300.000.000)	-	-
Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	138.453.326.647	138.453.326.647	392.160.577.691	(499.613.904.338)	31.000.000.000	31.000.000.000
Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	122.893.085.681	122.893.085.681	745.451.352.007	(588.396.789.833)	279.947.647.855	279.947.647.855
Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Nam Á	90.000.000.000	90.000.000.000	450.000.000.000	(440.000.000.000)	100.000.000.000	100.000.000.000
Ngân hàng thương mại Cổ phần Xăng Dầu Petrolimex	70.000.000.000	70.000.000.000	400.000.000.000	(470.000.000.000)	-	-
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	63.000.000.000	63.000.000.000	197.669.000.000	(195.000.000.000)	65.669.000.000	65.669.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	60.000.000.000	60.000.000.000	240.000.000.000	(240.000.000.000)	60.000.000.000	60.000.000.000
Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội	20.393.013.713	20.393.013.713	326.569.133.751	(286.694.637.938)	60.267.509.526	60.267.509.526
Ngân hàng thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	15.900.000.000	15.900.000.000	341.460.000.000	(357.360.000.000)	-	-
Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng	15.385.000.000	15.385.000.000	80.000.000.000	(95.385.000.000)	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế	-	-	86.135.607.619	(86.135.607.619)	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á	-	-	100.000.000.000	(100.000.000.000)	-	-
Ngân hàng ANZ - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	165.579.800.000	(165.579.800.000)	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Việt Nam	-	-	300.000.000.000	-	300.000.000.000	300.000.000.000
Các cá nhân	317.316.702.000	317.316.702.000	431.804.201.515	(483.548.602.000)	265.572.301.515	265.572.301.515
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22)	10.045.000.000	10.045.000.000	22.516.000.000	(5.757.000.000)	26.804.000.000	26.804.000.000
	1.131.686.128.041	**1.131.686.128.041**	**4.489.345.672.583**	**(4.431.771.341.728)**	**1.189.260.458.896**	**1.189.260.458.896**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng thương mại với lãi suất thả nổi để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của công ty được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	31/12/2015 VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/ NĂM	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	31.000.000.000	Từ ngày 04 tháng 02 năm 2016 đến ngày 05 tháng 2năm 2016	5.0	Hàng tồn kho
Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	279.947.647.855	Từ ngày 07 tháng 3 năm 2016 đến ngày 28 tháng 6 năm 2016	5.5	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Hồ Chí Minh	100.000.000.000	Từ ngày 08 tháng 3 năm 2016 đến ngày 25 tháng 3 năm 2016	7.0	Hàng tồn kho, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 123 Hùng Vương, P. Hải Châu II, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	65.669.000.000	Từ ngày 19 tháng 4 năm 2016 đến ngày 24 tháng 5 năm 2016	6.0 - 6.4	Hàng tồn kho có giá trị lên đến 2.000.000 Đô la Mỹ
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam Chi nhánh Hồ Chí Minh	60.000.000.000	Từ ngày 20 tháng 01 năm 2016 đến ngày 02 tháng 3 năm 2016	5.3 - 5.6	Hàng tồn kho
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	60.267.509.526	Từ ngày 09 tháng 01 năm 2016 đến ngày 29 tháng 02 năm 2016	5.0	Tín chấp
Trái phiếu - Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	300.000.000.000	Ngày 12 tháng 11 năm 2016	8.5	Cổ phiếu PNJ (*)
Vay cá nhân	265.572.301.515	Từ ngày 31 tháng 12 năm 2015 đến ngày 30 tháng 12 năm 2016	3.0 - 9.0	Tín chấp
Vay dài hạn đến hạn trả	26.804.000.000			
	1.189.260.458.896			

(*) Ngày 09 tháng 11 năm 2015, Công ty ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là "OCB") về việc phát hành 300.000 trái phiếu theo mệnh giá (VND 1.000.000/trái phiếu) để cấu trúc lại các khoản vay ngắn hạn và đầu tư vào mở rộng các cửa hàng, được thế chấp bởi 14.530.017 cổ phiếu của Công ty. Kỳ hạn của trái phiếu là 01 năm từ ngày 12 tháng 11 năm 2015 đến ngày 12 tháng 11 năm 2016 với lãi suất cố định 8.5%/năm. Cổ phiếu được PNJ thế chấp bao gồm 9.498.714 cổ phiếu PNJ của Bà Cao Thị Ngọc Dung - Tổng Giám đốc, 623.996 cổ phiếu PNJ của Bà Nguyễn Thị Cúc - Phó Tổng Giám đốc, 748.800 cổ phiếu PNJ của Ông Lê Hữu Hạnh - Phó Tổng giám đốc, 1.610.106 cổ phiếu PNJ của Quỹ Công đoàn PNJ và 2.048.041 cổ phiếu PNJ Bà Phạm Thùy Lan Anh - Cổ đông).

22. VAY DÀI HẠN

	01/01/2015		TRONG NĂM		31/12/2015	
	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND	TĂNG VND	GIẢM VND	GIÁ TRỊ VND	SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	78.128.000.000	78.128.000.000	34.710.000.000	(86.468.000.000)	26.370.000.000	26.370.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	59.001.000.000	59.001.000.000	215.774.000.000	(228.757.000.000)	46.018.000.000	46.018.000.000
Các cá nhân	-	-	6.000.000.000	(6.000.000.000)	-	-
	137.129.000.000	**137.129.000.000**	**256.484.000.000**	**(321.225.000.000)**	**72.388.000.000**	**72.388.000.000**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay và nợ dài hạn còn số dư chi tiết như sau:

	31/12/2015 VND	LÃI SUẤT NĂM %	NĂM ĐÁO HẠN	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	41.660.000.000	6%	2020	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 52A+52B Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM; số 159A Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, TP. HCM; 577 Nguyễn Kiệm, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, 174 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. HCM
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	57.532.000.000	8.2%	2017	Quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 16;18;20 và 24/2 Đường Thủ Khoa Huân, Quận 1, TP. HCM
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	(26.804.000.000)			
	72.388.000.000			

Khoản phải trả dài hạn này được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	26.804.000.000	10.045.000.000
Trong năm thứ hai	28.194.000.000	78.128.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	44.194.000.000	59.001.000.000
	99.192.000.000	**147.174.000.000**
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh 21)	26.804.000.000	10.045.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	**72.388.000.000**	**137.129.000.000**

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn là trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty từ trước ngày 31 tháng 12 năm 2008.

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VND	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ VND	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VND	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI VND	TỔNG VND
Số dư tại ngày 31/12/2013	755.970.350.000	105.021.650.000	(7.090.000)	183.705.050.783	273.530.620.443	1.318.220.581.226
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	242.495.305.974	242.495.305.974
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(151.192.652.000)	(151.192.652.000)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014	-	-	-	-	(90.714.882.200)	(90.714.882.200)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	49.100.000.000	(49.100.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(22.285.541.431)	(22.285.541.431)
Số dư tại ngày 31/12/2014	**755.970.350.000**	**105.021.650.000**	**(7.090.000)**	**232.805.050.783**	**202.732.850.786**	**1.296.522.811.569**
Tăng vốn trong năm	226.775.420.000	(105.021.650.000)	-	(46.157.440.000)	(75.596.330.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	152.302.812.748	152.302.812.748
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(22.678.897.800)	(22.678.897.800)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	33.000.000.000	(33.000.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(26.797.181.000)	(26.797.181.000)
Trích quỹ khác	-	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2015	**982.745.770.000**	**-**	**(7.090.000)**	**219.647.610.783**	**191.963.254.734**	**1.394.349.545.517**

Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên số 544/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 15 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

- Chia Cổ tức năm 2014 với số tiền 188.990.819.000 đồng. Trong đó, Công ty đã chi tạm ứng đợt 1 trong năm 2014 với số tiền là 90.714.882.200 đồng; chi trả cổ tức bằng cổ phiếu thường là 75.596.330.000 đồng và chi trả bằng tiền mặt 22.678.897.800 đồng trong năm 2015. Trong năm, Công ty đã trả cổ tức với số tiền mặt là 22.678.897.800 đồng.

- Trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khác với số tiền lần lượt là 33.000.000.000 đồng; 26.797.181.000 đồng và 5.000.000 đồng.

Đồng thời, Công ty thông qua phương án phát hành thêm 22.677.542 cổ phần, trong đó 7.559.633 cổ phần tương ứng 75.596.330.000 đồng để trả cổ tức năm 2014 và 15.119.265 cổ phiếu tương ứng 151.192.650.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty hoàn thành thủ tục tăng vốn chủ sở hữu. Việc tăng vốn đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận theo quyết định số 288/QĐ-SGDHCM ngày 17 tháng 7 năm 2015.

Cổ phần – Cổ phần phổ thông

	31/12/2015 SỐ CỔ PHIẾU	31/12/2014 SỐ CỔ PHIẾU
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	98.274.577	75.597.035
Cổ phần phổ thông	*98.274.577*	*75.597.035*
Số lượng cổ phiếu quỹ	(709)	(709)
Cổ phần phổ thông	*(709)*	*(709)*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	98.273.868	75.596.326
Cổ phần phổ thông	98.273.868	*75.596.326*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn góp của chủ sở hữu đã được cổ đông góp đủ như sau:

	THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH		VỐN ĐÃ GÓP	
			31/12/2015	31/12/2014
	VND	%	VND	VND
Cao Thị Ngọc Dung	99.667.140.000	10.14%	99.667.140.000	76.667.040.000
Nguyễn Thị Cúc	9.424.960.000	0.96%	9.424.960.000	7.249.980.000
Nguyễn Vũ Phan	8.969.960.000	0.91%	8.969.960.000	6.899.980.000
Cổ đông khác	864.683.710.000	87.99%	864.683.710.000	665.153.350.000
Tổng cộng	**982.745.770.000**	**100%**	**982.745.770.000**	**755.970.350.000**

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	ĐƠN VỊ	31/12/2015	31/12/2014
Đô la Mỹ	USD	68.831	8.382
Đô la Úc	AUD	519	30.006
Đô la Singapore	SGD	174	-

Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, nhận cầm cố, thế chấp

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú nhuận đang nhận cầm cố, thế chấp các sản phẩm trang sức vàng và đá quý có giá trị tại 31 tháng 12 năm 2015 là 3.302.900.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 2.554.300.000 đồng).

Nợ khó đòi đã xử lý:

Trong năm Ban giam đốc đã đánh giá khả năng thu hồi và xóa số các khoản nợ khó đòi sau:

	2015 VND
Hồ Văn Mỹ	
Bùi Minh Kỳ	4.247.179.715
Khác	662.043.053
	4.909.222.768

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh phụ kiện thời trang, dịch vụ kiểm định. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu, năm 2015 nhỏ hơn 1% (năm 2014 là 26%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 26 và số 27 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam (hoạt động xuất khẩu chiếm khoảng 0,03% doanh thu). Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán vàng và bạc	7.823.457.981.256	7.293.513.471.782
Doanh thu bán xăng dầu	-	1.968.961.904.427
Doanh thu cung cấp dịch vụ	23.491.258.304	20.613.001.351
Doanh thu bán phụ kiện	19.285.807.269	14.722.495.005
Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp	(124.789.454.707)	(82.202.300.786)
	7.741.445.592.122	**9.215.608.571.779**
Hàng bán trả lại	(33.092.915.485)	(16.390.474.227)
	7.708.352.676.637	**9.199.218.097.552**

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2015 VND	2014 VND
Giá vốn vàng và bạc	6.520.722.575.159	6.406.635.018.755
Giá vốn xăng dầu	-	1.889.614.030.755
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.027.952.554	3.393.999.670
Giá vốn phụ kiện	13.234.479.236	10.339.492.458
	6.537.985.006.949	**8.309.982.541.638**

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên vật liệu	5.991.515.125.700	8.318.149.954.817
Chi phí nhân công	374.547.137.576	196.647.826.741
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.451.035.779	31.011.683.393
Chi phí công cụ dụng cụ	54.414.467.861	45.085.470.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.369.636.789	7.691.926.404
Chi phí bằng tiền khác	208.487.688.397	95.544.835.189
	6.762.785.092.102	**8.694.131.696.950**

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Cổ tức nhận được	-	8.422.164.000
Lãi tiền gửi	230.025.045	9.907.458.935
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.081.780.830	409.104.517
Khác	16.054.507	768.978
	1.327.860.382	**18.739.496.430**

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay	81.048.729.469	79.682.197.799
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	300.270.750.000	7.949.553.178
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	39.228.225.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	9.253.442.646	964.406.647
Khác	1.001.856.346	1.658.496.601
	430.803.003.461	**90.254.654.225**

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2015 VND	2014 VND
Chi phí vật liệu quản lý	21.656.836.175	10.290.686.002
Chi phí nhân viên	180.521.472.970	141.725.007.574
Chi phí đồ dùng văn phòng	28.524.688.354	19.952.029.634
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.039.449.304	3.174.188.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.457.335.542	92.462.542.845
Chi phí bằng tiền khác	95.730.530.123	87.349.577.574
	423.930.312.468	**354.954.031.945**

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2015 VND	2014 VND
Chi phí vật liệu quản lý	134.424.660	120.760.100
Chi phí nhân viên quản lý	66.302.994.075	68.719.031.778
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.294.172.298	4.970.040.568
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.300.718.453	5.967.671.880
Thuế, phí và lệ phí	260.977.200	167.344.953
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.627.138.663	4.073.426.517
Chi phí bằng tiền khác	29.627.797.836	45.600.457.756
	117.548.223.185	**129.618.733.552**

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	46.596.055.972	79.455.050.132
	46.596.055.972	79.455.050.132
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(1.575.489.218)	(293.307.944)
	(1.575.489.218)	(293.307.944)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế.

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu như bên dưới và số liệu của năm trước cũng được phân loại theo hướng dẫn của Thông tư 200 để phù hợp với số việc so sánh với số liệu của năm:

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	152.302.812.748	242.495.305.974
Ước tính trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành	(19.970.696.275)	(31.797.181.000)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**132.332.116.473**	**210.698.124.974**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	98.273.868	98.273.868
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	**1.347**	**2.144**

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành thêm 22.677.542 cổ phần từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	SỐ CỔ PHIẾU BÌNH QUÂN GIA QUYỀN
Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	**75.596.326**
Ảnh hưởng của việc tăng thêm cổ phần từ lợi nhuận năm trước	22.677.542
Số đã điều chỉnh lại	**98.273.868**

36. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2015 VND	2014 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	68.388.253.744	37.340.047.682

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	61.519.354.281	50.895.130.269
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	162.681.151.732	120.774.255.680
Sau năm năm	84.933.286.000	61.506.640.000
	309.133.792.013	**233.176.025.949**

Thuê hoạt động chủ yếu là chi phí thuê liên quan đến 194 cửa hàng đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22 trừ đi tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Các khoản vay	1.261.648.458.896	1.268.815.128.041
Trừ: Tiền	(37.884.639.212)	(37.706.071.196)
Nợ thuần	1.223.763.819.684	1.231.109.056.845
Vốn chủ sở hữu	1.394.349.545.517	1.296.522.811.569
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	**0,88**	**0,95**

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	GIÁ TRỊ GHI SỔ	
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền	37.884.639.212	37.706.071.196
Phải thu khách hàng và phải thu khác	37.317.691.896	54.854.039.298
Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.000.000	65.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	84.691.750.000	450.342.875.000
Các khoản ký quỹ	21.217.170.462	13.588.573.996
	181.176.251.570	**556.556.559.490**
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.261.648.458.896	1.268.815.128.041
Phải trả người bán và phải trả khác	212.364.555.900	164.718.714.785
Chi phí phải trả	5.022.483.042	7.218.467.510
	1.479.035.497.838	**1.440.752.310.336**

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro phù hợp. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	TÀI SẢN		CÔNG NỢ	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	11.531.962.091	10.281.528.188	27.715.094.254	124.890.783.407
Đô la Úc (AUD)	17.660	543.430.896	1.469.232.815	543.153.309
Đô la Hồng Kong (HKD)	-	2.825.400	-	-
Euro (EUR)	817.969.786	1.200.157.800	258.738.849	34.954.365.219
Đô la Singapore (SGD)	2.900.352	-	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ và Euro.

Tỷ lệ áp dụng để tính độ nhạy đối với ngoại tệ được Ban Giám đốc xác định là 5%. Khi đó, Ban Giám đốc nhận thấy sự chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ ảnh hưởng đến các khoản mục bằng tiền có gốc ngoại tệ còn tồn tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ và Euro tăng/giảm 5% so với Đồng Việt Nam thì lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 781.617.144 đồng (năm 2014: 7.418.017.982 đồng).

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm/tăng 19.352.969.178 đồng (năm 2014: 25.376.302.560 đồng).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2015	DƯỚI 1 NĂM VND	TỪ 1- 5 NĂM VND	TỔNG VND
Tiền	37.884.639.212	-	37.884.639.212
Phải thu khách hàng và phải thu khác	37.317.691.896	-	*37.317.691.896*
Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.000.000	-	65.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	84.691.750.000	84.691.750.000
Các khoản ký quỹ	-	21.217.170.462	21.217.170.462
	75.267.331.108	**105.908.920.462**	**181.176.251.570**
Các khoản vay	1.189.260.458.896	72.388.000.000	1.261.648.458.896
Phải trả người bán và phải trả khác	211.960.887.900	403.668.000	212.364.555.900
Chi phí phải trả	5.022.483.042	-	5.022.483.042
	1.406.243.829.838	**72.791.668.000**	**1.479.035.497.838**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**(1.330.976.498.730)**	**33.117.252.462**	**(1.297.859.246.268)**

31/12/2014	DƯỚI 1 NĂM VND	TỪ 1- 5 NĂM VND	TỔNG VND
Tiền	37.706.071.196	-	37.706.071.196
Phải thu khách hàng và phải thu khác	54.854.039.298	-	54.854.039.298
Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.000.000	-	65.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	450.342.875.000	450.342.875.000
Các khoản ký quỹ	-	13.588.573.996	13.588.573.996
	92.625.110.494	**463.931.448.996**	**556.556.559.490**
Các khoản vay	1.131.686.128.041	137.129.000.000	1.268.815.128.041
Phải trả người bán và phải trả khác	164.263.332.685	455.382.100	164.718.714.785
Chi phí phải trả	7.218.467.510	-	7.218.467.510
	1.303.167.928.236	**137.584.382.100**	**1.440.752.310.336**
Chênh lệch thanh khoản thuần	**(1.210.542.817.742)**	**326.347.066.896**	**(884.195.750.846)**

Ban Giám đốc đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp vì Công ty có một lượng hàng tồn kho là vàng, nữ trang có giá trị lớn và tính thanh khoản cao. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	Công ty liên kết
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	Bên liên quan

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan như sau:

	2015 VND	2014 VND
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	423.080.075	436.992.956
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	3.499.947.727	5.313.662.665
Cổ tức nhận được		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	-	7.699.250.000
Mua quyền sử dụng đất		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	6.500.000.000	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	-	204.864.518
Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	41.660.000.000	78.128.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2015 VND	2014 VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	7.314.937.003	8.445.600.000

39. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm bao gồm 3.751.936.495 đồng, là số tiền lãi vay phát sinh trong năm 2014 và không bao gồm 4.247.179.715 đồng là số chi phí lãi vay phát sinh trong năm mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải trả.

Cổ tức đã trả trong năm bao gồm 22.678.897.800 đồng, là số cổ tức phát sinh năm 2014 và không bao gồm 75.596.330.000 đồng là khoản cổ tức phát sinh trong năm dùng để tăng vốn.

40. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 202"), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, một số số liệu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm này, cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 09-DN/HN*

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MS	TÀI SẢN	SỐ ĐÃ BÁO CÁO TẠI NGÀY 31/12/2014	PHÂN LOẠI LẠI THEO THÔNG TƯ 200	SỐ SAU PHÂN LOẠI LẠI TẠI 31/12/2014
100	**A - TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**2.166.580.633.869**	**-**	**2.166.580.633.869**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương**	**234.599.264.879**	**(234.599.264.879)**	**-**
112	1. Các khoản tương đương tiền	234.599.264.879	(234.599.264.879)	-
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**-**	**65.000.000**	**65.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	65.000.000	65.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**	**19.615.577.417**	**644.633.055**	**20.260.210.472**
136	1. Các khoản phải thu khác (*)	19.615.577.417	(256.815.230)	19.358.762.187
139	2. Tài sản thiếu chờ xử lý	-	901.448.285	901.448.285
140	**IV. Hàng tồn kho**	**1.437.415.596.122**	**234.599.264.879**	**1.672.014.861.001**
141	1. Hàng tồn kho	1.437.415.596.122	234.599.264.879	1.672.014.861.001
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**	**14.233.207.051**	**(14.233.207.051)**	**-**
155	1. Tài sản ngắn hạn khác (*)	14.233.207.051	(14.233.207.051)	-
200	**B - TÀI SẢN DÀI HẠN**	**-**	**13.588.573.996**	**13.588.573.996**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**	**-**	**13.588.573.996**	**13.588.573.996**
216	1. Phải thu dài hạn khác	-	13.588.573.996	13.588.573.996
250	**II. Các khoản phải thu dài hạn**	460.716.988.400	(65.000.000)	460.716.988.400
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	460.716.988.400	(65.000.000)	460.716.988.400
	NGUỒN VỐN			
300	**C - NỢ PHẢI TRẢ**	**1.268.815.128.041**	**-**	**1.268.815.128.041**
310	**I. Nợ ngắn hạn**	**1.131.686.128.041**	**-**	**1.131.686.128.041**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn (*)	1.131.686.128.041	(1.131.686.128.041)	-
320	2. Vay ngắn hạn	-	1.131.686.128.041	1.131.686.128.041
330	**II. Nợ dài hạn**	**137.129.000.000**	**-**	**(137.129.000.000)**
337	1. Vay và nợ dài hạn (*)	137.129.000.000	(137.129.000.000)	-
338	2. Vay dài hạn	-	137.129.000.000	(137.129.000.000)
400	**D - VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**232.805.050.783**	**-**	**(232.805.050.783)**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**232.805.050.783**	**-**	**(232.805.050.783)**
415	1. Quỹ dự phòng tài chính	66.734.153.783	(66.734.153.783)	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	166.070.897.000	66.734.153.783	(232.805.050.783)

(*) Những khoản mục này đã được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo mã số khác với mã số trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 *Mẫu Số B 09-DN/HN*

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

MS	CHỈ TIÊU	SỐ ĐÃ BÁO CÁO NĂM 2014	PHÂN LOẠI LẠI THEO THÔNG TƯ 200	SỐ SAU PHÂN LOẠI LẠI NĂM 2014
31	Thu nhập khác	2.668.838.792	(6.975.054)	2.661.863.738
32	Chi phí khác	1.586.537.533	(6.975.054)	1.579.562.479
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**3.208**	**(1.064)**	**2.144**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

MS		SỐ ĐÃ BÁO CÁO NĂM 2014	PHÂN LOẠI LẠI THEO THÔNG TƯ 200	SỐ SAU PHÂN LOẠI LẠI NĂM 2014
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
09	Giảm các khoản phải thu	7.375.121.156	(29.080.567.898)	(21.705.446.742)
10	Tăng đổi hàng tồn kho	(200.616.510.016)	(426.566.326.840)	(627.182.836.856)
17	Tiền chi khác cho hoạt động	(16.901.659.736)	(28.673.145.559)	(45.574.805.295)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**(89.466.539.837)**	**(263.622.580.167)**	**(353.089.120.004)**
50	**Lưu chuyển tiền và tương tương tiền trong năm**	**(35.309.851.585)**	**(434.805.822.403)**	**(470.115.673.988)**
60	**Tiền đầu năm**	**507.821.745.184**	**-**	**507.821.745.184**
70	**Tiền cuối năm**	**472.511.893.599**	**(434.805.822.403)**	**37.706.071.196**

Dương Quang Hải
Người lập

Đặng Thị Lài
Kế toán trưởng

Cao Thị Ngọc Dung
Tổng Giám Đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2016

CÁC THÀNH TỰU TIÊU BIỂU

TRƯỚC NĂM 2015

1. Giải vàng Chất lượng quốc gia 2011
2. Thương hiệu Quốc gia 2009 – 2011- 2013
3. Giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao suốt 19 năm liên tiếp
4. Giải thưởng Chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương 2011
5. TOP 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
6. Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á Thái Bình Dương và nằm trong Top 3 doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu Việt nam 2003 - 2012
7. Là doanh nghiệp kim hoàn duy nhất của Việt Nam được xếp thứ 16 trong top 500 công ty sản xuất và kinh doanh nữ trang lớn nhất thế giới do Plimsoll (Anh) công bố năm 2012
8. Giải thưởng Thương hiệu mạnh
9. Giải thưởng Thương hiệu Việt Nam tốt nhất năm 2007
10. Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2003 - 2013
11. PNJ Xác nhận kỷ lục Việt Nam "Doanh nghiệp đầu tiên đầu tư công nghệ sản xuất nữ trang hiện đại và quy mô nhất Việt Nam" - năm 2007
12. Huân chương Độc lập Hạng 3 (12/6/2008)
13. Huân chương lao động Hạng nhất, Nhì và Ba (2003, 2000 và 1995)
14. Cờ thi đua của Chính phủ (2002)
15. Cờ thi đua 20 năm xây dựng và phát triển (1988 - 2008)
16. Cờ thi đua "Tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh" (1995 - 1999)
17. Huân chương lao đông hạng 3
18. Cờ thi đua "Công Đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc" (2003)
19. Cơ sở Đoàn vững mạnh (1997 - 2001)
20. Báo cáo thường niên 2012 đạt TOP 50 báo cáo thường niên tốt nhất (7/2012)
21. Bằng khen của Thủ tướng chính phủ nhân kỷ niệm 25 năm thành lập (09/2013)
22. PNJ xác lập kỷ lục chiếc khăn rằn bằng vàng lớn nhất Việt Nam (10/11/2013)
23. PNJ tài trợ quà tặng quốc gia và trang sức độc quyền cho đại diện Việt Nam tham dự cuộc thi Hoa hậu hoàn vũ 2013
24. Bằng khen của bộ trưởng bộ Khoa học & Công nghệ về ứng dụng đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương

Top 500 Nhà Bán Lẻ Hàng Đầu Châu Á - Thái Bình Dương

Thương hiệu quốc gia

NĂM 2015

1. Giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2015 (1/2015)

2. Top 100 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2014 do mạng cộng đồng nghề nghiệp cấp quản lý Anphabe.com phối hợp với công ty nghiên cứu thị trường Nielsen tổ chức (3/2015)

3. Giám đốc khối nguồn nhân lực PNJ - Nguyễn Thị Ngọc Minh - đạt giải Giám đốc nhân sự năm 2015 do công ty tư vấn Towers Watson Việt Nam công bố (3/2015)

4. Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2015 do tạp chí Forbes công bố (17/8/2015)

5. Bộ trang sức "Xuân Hòa Bình" chiến thắng tại vòng tuyển chọn khu vực của cuộc thi thiết kế trang sức Asean 2015 - Creative Asean Design Competition 2015

6. Giải thưởng "Employer of the Year"- JNA Awards 2015 do tạp chí JNA (Jewellery News Asia) trao tặng (20/9/2015)

7. Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2015 do tạp chí bán lẻ châu Á (Retail Asia Publishing) bình chọn (9/2015)

8. Top 50 Thương hiệu giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 do hãng tư vấn định giá thương hiệu Brand Finance (Anh) công bố: PNJ xếp hạng 20 và là doanh nghiệp trang sức duy nhất có tên trong danh sách này(10/2015).

9. Áo dài Phượng Hoàng PNJ được Trung tâm kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục "Áo dài Việt Nam gắn hình tượng Phượng Hoàng bằng vàng lớn nhất" và được ghi tên vào BST Độc bản thế giới do Viện Độc bản thế giới công nhận (11/2015)

GIẢI THƯỞNG LÃNH ĐẠO

1. Bà Cao Thị Ngọc Dung - Tổng giám đốc PNJ, được trao tặng Huân chương Lao động Hạng nhất

2. Bà Cao Thị Ngọc Dung - Tổng giám đốc PNJ, là nữ doanh nhân duy nhất trong Top 5 doanh nhận được trao giải thưởng quốc tế Ernst & Young, bản lĩnh doanh nhân lập nghiệp của Việt Nam.

3. Bà Cao Thị Ngọc Dung - Tổng giám đốc PNJ, nhận giải thưởng 50 Người tiên phong do VNExpress bình chọn (16/10/2012)

4. Bà Cao Thị Ngọc Dung - Tổng giám đốc PNJ, là một trong 10 gương mặt Nữ doanh nhân thành đạt nhất năm 2013 do Tạp chí Forbes bình chọn

5. Bà Cao Thị Ngọc Dung - Tổng giám đốc PNJ, nhận giải thưởng 50 Nhà lãnh đạo doanh nghiệp do Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn

Nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc

Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam

Chứng nhận 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam

Giải thưởng "Employer of the Year" - JNA Awards 2015

SỰ NỖ LỰC CŨNG NHƯ MẠCH NƯỚC NGẦM, THẦM LẶNG LÀM MẶT ĐẤT XANH TƯƠI

VỮNG BƯỚC HÀNH TRÌNH, CHINH PHỤC ĐỈNH CAO

Đạt đến cột mốc 194 cửa hàng sang trọng trải rộng trên 45 tỉnh, thành của cả nước; được vinh danh trong top 100 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất Việt Nam bởi Anphabe và Nielsen; trở thành doanh nghiệp kim hoàn duy nhất đại diện cho Việt Nam vinh dự đón nhận giải thưởng danh giá "Employer Of The Year - Doanh nghiệp của năm" của JNA Awards 2015 … là những dấu ấn đáng ngưỡng vọng nhất của PNJ trong năm 2015.

Với kỳ tích chinh phục một cách đầy ngoạn mục những đỉnh cao mới, PNJ đang vươn mình gia nhập vào danh sách những ông lớn của châu lục trong ngành chế tác và kinh doanh trang sức.

PNJ SỞ HỮU HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TRANG SỨC LỚN NHẤT VIỆT NAM

Năm 2015 đã đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống phân phối bán lẻ PNJ, với việc khai trương và đưa vào hoạt động 48 cửa hàng mới, đạt tỉ lệ 140% so với kế hoạch. Tính đến cuối năm 2015, PNJ có 194 cửa hàng kinh doanh hiệu quả tại 45 tỉnh, thành trên cả nước, với hình ảnh nhận diện thống nhất, không gian bán hàng sang trọng, cao cấp và tạo sự thoải mái cho khách hàng.

Với tốc độ phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, dịch vụ thuận lợi như hiện nay, PNJ sẽ tiếp tục tối đa hóa lộ trình mở rộng mạng lưới bán lẻ trong năm 2016. Các Trung tâm kim hoàn mang thương hiệu PNJ chiếm lĩnh những vị trí đắc địa tại trung tâm thời trang sầm uất tại các thành phố lớn trên toàn quốc là sự khẳng định vị thế doanh nghiệp trang sức hàng đầu Việt Nam.

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ LÀ CỐT LÕI CỦA SỨC MẠNH

"Tài sản lớn nhất của PNJ chính là văn hóa doanh nghiệp, là sức mạnh đội ngũ Chiến Binh PNJ." Chính triết lý cô đúc này đã kết nối hơn 3.500 con người ở PNJ thành một khối vững chắc, không gì lay chuyển được. Trên nền tảng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, yêu nghề và giỏi chuyên môn, các chính sách hoạch định chiến lược về nhân sự thông minh trong giai đoạn tái cấu trúc doanh nghiệp đã thực sự tạo nên sức bật mới để biến tài nguyên con người thành một "nguồn lực vàng" tại PNJ.

Nếu ví PNJ như một ngôi nhà thì con người, đội ngũ chính là phần móng của ngôi nhà đó. Trong suốt chặng đường 27 năm phát triển, PNJ đã xây dựng một nền tảng kiên cố, vững vàng để ngôi nhà PNJ được mọc lên chắc chắn, đẹp đẽ và phát triển bền vững qua thử thách, thời gian. Đó chính là tiền đề để hình thành nên cấu trúc mềm "Mái nhà chung" - được xem như bản sắc văn hóa độc đáo của PNJ - luôn thúc đẩy đội ngũ PNJ sẵn sàng lăn xả và cống hiến hết mình vì doanh nghiệp, góp phần quan trọng tạo nên vị thế, sức mạnh bền vững của PNJ giữa bối cảnh cạnh tranh khốc liệt trên thương trường.

Hơn thế, PNJ luôn là nơi khơi nguồn cho những ý tưởng sáng tạo mang tính đột phá. Điều này được lý giải một phần từ đặc thù của một doanh nghiệp theo đuổi sứ mệnh tôn vinh vẻ đẹp

của con người. Một môi trường văn hóa mang đậm bản sắc nhân văn hướng về con người, luôn cởi mở, thân thiện và chan hòa giữa các lợi ích là mảnh đất tốt tươi làm nảy nở, đơm hoa kết trái những thành quả lớn lao. Cùng với một môi trường làm việc chuyên nghiệp, đầy cảm hứng dành cho tất cả mọi thành viên đã tạo thành bệ phóng cho những thành công và sự phát triển ngoạn mục của PNJ trong suốt gần ba thập kỷ qua. Tại Lễ vinh danh "100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2014" do Công ty tư vấn nhân sự Anphabe phối hợp với Công ty nghiên cứu thị trường Nielsen tổ chức vào ngày 5/3/2015, PNJ vinh dự được xếp vào top 20 doanh nghiệp Việt Nam có mặt trong danh sách này đồng thời soán giữ ngôi vị thứ 41 trong top 100 doanh nghiệp được bình chọn.

Tài sản *lớn nhất của PNJ*
là văn hóa doanh nghiệp,
là sức mạnh đội ngũ Chiến Binh PNJ.

NHỮNG GIẢI THƯỞNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC TẠO THÊM SỨC MẠNH CHO THƯƠNG HIỆU

Năm 2015, sự tỏa sáng đầy thuyết phục của PNJ trên thương trường đã đưa tên tuổi PNJ lên tầm cao mới, và góp phần làm rạng danh ngành kim hoàn Việt Nam trên hành trình vươn ra thị trường thế giới.

Trong Lễ vinh danh được tổ chức trang trọng tại Regal Airport Hotel, Hong Kong ngày 20/9/2015, PNJ là doanh nghiệp kim hoàn đầu tiên của Việt Nam đã xuất sắc đạt danh hiệu "Employer Of The Year – Doanh nghiệp của năm" của JNA Awards 2015 - được sánh như "giải Oscar của ngành kim hoàn châu Á". Được tổ chức bình chọn bởi tạp chí uy tín JNA (Jewellery News Asia) thông qua một quy trình giám khảo độc lập, minh bạch và chặt chẽ, danh hiệu "Doanh nghiệp của năm" là hạng mục quan trọng bậc nhất của giải thưởng JNA Awards trao cho doanh nghiệp có thành tích nổi bật toàn diện từ sản xuất, bán lẻ đến các hoạt động hướng đến phát triển con người và trách nhiệm xã hội.

Tháng 10, hãng tư vấn định giá thương hiệu Brand Finance (Anh) công bố danh sách 50 thương hiệu giá trị lớn nhất Việt Nam năm 2015 (Vietnam Top 50 brands 2015). Trong danh sách đó, PNJ được xếp vị trí thứ 20, là doanh nghiệp trang sức duy nhất có tên trong danh sách này. Ở một sự kiện đáng chú ý khác, vào tháng 8/2015, PNJ đã được tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh vào Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2015.

Ngoài những giải thưởng về thương hiệu, sức mạnh PNJ còn được thể hiện ở khả năng chế tác đỉnh cao đã được thị trường trong và ngoài nước công nhận. Nổi bật nhất là sự kiện bộ thiết kế trang sức mang chủ đề "Xuân Hòa Bình" của PNJ đã chiến thắng tại vòng tuyển chọn khu vực của cuộc thi thiết kế trang sức Asean 2015 - Creative Asean Design Competition 2015 do Liên minh châu Âu - ASEAN về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (ECAP III) tổ chức vào tháng 9/2015. Dưới bàn tay của các nghệ nhân kim hoàn PNJ, những viên đá quý và ngọc trai đã được thổi hồn thành một tuyệt tác trang sức Xuân Hòa Bình, truyền tải thông điệp lạc quan về một thế giới tốt đẹp hơn.

Giải thưởng JNA thật sự là một ghi nhận giá trị cho những nỗ lực của PNJ trong quá trình hiện thực hóa tầm nhìn trở thành công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu tại châu Á.

SỨC MẠNH TỪ SỰ SẺ CHIA

Các hoạt động không mệt mỏi vì cộng đồng tại PNJ cho thấy rằng, PNJ không chỉ theo đuổi sứ mệnh tôn vinh vẻ đẹp của con người mà còn góp phần làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

HÀNH TRÌNH 10 NĂM QUỸ TỪ THIỆN PNJ

Song hành cùng mục tiêu phát triển kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ - nhân viên, PNJ còn tích cực thực hiện các hoạt động xã hội, cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn khơi dậy tinh thần vì cộng đồng, lòng nhân ái của tất cả thành viên trong ngôi nhà PNJ. Với triết lý kinh doanh "Đặt lợi ích cộng đồng, lợi ích khách hàng vào lợi ích doanh nghiệp", trong suốt 27 năm hoạt động, PNJ luôn thể hiện xuất sắc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội. Trên nền tảng đó, từ năm 2005, PNJ đã thành lập và vận hành hiệu quả Quỹ Từ thiện PNJ. Tính đến năm 2015, sau tròn 10 năm hoạt động, Quỹ Từ thiện PNJ đã đóng góp cho xã hội hơn 25 tỷ đồng, để chung sức cải thiện cuộc sống của người dân nghèo và ươm mầm phát triển những tài năng tương lai cho đất nước.

Các hoạt động đa dạng của Quỹ Từ thiện PNJ đã được triển khai trong nhiều chương trình lớn mang ý nghĩa xã hội thiết thực về dân sinh, như tặng nhà cho đồng bào nghèo; trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo; khám chữa bệnh và trao quà cho người nghèo; đóng góp cho Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo; trợ vốn cho làng nghề, giúp người nghèo làm ăn; cứu trợ đồng bào gặp thiên tai; xây cầu bê tông ở nông thôn, vùng sâu, xa; ủng hộ ngư dân Trường Sa - Hoàng Sa bám biển …

Những Mái ấm PNJ được trao tặng đến những phận người tưởng như đã mất hết cơ hội "an cư lạc nghiệp" giống như hành trình kỳ diệu của những câu chuyện cổ tích có thật giữa đời thường.

MÁI ẤM PNJ: CỔ TÍCH GIỮA ĐỜI THƯỜNG

Chỉ trong 4 tháng cuối năm 2015, có tất cả 25 Mái ấm PNJ đã được xây dựng nhiều nơi trên cả nước, mang lại niềm hạnh phúc lớn lao về một nơi chốn "an cư" cho người dân nghèo ở Thành phố Hồ Chí Minh và các khu vực Tây Nguyên, miền Tây, Đông Nam bộ, miền Bắc

Hành trình Mái ấm PNJ sẽ tiếp tục trong năm 2016 với ít nhất 50 ngôi nhà mới sẽ được xây tặng cho những hoàn cảnh gia đình quá khó khăn mọi miền. Để kiến tạo nên các Mái ấm PNJ, Quỹ từ thiện PNJ đã kêu gọi nhân viên đến các đối tác và khách hàng, chung tay đóng góp "Viên gạch hồng" với thông điệp "Với mỗi 1.000 đồng, bạn đã đóng góp một viên gạch hồng để xây dựng nên các mái ấm cho đồng bào khó khăn khắp cả nước", các sự kiện lễ hội, ngày Tết hay sinh nhật tại PNJ trở nên ý nghĩa nhiều hơn khi tất cả những món quà tặng giờ đây đều được trích góp thành Viên gạch hồng cho mái ấm .

Những Mái ấm PNJ được trao tặng đến những phận người tưởng chừng đã mất hết cơ hội "an cư lạc nghiệp" giống như hành trình kỳ diệu của những câu chuyện cổ tích có thật giữa đời thường.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TRANG SỨC PNJ

TP. HỒ CHÍ MINH

Quận 1: TTKH PNJ, 174 Lê Thánh Tôn	ĐT: (08) 382 48276
TTKH PNJ, 292 Hai Bà Trưng	ĐT: (08) 382 09457
Vincom Đồng Khởi (Tầng 1)	ĐT: (08) 399 39123
Parkson Saigon Tourist, 35Bis-45 Lê Thánh Tôn	ĐT: (08) 35210299
Nowzone, Tầng trệt, 235 Nguyễn Văn Cừ	ĐT: (08) 393 81486
Co.opmart, 189C Cống Quỳnh	ĐT: (08) 392 55020
Q. Phú Nhuận:	
TTKH PNJ, 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi	ĐT: (08) 384 43839
TTKH PNJ, 159 Phan Đăng Lưu	ĐT: (08) 3844 3636
Co.opmart, 571 Nguyễn Kiệm	ĐT: (08) 399 72467
BigC Hoàng Văn Thụ, 202B Hoàng Văn Thụ	ĐT: (08) 384 75176
Quận 2: Parkson Cantavil, Xa lộ Hà Nội	ĐT: (08) 374 02104
Vincom Thảo Điền	ĐT: (08) 3898 9889
Quận 3: TTKH PNJ, 666 Nguyễn Đình Chiểu	ĐT: (08) 383 09023
TTKH PNJ, 123 CMT8	ĐT: (08) 352 62825
Co.opmart, 168 Nguyễn Đình Chiểu	ĐT: (08) 3930 2382
Quận 5: TTKH PNJ, 7 An Dương Vương	ĐT: (08) 383 02957
Parkson 126 Hùng Vương	ĐT: (08) 222 20443
Quận 6: TTKH PNJ, 255A - 255B Hậu Giang	ĐT: (08) 3969 5630
TTKH PNJ, Bà Hom	ĐT: (08) 3755 9240
Quận 7: Lotte Mart, 469 Nguyễn Hữu Thọ	ĐT: (08) 377 19600
TTTM Vivo City, Số 01-K2A tại SC Vivo city	ĐT: (08) 3776 0261
Quận 9: Co.opmart, XL Hà Nội, 191 Quang Trung	ĐT: (08) 373 09606
Quận 10: BigC Miền Đông, 138A Tô Hiến Thành	ĐT: (08) 3868 3698
Quận 11: TTKH PNJ, 71 Ông Ích Khiêm	ĐT: (08) 396 30151
Q. Tân Bình: TTKH PNJ, 300 Hoàng Văn Thụ	ĐT: (08) 381 21469
TTKH PNJ, 510 Lý Thường Kiệt	ĐT: (08) 397 18967
TTKH PNJ, 230B Lê Văn Sỹ	ĐT: (08) 399 13772
TTKH PNJ, 923-925 CMT8	ĐT: (08) 3977 8232
TTKH PNJ, 304 Trường Chinh	ĐT: (08) 3842 5019
TTKH PNJ, 142 Âu Cơ	ĐT: (08) 9974 4619
Maximark, 15-17 Cộng Hoà	ĐT: (08) 381 18045
Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất, Ga quốc tế	
Q. Tân Phú: TTKH PNJ, 237 Nguyễn Sơn	ĐT: (08) 397 22375
TTKH PNJ, 206-208 Tân Hương	ĐT: (08) 3559 1119
BigC Phú Thạnh, 53 Nguễn Sơn	ĐT: (08) 222 64463
BigC Pandora, 1/1 Trường Chinh	ĐT: (08) 543 86566
TTTM AEON, số 30 Bờ Bao Tân Thắng	ĐT: (08) 3847 0588
Q. Bình Tân: BigC An Lạc	ĐT: (08) 3756 2523
Q. Gò Vấp: TTKH PNJ, 362A Nguyễn Văn Nghi	ĐT: (08) 389 54597
TTKH PNJ, 21/3 Quang Trung	ĐT: (08) 358 94324
TTKH PNJ, 403 Thống Nhất	ĐT: (08) 389 48530
Vincom, 190 Quang Trung	ĐT: (08) 3894 1417
Vincom Gò Vấp, 12 Phan Văn Trị, P. 7	
Q. Bình Thạnh: TTKH PNJ, 127A Đinh Tiên Hoàng	ĐT: (08) 3841 8456
TTKH PNJ, 60 Xô Viết Nghệ Tĩnh	ĐT: (08) 351 44002
TTTM Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, P. 25	ĐT: (08)3898 3848
Q. Thủ Đức: TTKH PNJ, 141 Võ Văn Ngân	ĐT: (08)372 25494
Co.opXtra, Quốc lộ 1A, P. Linh Trung	ĐT: (08)3724 5550
Vincom Thủ Đức, 216 Võ Văn Ngân	ĐT: (08)3722 3409
Hóc Môn: TTKH PNJ, 143/6 Nguyễn Ảnh Thủ	ĐT: (08) 371 80336
TTKH PNJ, 3/27 Quang Trung	ĐT: (08) 3710 2208
Củ Chi: Co.opmart Củ Chi, 357 Quốc lộ 22	ĐT: (08) 3790 2362

HÀ NỘI VÀ MIỀN BẮC

Q. Hai Bà Trưng: TTKH PNJ, 6A Trần Nhân Tông	ĐT: (04) 627 80072
Vincom, 191 Bà Triệu	ĐT: (04) 222 00204
Q. Hoàn Kiếm: TTKH PNJ, 83 Hàng Gai	ĐT: (04) 392 89270
Q. Cầu Giấy: TTKH PNJ, 334 Cầu Giấy	ĐT: (04) 379 39360
BigC Thăng Long, 222 Trần Duy Hưng	ĐT: (04) 378 31511
Q. Đống Đa: TTKH PNJ, 129 Chùa Bộc	ĐT: (04) 356 42024
TTKH PNJ, 243 Xã Đàn, P. Ô Chợ Dừa	ĐT: (04) 356 42024
Q. Thanh Xuân: Vincom, 172 Nguyễn Trãi	ĐT: (04) 666 45830
Q. Long Biên: Aeon Long Biên, Số 8 Đường Cổ Linh	ĐT: (04) 629 55811
Q. Ba Đình: Vincom, 54A Nguyễn Chí Thanh	ĐT: (04) 629 55811
HẢI PHÒNG	
18A Lạch Tray, Hải Phòng	ĐT: (031) 3833 328
Parkson-Thùy Dương Plaza	ĐT: (031) 3722 898
BigC Hải Phòng, Tầng 1, Lê Hồng Phong	ĐT: (031) 3722 980
TP. VINH	
BigC Vinh, 2 Quang Trung	ĐT: (038) 8608 119
TTKH PNJ, 10-11 Tòa nhà Tecco B, Quang Trung	ĐT: (038) 396 9979
QUẢNG NINH: Vincom, Hạ Long	ĐT: (033) 2460 521

MIỀN TRUNG

HUẾ	
TTKH PNJ, 10 Hùng Vương	ĐT: (054) 3847 588
Co.opmart Huế, 06 Trần Hưng Đạo, P. Phú Hòa	ĐT: (054) 3572 025
ĐÀ NẴNG	
TTKH PNJ, 70-72 Trần Phú	ĐT: (0511) 3818 667
TTKH PNJ, 123 Hùng Vương	ĐT: (0511) 3818 638
TTKH PNJ, 359 Phan Châu Trinh	ĐT: (0511) 3664 588
TTKH PNJ, 691 Tôn Đức Thắng, Q. Liên Chiểu	ĐT: (0511) 3618 588
BigC Đà Nẵng, 225 Hùng Vương	ĐT: (0511) 3692 036
Vincom Đà Nẵng	ĐT: (0511) 3981 588
Sân bay Quốc Tế Đà Nẵng	
QUẢNG NAM	
TTKH PNJ, 633 Hai Bà Trưng	ĐT: (0510) 3919 588
TTKH PNJ, 461 Phan Châu Trinh, Tam Kỳ	ĐT: (0510) 3919 588
QUẢNG NGÃI: TTKH PNJ, 36 Hùng Vương	ĐT: (055) 3722 588
QUY NHƠN: 334-336 Trần Hưng Đạo	ĐT: (056) 3812 590
BigC, Khu Đô Thị Xanh, Vũng Chua	ĐT: (056) 3646 588

ĐÔNG NAM BỘ

BIÊN HÒA	
TTKH PNJ, 97 Đường 30/4	ĐT: (061) 3916 819
TTKH PNJ, 437 Phạm Văn Thuận, Tam Hiệp	ĐT: (061) 3812 848
BigC Biên Hòa, Phường Long Bình Tân	ĐT: (061) 3933 177
Vincom Biên Hòa, 1096 Phạm Văn Thuận	ĐT: (061) 3680 034
BÌNH DƯƠNG	
TTKH PNJ, 3A Hùng Vương	ĐT: (0650) 3855 560
TTKH PNJ, 459 Đại Lộ Bình Dương	ĐT: (0650) 6290 266
AEON Bình Dương, QL. 13, Vĩnh Phú	ĐT: (0650) 6522 608
BÌNH PHƯỚC	
TTKH PNJ, 874 Phú Riềng Đỏ	ĐT: (0651) 3865 665
BÀ RỊA	
Co.opmart Bà Rịa, Nguyễn Hữu Thọ	ĐT: (064) 3739 377

VŨNG TÀU

TTKH PNJ, 380 Lê Hồng Phong	ĐT: (064) 3855 000
Co.opmart Vũng Tàu, 36 Nguyễn Thái Học	ĐT: (064) 3576 234

TÂY NINH

TTKH PNJ, 877 CMT8	ĐT: (066) 3631 838
Co.opmart Tây Ninh, 576 CMT8, P.3, Tp. Tây Ninh	ĐT: (066) 3922 247

TÂY NGUYÊN & VEN BIỂN

NHA TRANG

TTKH PNJ, 19A Quang Trung	ĐT: (058) 3825 889

BÌNH THUẬN

TTKH PNJ, 40 Nguyễn Thị Minh Khai	ĐT:(062) 653 5123
Co.opmart, 01 Nguyễn Tất Thành, Tp. Phan Thiết	ĐT: (062) 6535 123

LÂM ĐỒNG

Co.opmart, Tháp Nước, Trần Phú	ĐT: (063) 3757 979
TTKH PNJ, 08 khu Hòa Bình, Tp. Đà Lạt	ĐT: (063) 3510 863

ĐẮK LẮK

TTKH PNJ, C1-C2 Điện Biên Phủ, BM Thuột	ĐT: (0500) 3568 989
Co.opmart, BM Thuột, 71 Nguyễn Tất Thành	ĐT: (0500) 3958 997

GIA LAI

TTKH PNJ, 14 Hoàng Văn Thụ, Tp. Pleiku	ĐT: (059) 3825 888
Co.opmart Gia Lai, 21 CMT8	ĐT: (059) 2222 477

ĐẮK NÔNG

Co.opmart Đường 23/3 P.Nghĩa Thành	ĐT: (0501) 3558 889

TÂY NAM BỘ

CẦN THƠ

TTKH PNJ, 46 Ngô Quyền	ĐT: (0710) 3811 783
Sense City Cần Thơ, 01 Đại Lộ Hòa Bình	ĐT: (0710) 3815 305
TTKH PNJ, 178 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp	ĐT: (0710) 3819 875

LONG AN

TTKH PNJ, 51 Trương Định	ĐT: (0723) 550 330
Co.opmart Long An, Tp. Tân An	ĐT: (0723) 526 171

TIỀN GIANG

Co.opmart, 5 Ấp Bắc, Tp. Mỹ Tho	ĐT: (073) 3867 881
TTKH PNJ, Số 188 Ấp Bắc, Tp. Mỹ Tho	ĐT: (073) 3853 703

BẾN TRE

Co.opmart, 26A Trần Quốc Tuấn	ĐT: (075) 3554 300
TTKH PNJ, 58-62C Đại lộ Đồng Khởi, Bến Tre	ĐT: (075) 3561 890
T22-Tầng trệt Sense City, 26 Trần Quốc Tuấn	ĐT: (075) 3554 300

AN GIANG

TTKH PNJ, 63 Hai Bà Trưng	ĐT: (076) 3944 168
Co.opmart Long Xuyên, 12 Nguyễn Huệ	ĐT: (076) 3940 018
L1-05B, Tầng trệt TTTM Vincom Long Xuyên	ĐT: (076) 6295 386

KIÊN GIANG

TTKH PNJ, 38 Hoàng Hoa Thám	ĐT: (077) 3962 824

VĨNH LONG

TTKH PNJ, 1F Hoàng Thái Hiếu	ĐT: (070) 3835 111
Co.opmart Vĩnh Long, 26 Đường 3/2	ĐT: (070) 3836 729

SÓC TRĂNG

Quầy 5, Siêu thị Co.op Sóc Trăng	ĐT: (079) 3640 979

BẠC LIÊU

TTKH PNJ, 165-167 Trần Phú	ĐT: (0781) 3969 995

ĐỒNG THÁP

TTKH PNJ, 86 Nguyễn Huệ	ĐT: (0673) 650 650
TTKHH PNJ, 124 Hùng Vương, Khóm 1, P. 2	ĐT: (0673) 688 866

CÀ MAU

TTKH PNJ, 4A Hùng Vương	ĐT: (0780) 3651 666

** TTKH PNJ: Trung Tâm Kim Hoàn PNJ*

Tính đến cuối 2015, toàn hệ thống có 194 cửa hàng bao gồm 123 cửa hàng vàng (cửa hàng vàng độc lập và cửa hàng chung), 65 cửa hàng bạc độc lập và 4 cửa hàng Cao Fine Jewellery.

BẢN ĐỒ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TRANG SỨC PNJ

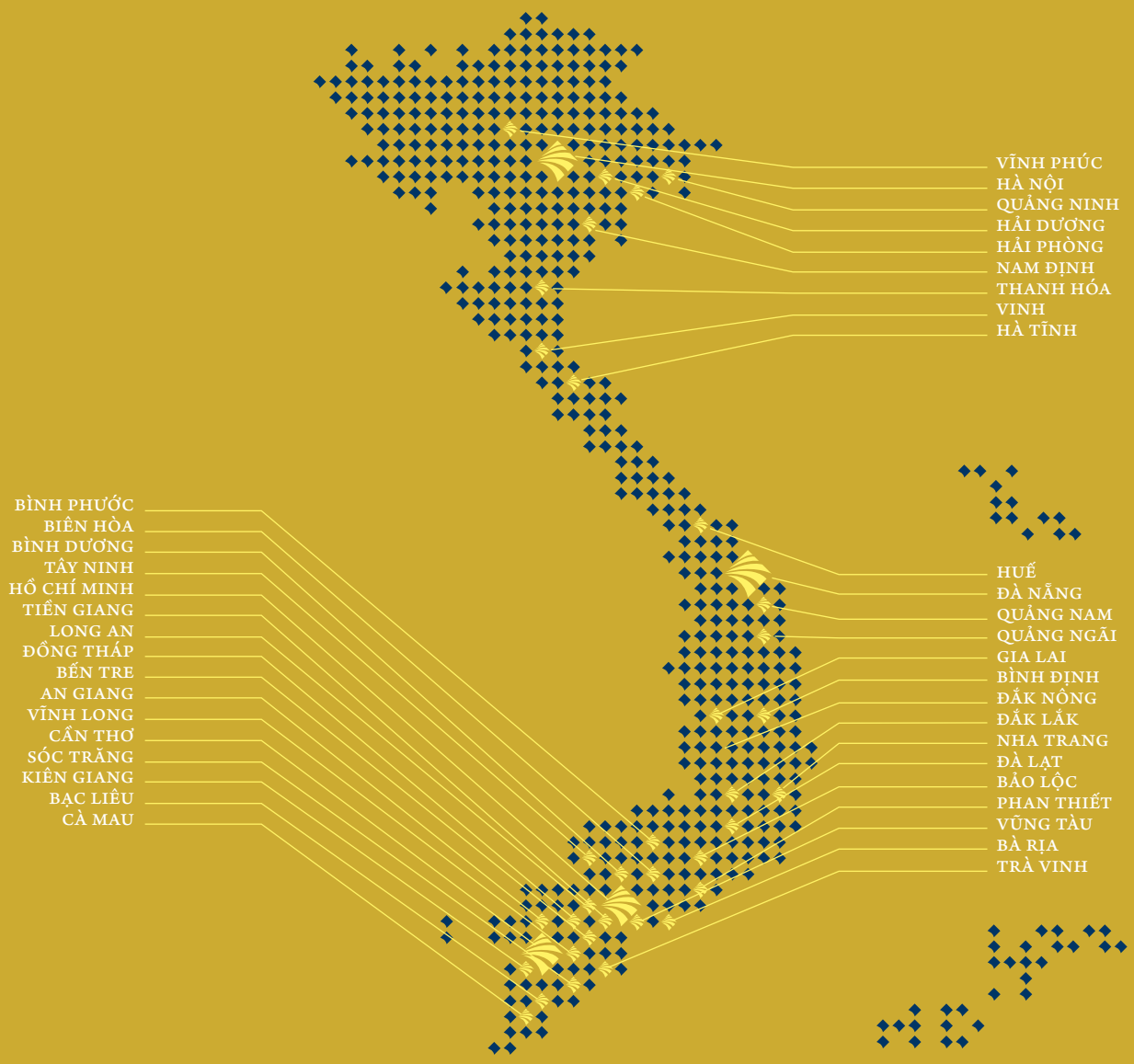

Designed by **Brand**lab 03/2016

Lên non chọn đá thử vàng
thử cho đúng lượng
mấy ngàn cũng mua

(Cadao)

CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
Phu Nhuan Jewelry Joint Stock Company
170E Phan Đăng Lưu - P. 3 - Q. Phú Nhuận - TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 3995 1703 - Fax: 08 3995 1702
www.pnj.com.vn